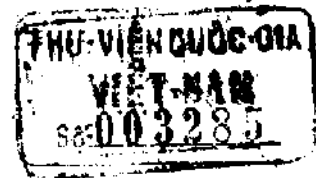


HỌC - VIỆN QUỐC - GIA HÀNH - CHÍNH  
SAIGON



Vấn Đề  
**TUYÊN - TRUYỀN**  
Tại  
Việt Nam

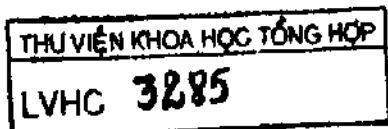


Giáo Sư Hướng Dẫn  
**TẠ - VĂN - TÀI**  
Tiến Sĩ Chính-Trị Học

Sinh Viên  
**ĐỖ - BÁ - CƯỜNG**  
Cao Học IV, Hành Chính

Luận Văn Tốt Nghiệp

NIÊN KHÓA  
1968 - 1970



## LỜI TUA

Tuyên truyền là một lãnh vực mệnh-mông, bất cứ một tổ chức, một cá nhân nào cũng có thể tham dự vào lãnh vực tuyên truyền, và một tổ chức văn thường sử dụng những phương tiện của ngành tuyên truyền để giới thiệu, trình bày chương trình, hoạt động của mình đối với khách hàng.

Nó còn mệnh-mông vì lẽ một lời nói, một hành động thực tế như ra lệnh bắt giữa những phần-tử phá-rối trị-an hay gửi quân-đội ra chiến trường để chống xâm lăng cũng có thể là một lời tuyên truyền cho lòng thương dân, cương quyết bảo vệ an ninh, lãnh thế của chế độ.

Vì vậy, một sự trình bày tất cả những khía cạnh, những hoạt động tuyên truyền là điều không thể làm được. Các tài liệu khảo cứu về vấn đề tuyên truyền tại Việt-Nam tới nay vẫn còn thiếu sót. Một số lớn là tài liệu do tác-giả ngoại quốc viết, các tài liệu lại đôi khi lại mâu thuẫn nhau. Nên tập luận văn này được hoàn thành với ý định là nêu lên một vài vấn đề chính, khái quát, đối với vấn đề tuyên truyền tại Việt-Nam. Như trong Chương hai "Đường lối tổ chức và điều hành bộ máy tuyên truyền" tập luận văn chỉ trình bày một vài tổ chức, cơ quan tuyên truyền có tính cách đặc biệt quan trọng cũng như sự liên hệ giữa các tổ chức, cơ quan này để có thể hình dung được cái hình ảnh khái quát của cơ cấu tổ chức bộ máy.

Trong khi bị chìm đắm trong sự mệnh-mông của lãnh vực tuyên truyền, sự hướng dẫn cởi mở và quý báu của Giáo-Sư Tạ-văn-Tài, sự giúp đỡ ý kiến và tài liệu của Ông Giám-Đốc Nha Thông-Tin Mai-trọng-Thần một cách tận tình, và sự giúp đỡ của Thiếu-Tổ Ngô-văn-Hùng, Trưởng Khối Kế Hoạch, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị khiến tôi có thể hoàn thành được tập luận văn này.

Dẫu hết sức cố gắng và cẩn thận, sự thiếu sót và những lầm lẫn, chủ quan không phải là không thể có trong khi tìm hiểu về vấn đề tuyên truyền tại Việt-Nam.

Sinh viên Cao-Học IV

ĐỖ-BÀ-CƯỜNG

THU - TÍCH

A. SÁCH :

- Hummel, William. The Analysis of Propaganda.  
Hou, Fou-Wu . To change a nation (propaganda and indoctrination in Communist China) translated by Franklin W. Hou.  
Clegg, John C . Communist propaganda techniques  
Fraser, Lindley Mc. Naghten. Propaganda  
Lee, Alfred Mc. Clung. How to understand propaganda  
Douglas Pike . Viet Cong, 1967  
PYE . Communications and Political Development  
Chi, Hoàng-Vân . From Colonialism to Communism  
Fall, Bernard B. Le Viet Minh  
Smith, Bruce Lannes. Propaganda, Communication and Public Opinion (a comprehensive Reference Guide), 1909  
Christenson, Reo Willard. Voice of the people (Readings in public opinion and propaganda), 1918  
J.M. Domenach . Kỹ Thuật Tuyên Truyền Chính Trị. Thế Uyên dịch, 1969.  
Labin, Suzanne . Nước đã đến chân. Hải Chi phiên dịch, 1962  
Cronyn, George William. A primer on communism, 1888  
Yu, Frederick . Mass persuasion in communist China.

B. LUẬN-VĂN :

- Thọai, Huỳnh Kim. Hiện trạng báo chí Việt-Nam. CHI, HVQGHC  
Hoa, Ngô đình . Quản trị đài phát thanh. ĐSL3, HVQGHC  
Chi, Nguyễn Kim. Vô tuyến truyền hình Việt Nam ĐSL3, HVQGHC  
Phúc trình tập thể. Thông tin tuyên truyền tại Bắc-Việt.  
Tháng 9, 1968 Trường Chính Trị Kinh Doanh.

Hiến, Vũ Văn . Thông Tin Tuyên Truyền tại VNCH. Tháng 9,  
1968 Trường Chính Trị Kinh Doanh.

### C. TẠP CHÍ

Khôi, Nguyễn Hữu. Nền hành chánh của Việt-Cộng ở hạ tầng cơ sở.

Nghiên cứu hành chánh số 2, 1968.

Vũ, Sơn . Chiến tranh tâm lý và vấn đề chiến lược. Bách

Khoa số 17, 1957.

Thống, Nguyễn hữu. Tìm hiểu bản chất cuộc chiến tranh Cộng Sản

Quê Hương số 11, 1960

Vũ, Phan Sơn . Vấn đề chính trị trong quân đội Cộng Sản.

Quê Hương số 3, 1959

Tâm, Lê Cự . Sự tuyên truyền. Nghiên cứu hành chánh Số 3,

4, 1962

Thủy, Thanh . Đặt lại vấn đề thông tin tuyên truyền tại các

nước dân chủ. Quê Hương số 37, 1962

Trung, Nguyễn-văn. Tuyên truyền chính trị và đường lối dân chủ

Quê Hương số 13, 1960.

Thảo, Phạm Ngọc.- Sao đánh hoài du kích chưa hết, Bách Khoa

số 1, 1957

- Đánh giặc mà không giết người, Bách khoa

số 2, 1957

- Góp ý kiến cho binh sĩ thêm gọn dạ tại mặt trận

Bách khoa số 21, 1957.

### D. TÀI LIỆU .-

Tài liệu thuộc Nha Thông Tin, Bộ Thông Tin VNCH

Tài liệu về Công tác chiêu hồi, 1968

Tài liệu huấn luyện sĩ quan chiến tranh chính trị về: Công tác tâm lý chiến tại Tiểu Khu, Công tác Dân vụ, Khái luận CTCQ, công-tác dân vận, công tác dân sự vụ, Công tác giáo dục Chính trị, Công tác chính huấn, Công tác địch vận, Tuyên truyền và Phản tuyên truyền, Bàn về động viên chính trị v.v..

### E. LINH-TINH .-

Tài-liệu, ấn phẩm tuyên truyền thuộc cơ quan Liên Vụ Thông tin

Hoa Kỳ (JUSPAO)

Những bài khảo luận, bình luận đăng trên các nhật báo thủ đô.

**THƯ-VIỆT QUỐC-GIA**

## ĐẶT VẤN-ĐỀ

\*

Các khoa-học gia đã mệnh danh cái thế giới hiện đại là "thế giới của biến cố". Người ta chứng kiến những phát minh khoa học và tiến bộ kỹ-thuật xảy ra hàng ngày, thêm vào đó là những biến cố chính trị có ảnh hưởng làm thay đổi tương lai của cả một dân tộc có thể xảy ra tại bất cứ nơi nào trên thế giới. Trước tình trạng đó, con người càng thêm mặc cảm về sự "bé bỏng" của mình, cái nhu cầu tin-tức hay nói khác cái nhu cầu tìm hiểu để đối ứng và thích nghi với đời sống mới càng thêm khẩn thiết. Lợi dụng "cái nhu cầu tin tức" của nhân loại, sự tuyên truyền đã được phát sinh.

Theo W. Hummel thì "tuyên truyền có nghĩa là bất cứ một sự cố gắng nào để thuyết phục người ta tin một điều gì hay làm một hành động nào đó" (any attempt to persuade anyone to a belief or to a form of action) (1); còn Bartlett thì cho "Tuyên truyền là một nỗ lực nhằm ảnh hưởng tới dư luận và cách xử sự của xã hội bằng một cách như thế nào để mọi người chấp nhận một ý kiến và một cách xử sự đã định trước" (2). Mọi định nghĩa tuyên truyền như vậy đều dựa vào mục đích của nó; tuy nhiên về ảnh hưởng của sự tuyên truyền thì lại có nhiều sự tranh luận.

Quan niệm lâu đời nhất là quan niệm cho rằng tuyên truyền không quan trọng. Theo những người này thì chỉ với những hành-động của nhà lãnh đạo cũng đủ để cho người dân phân biệt được đâu là chính nghĩa phải theo. Sự thông tin khách quan, tự nó, cũng quá đầy đủ cho sự chọn lựa của nhân dân.

Quan niệm của các nước Cộng-Sản, ngược lại, lại xem tuyên-truyền là công tác quan trọng bậc nhất trong các công-tác. Thế giới

---

(1) Hummel, William. The Analysis of Propaganda

(2) J.M. Domenach. Kỹ-thuật tuyên truyền chánh trị. 1969

cộng sản chỉ có thể được tạo lập và duy trì nếu có tuyên truyền. Định đề của thuyết Mác-Lê là mâu-thuẫn, diễn biến là đấu tranh và kết luận là đời sống cộng sản. Để có đời sống cộng sản cần phải đấu tranh, mà cái chủ yếu của đấu tranh là tinh thần đấu tranh. Nhân dân không thể có tinh thần đấu tranh này nếu đảng cộng sản không tuyên truyền.

Tuy nhiên nhân loại cũng đã chứng kiến sự lao mình vào chiến địa như những con thiêu thân lao vào ánh lửa của những người bị cộng sản nhồi sọ để rồi chỉ lập được một chế độ trong đó tất cả mọi quyền tự do căn bản của cá nhân đều bị hủy diệt. Các học giả thuộc thế giới thiết lập một hệ-thống tuyên truyền hầu ảnh hưởng thái độ và hành động của quần chúng. Theo các học giả này thì tự do không thể đồng hiện hữu với tuyên truyền vì tuyên truyền đã bóp chết quyền tự do của nhân loại ngay từ khi còn trứng nước bằng cách trưng bày những dữ kiện giả tạo hay bị sửa đổi để hướng dẫn sự lựa chọn của cá nhân vào một đường lối định trước.

Nhưng các quốc gia tự do ngày nay lại phải đương đầu trực tiếp với cái hiểm họa Cộng sản, nhất là sự tuyên truyền dối trá của các quốc gia "dân chủ mới" này. Người ta nhận thấy là nếu chỉ dùng cách thông tin khách quan thì vẫn không thể nào ngăn cản được ảnh hưởng nguy hại của tuyên truyền Cộng Sản. Tuyên truyền, như vậy, giống như một con dao mà thế giới tự do đã từ chối xử dụng và trao cho Cộng Sản độc quyền nắm đằng chuôi. Mặc dù sự tranh luận về tự do và tuyên truyền vẫn chưa chấm dứt, các học giả nghiên cứu về tuyên truyền như J.M. Domenach, W. Hummel, W.L. Doob, Daniel Kertz v.v.. gần đây cũng đã đồng ý với nhau rằng : "Thật là nguy thơ nếu cho rằng muốn sự thật tồn tại, chỉ cần duy-trì sự thật trong tâm tâm vài kẻ hiểu biết sáng suốt là đủ. Mà sự thật cần phải có một bầu khí thích hợp để hiện hữu và chinh phục lòng người" (1)

(1) J.M. Domenach. Kỹ-thuật tuyên truyền chính trị. 1969

- 3 -

Phải làm gì để tạo một bầu không khí thích hợp nếu không phải là tuyên truyền.

Chính vì vậy mà ngay khi bắt đầu nghiên cứu về vấn đề tuyên truyền tại Việt Nam, tôi không đặt câu hỏi là "có nên dùng đao hay không" mà chỉ tìm hiểu xem quan niệm về tuyên truyền, cách tổ-chức, điều hành và ảnh hưởng của hai nền tuyên truyền Bắc và Nam ra sao. Phương pháp nghiên cứu đối chiếu mà tôi xem như thích hợp trong trường hợp này nên đã được lựa chọn. Mặc dù, trong khi nghiên-cứu sự chú - trọng được hướng về khung cảnh và thời gian hiện tại nhưng bất cứ khi nào mà việc "ôn cố tri tân" cần thiết. Khoảng thời gian nghiên cứu có thể được đưa ngược lại tới ngày mà Đảng Cộng Sản Bắc-Việt được khai sinh cho nền tuyên truyền miền Bắc, và tới ngày ký kết hiệp định Genève 1954 cho nền tuyên truyền miền Nam.

CHƯƠNG THỨ NHẤT

**VAI TRÒ CỦA TUYÊN-TRUYỀN TRONG HAI CHẾ ĐỘ  
NAM BẮC VIỆT-NAM**

ĐOẠN I : VAI TRÒ CỦA TUYÊN-TRUYỀN TRONG CHẾ-ĐỘ CÔNG-SẢN BẮC-VIỆT.-

1. Tuyên truyền - Một vai trò đặc biệt quan trọng :

Có thể nói là quan niệm của các nước Cộng Sản về tuyên truyền đều giống nhau và đặt căn bản trên chủ thuyết của Marx với sự đóng góp tích cực của Lênine để làm phong phú nền tuyên truyền này. Tuy nhiên, phương cách áp dụng những kỹ-thuật tuyên truyền của Cộng Sản và cái khả năng áp dụng linh động những kỹ thuật tuyên truyền của mỗi nước Cộng Sản lại là một điều khác hẳn. Đảng Cộng Sản Trung Hoa tuy vay mượn lý thuyết và kỹ thuật tuyên truyền của Liên Xô, nhưng theo các học giả nghiên cứu về tuyên truyền (trong Communications and Political Development) thì Liên Xô vẫn không thể nào so sánh nổi với Trung Cộng về mức độ và khả năng áp dụng những kỹ thuật tuyên truyền này.

Sự áp dụng ở Trung-Hoa lần nữa lại được đem lặp lại ở Bắc-Việt. Phong trào cải cách ruộng đất, phong trào trăm hoa đua nở, phương pháp kiểm thảo v.v.. của Trung Cộng được Đảng Lao-Động lần lượt áp dụng cho nhân dân miền Bắc.

Muốn hiểu toàn bộ quan niệm về vai trò của tuyên truyền của Đảng Lao-Động, như vậy, không thể nào không đề cập tới cái nguồn gốc nguyên thủy của quan niệm này.

Sự tuyên truyền hay nói khác thông tin có tính cách thuyết phục nắm giữ một vai trò quan trọng đáng chú ý trong toàn thể chính sách của chế độ Bắc-Việt. Những nhà làm luật Bắc-Việt không đơn thuần cai trị Bắc-Việt bằng quyền lực. Những nhà lãnh đạo luôn luôn dựa vào chủ thuyết thời miên của Marx cũng như vào sự tuyên truyền kích động



để vận động tư tưởng và những cố gắng của quần chúng hầu hoàn thành những mục tiêu do Đảng đề ra.

Theo thuyết Mác-Lê thì xã-hội nào cũng đầy những mâu thuẫn, muốn tiến tới xã hội chủ nghĩa nhân dân cần phải đấu tranh và nhân dân chỉ đấu tranh khi nào họ có được cái tinh thần đấu tranh. Đảng Cộng Sản đã tự mình đảm nhận nhiệm vụ huấn luyện tư tưởng nhân dân để mọi người đều có thể ý thức được sự cần thiết phải đấu tranh, bằng cách trưng bày cho nhân dân một lý tưởng đấu tranh, vì người Cộng - Sản tin tưởng rằng " Tư tưởng quyết định hành động ". Tổ Nhân Dân nhật báo xuất bản tại Bắc-Kinh tháng 11, 1960 viết rằng : " Công việc do người làm, và hành động của con người lại do tư tưởng của mình hướng dẫn. Một người không có tư tưởng chính trị đúng đắn chỉ là một người không có linh hồn. Nếu chính trị không ra lệnh - nghĩa là, nếu lý tưởng vô sản không ra lệnh sẽ không thể nào có một đường lối hoạt động. Đối với tất cả công việc chúng ta đảm trách chúng ta phải luôn luôn ghi nhận rằng chính trị ra lệnh và hãy để công-tác chính trị và tư tưởng đi trước bất cứ công-tác gì khác. Chỉ khi nào chúng ta đã thông qua và thấm nhuần những công-tác chính trị và tư tưởng, chúng ta mới có thể bảo đảm được sự hoàn thành những công tác khác" (1).

Bao Trạch Đông cũng cho rằng cuộc cách mạng 1949 của Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa sẽ dĩ thành công là nhờ tinh thần cách mạng vô sản của nhân dân; đặc biệt là của giai cấp công nhân và nông dân (2). Sự chú trọng đặc biệt đối với tuyên truyền của Đảng Lao-Động còn thể hiện qua bản nghị quyết của Bộ Chính-Trị Cộng Sản Bắc Việt, trong đó Trường Chinh nhấn mạnh đến công tác nâng cao trình độ lý luận Mác-Lê của cán bộ và đoàn-viên như một trong những nhiệm vụ hàng đầu để xây dựng đảng (2).

(1) PYE. Communications and Political Development

(2) Phúc trình tập thể "Thông tin Tuyên Truyền tại B.V. ..."

Võ Nguyên Giáp khi nói về phong trào đấu tranh của Cộng Sản Việt Nam đã so sánh đấu tranh chính trị và đấu tranh võ trang như hai mặt của một lưỡi gươm, sự chiến thắng, theo Giáp, chỉ có thể có bằng sự quân bình giữa hai lối đấu tranh này. Đối với người Cộng Sản công tác chính trị và tư tưởng hay đấu tranh chính trị thường được hiểu là công tác tuyên truyền và thuyết phục.

Một quan niệm khác còn được Cộng Sản chấp nhận và sử dụng là quan niệm "Cứu cánh biện minh cho phương tiện" của Machiavel. Tuyên truyền của Cộng Sản, được hỗ trợ bởi quan niệm này, đã có thể bành trướng mạnh mẽ, lãnh vực của nó hầu như không còn có thể giới hạn được. Bất cứ một hành động, một thái độ nào cũng có thể được sử dụng cho mục tiêu tuyên truyền.

#### B. Lãnh vực tuyên truyền toàn diện.

Khi nghiên cứu về nền tuyên truyền của Cộng Sản, nhiều học giả đã lầm lẫn khi chỉ để ý tới những hoạt động của Bộ Tuyên Truyền của nước mà họ nghiên cứu. Sự thật, hầu hết các hành động của nhà nước Cộng Sản đều hàm ý một sự tuyên truyền.

Ngay khi soạn thảo bản Hiến Pháp ngày 1-11-1960 của chế-độ Bắc Việt, sự tranh luận giữa những nhà chính trị muốn hiến pháp phải được hoàn thành như một tài liệu khả dĩ tuyên truyền cho sự xâm lăng của miền Bắc và những luật gia với ý kiến là hiến pháp chỉ nên được tạo lập như một sự cô đọng những nguyên tắc căn bản về tổ-chức chính quyền đã diễn ra. Chung cục là quan điểm của các chính trị gia đã thắng và ngay trong lời mở đầu của hiến pháp đã được dùng để kết tội chính sách đế quốc Mỹ tại miền Nam. Sự xâm lăng của Bắc-Việt cũng được ngụy trang dưới chiêu bài " Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam" và ngày 19 tháng 12 được chọn làm ngày khai mạc mặt trận - Vì đây là ngày kỷ-niệm toàn quốc kháng chiến chống Pháp của Bắc-Việt ; như vậy hành động xâm lăng có thể đạt được nhiều ảnh hưởng thuận lợi hơn.

Dưới chế độ miền Bắc, các hoạt-động thông-tin, báo chí, văn nghệ, đều chỉ có thể tồn tại nếu có góp phần vào việc tuyên truyền thuyết Mác-Lê và ủng hộ chính sách, đường lối của chính phủ.

Về thông tin báo chí, ông W. Kuzmichef nhà văn kiêm chuyên viên báo chí của Ngo-Sô đã viết rằng : " Mục đích của thông tin không phải là buôn bán tin tức, nhưng là để giáo dục quần chúng công nhân, tổ chức họ dưới sự lãnh đạo độc quyền của đảng để hoàn thành những nhiệm vụ đã được ấn định. Vì vậy sự tự do về tính cách khách quan của báo chí chỉ là giả tưởng. Thông tin là một phương tiện cho sự đấu - tranh giai cấp chứ không phải là tấm gương phản chiếu thực tại khách - quan. Hậu quả là một quan niệm khách quan về thực tại sẽ làm cản trở thông tin trong vai trò đích thực của nó, nhất là để tổ chức công - nhân" (1). Những biện pháp đối với báo chí nào đi ngoài mục tiêu - tuyên truyền này sẽ được nói tới trong chương sau.

Về văn nghệ, vì ảnh hưởng đặc biệt to tát của nó đối với quần chúng nên Đảng Lao-Động triệt để lợi dụng nhất là những bài hát cộng đồng. Rất nhiều bài hát cộng đồng đã được sáng tác cho các phong trào thi đua tại miền Bắc như :

Thơ ca kháng chiến : " Người người thi đua  
Ngành ngành thi đua  
Ta nhất định thắng  
Giặc nhất định thua".

Chống lụt : " Thi gan với nắng  
Quyết chống vụ mùa"

### C. Mục tiêu của tuyên truyền Bắc-Việt.

Sự tuyên truyền của Bắc-Việt nhằm hai mục tiêu trường kỳ và đoãn kỳ.

-----  
(1) IPI Survey, The Press in Authoritarian Countries. Zurich, 1959

1. Mục-tiêu trường kỳ là đào tạo con người Mác-Xít.

Lê-Duẩn, Bí-thư Đảng Cộng Sản Bắc Việt tại Đại Hội lần thứ ba của Đảng, trong báo cáo của ông đã nói : " Chung quanh xã hội miền Bắc, công-tác giáo-dục và đấu tranh tư tưởng phải nhằm nâng cao không ngừng trình độ giác ngộ chủ nghĩa, .. chống lại mọi biểu hiện của tư tưởng tư sản, phê phán tư tưởng tiểu tư sản, tiếp tục xóa bỏ mọi tàn tích của tư tưởng phong kiến và những tư tưởng sai lầm. Riêng trong Đảng, công tác tư tưởng là nhằm bồi dưỡng tư tưởng vô sản .." (1) .

Cái mức độ huấn luyện tư tưởng khác nhau tùy theo thành phần được - huấn luyện. Đối với những nông dân chưa biết tí gì về thuyết Mác-Lê như nông dân ở những vùng quốc gia tại miền Nam thì sự tuyên truyền của Cộng Sản sẽ hướng về những mâu thuẫn về quyền lợi vật chất để sách động biểu tình. Mức độ tuyên truyền sẽ tiến dần khi đối tượng trở thành công nhân viên, cốt cán hay đảng viên của Đảng Lao-Động. Mục tiêu cuối cùng của tuyên truyền Cộng Sản là biến đổi đối tượng thành con người Mác-Xít hoàn toàn hay bị đào thải trên đường tiến tới mục tiêu này.

2. Mục tiêu đoản kỳ là ủng hộ chính sách đường lối của Đảng.

Trong khuôn khổ này cán bộ tuyên huấn của Cộng Sản sẽ tìm cách kích thích sự tranh chấp giữa các giai cấp bằng cách thông - tin sai lạc, phóng đại để thu hút sự chú ý của quần chúng. Như tại miền Nam, họ hi vọng uốn nắn tư tưởng của quần chúng tới một mức độ khiến cho mọi người sẽ ủng hộ chính sách, đường lối của Mặt Trận Giải Phóng hay ít nhất nếu không đạt được điều trên thì cũng có thể khiến cho quần chúng lăm lăm giữa lý trí và tình cảm, do đó trở nên lưỡng - lự và không ủng hộ chính phủ Việt Nam Cộng Hòa.

(1) \* Thông Tin Tuyên Truyền tại B.V. ... xem thư-tịch.

ĐOẠN II : VAI TRÒ CỦA TUYÊN-TRUYỀN TẠI VIỆT-NAM CỘNG-HÒA.-

A. Không đặt nặng vấn đề tuyên truyền.

Trên nguyên tắc, vấn đề tuyên truyền luôn luôn được các nhà lãnh đạo miền Nam coi trọng; qua các tài liệu nghiên cứu hoặc huấn luyện tinh thần, tác phong, thái độ cán bộ các cấp đều được yêu cầu chấn chỉnh để có thể làm gương hầu đạt hậu thuẫn của quần chúng trong việc chống Cộng, cứu quốc và kiến quốc.

Tuy nhiên, trên thực tế có nhiều nguyên nhân đã khiến cho sự quan tâm đến công tác tuyên truyền không được áp dụng :

- Nguyên nhân thứ nhất là quan niệm rằng chỉ những phần tử trí thức ưu tú mới làm chính trị. Cái quan niệm bắt nguồn từ nếp sống của dân tộc qua bao thế hệ khiến các nhà lãnh đạo không chú trọng tới sự tham gia của nhân dân vào lãnh vực chính trị. Chính trị chỉ được nghĩ đến như một đặc quyền mà chỉ giới trí thức ưu tú mới được tham dự. Nhân dân hoàn toàn bị quên lãng và nếu có tham dự vào lãnh vực chính trị chỉ có nghĩa là sử-dụng quyền lực chọn nhà lãnh đạo qua lá phiếu của mình mỗi khi có bầu cử. Các biện pháp để duy trì trật tự, chống Cộng, kiến quốc sẽ do những nhà lãnh đạo quyết định, nhân dân chỉ - việc tuân theo sự hướng dẫn và cai trị sáng suốt đó là đủ.

- Nguyên nhân thứ nhì là ảnh hưởng của viện trợ và quan niệm về chiến tranh của người Mỹ. Trong khi Cộng Sản chủ trương lối chiến tranh chính ủy (Guerre des Commissaires) căn cứ vào nhân lực và động viên chính trị, thì quan niệm của Hoa Kỳ là chiến tranh kỹ-sư (Guerre de ingénieurs) dựa vào kỹ-thuật cơ giới mà ít căn cứ vào động viên chính trị (1). Quân nhân được coi như một nghề khi chiến đấu thì dựa vào vũ khí và tinh thần nghề nghiệp, chứ không tham gia lãnh vực chính trị. Tiêu biểu là Đại-tướng Lê-văn-Ty, lúc ấy đã tuyên bố rằng " Là

(1) Nghiêm Xuân Hồng. Việt Nam nơi chiến trường trắc nghiệm, 1967.

quân nhân, tôi không làm chính trị". Việc tuyên truyền và huấn luyện đào tạo cho quân nhân một tư tưởng chính trị không được xem là cần thiết. Quan niệm "lĩnh nghề" của người Mỹ và viện trợ của họ đã ảnh hưởng qua quan niệm đó.

- Nguyên nhân thứ ba là sự phân biệt rõ rệt lãnh vực tuyên truyền và những lãnh vực chuyên môn khác. Tuyên truyền qua sự phân biệt này chỉ được xử dụng riêng trên bình diện tư tưởng. Khi lập ấp chiến lược thì chỉ cần làm thế nào cho chóng xong. Qui dân về ấp thì chỉ cần mang phương tiện chuyên chở tới, tuyên truyền để gọi dân về ấp chỉ được xem như việc thông tin trình bày chính sách và ý định của nhà cầm quyền. Ngay trên bình diện tư tưởng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật cũng được phân biệt rõ rệt với tuyên truyền và chỉ cần không tuyên truyền cho Cộng Sản hoặc chống đối chính phủ là đủ. Dưới thời đệ nhất Cộng-Hòa, chính phủ có ý định phổ biến thuyết "Nhân Vị" như một chủ thuyết dùng chống lại chủ thuyết "ác-Lê, công chức phải đi học chính trị hàng tuần; tuy nhiên, vì ba nguyên nhân nêu trên sự tham dự lớp chính trị được làm cho có hình thức hơn là một hành động tuyên truyền thật sự.

B. Áp lực của thời cuộc và những cố gắng trên lãnh vực tuyên truyền.

Sau cách mạng 1-11-1963 quân nhân tạm thời nắm quyền, để biện minh cho hành động lật đổ chế độ độc tài đệ I Cộng-Hòa của mình chính phủ lâm-thời mới nghĩ đến việc tuyên truyền hầu đạt hậu thuẫn của nhân dân. Do nghị-định số 767 của Thủ-tướng chánh-phủ ngày 13-4-1964 một ủy-ban Điều-Hợp Tâm Lý Chiến Trung Ương được thành lập, chủ-tịch là Tổng-Trưởng Thông-Tin có nhiệm vụ phối-hợp nỗ lực của tất cả các cơ quan Tâm-lý chiến dịch danh và cả của những cơ-quan chuyên môn trên lãnh vực thông tin tuyên truyền.

Ngày 31-10-1964 Thủ-tướng Trần-văn-Hương cũng trình bày trước Thượng Hội-Đồng Quốc Gia rằng " Vấn đề thông tin từ trước tới nay vẫn

thiếu sót và nếu ở xứ ngoài chỉ cần thông tin xác thực là đủ thì ở xứ ta vì trình độ dân chúng, cần có sự giải thích rõ ràng và vì lẽ đó công việc tuyên truyền rất quan hệ. Vì vậy, trong giai-đoạn mới sẽ đặt nặng vấn đề tuyên truyền hơn. Trong năm này, những thí điểm đoàn tạo cán bộ Xây-Dựng Nông-Thôn cũng bắt đầu được thiết lập với sự yểm trợ của đồng minh Hoa-Kỳ. Những đoàn cán bộ này tuy được dùng cho mục tiêu bình định nhưng sự ổn định cơ cấu tổ chức của đoàn (1) đã cho thấy rõ phần nào sự quan tâm của các nhà lãnh đạo đối với vấn đề tuyên truyền.

Tuy nhiên trong thực tế nhiều sự kiện lại chứng tỏ là chính quyền không thực sự quan tâm tới công tác tuyên truyền và chỉ khi bị thúc dục, cưỡng bách bởi hoàn cảnh mới chú trọng tới việc động viên chính trị. Tờ Journal of Asian Studies số tháng 9-1969 đã nhận xét như sau : " Sự giao quyền cho địa-phương (Xã) đã bắt đầu năm 1967 ... Nhưng sự mở rộng căn bản chính trị bằng cách cho dân sự tham chính đã xảy ra rất chậm chạp, ít nhất là tới mùa Xuân 1968 và đều do sự thúc dục của người Mỹ. Gần đây, giới lãnh đạo chính phủ Việt Nam nhận thấy cần sửa soạn cho cuộc đấu tranh chính trị với Mặt Trận Giải Phóng, mới có những cố gắng mới để mở rộng căn bản hỗ trợ chính quyền; và nhất là do những thay đổi chính trị có thể xảy ra do cuộc Hòa Đàm Ba-Lê". Qua những việc xảy ra thì ta thấy ngày 31-3-1968 Tổng Thống Hoa-Kỳ Johnson trong diễn văn của ông đọc trước Thượng Viện Hoa-Kỳ đã ra lệnh ngưng canh tặc một phần lãnh thổ Bắc-Việt và kêu gọi Bắc-Việt mở cuộc hòa-đàm; thì ít ngày sau, ngày 10-4-1968, Tổng Thống Việt-Nam Cộng-Hòa trong thông điệp đọc trước phiên họp khoáng đại lưỡng viện Quốc-hội mới tuyên bố : " ... Để có được một hậu thuẫn mạnh mẽ cho chúng ta , trong chiến tranh cũng như trong hòa bình, song song với việc tổng động viên nhân lực và tài nguyên quốc gia, chúng ta cũng cần xúc tiến

---

(1) Xem Chương II : Đường lối tổ chức và ...

động viên tinh thần và chính trị ... Công cuộc động viên tinh thần và chính trị này là một nhu cầu quốc gia cấp bách và phải được đến tới toàn thể các ngành, các giới, các tổ chức, đoàn thể, và tất cả đồng bào khắp trong nước!!

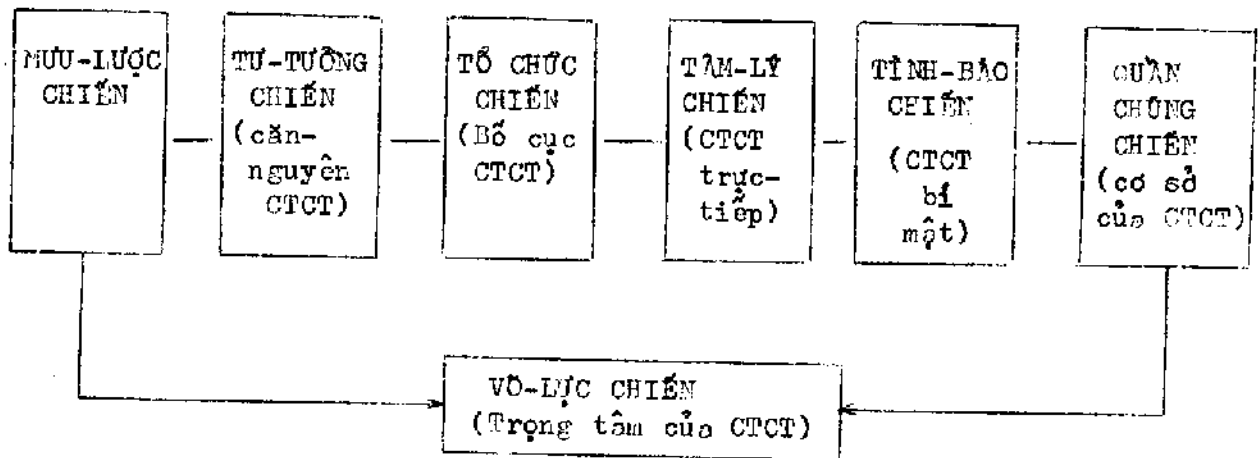
Cùng lúc với những phong trào hòa bình, phản chiến bộc phát trên thế giới và nhất là tại Hoa-Kỳ, Tổng-Thống Hoa Kỳ tuyên bố giảm quân đội của mình tại miền Nam. Quân lực Việt Nam Cộng Hòa như vậy phải hoàn tất lãnh trọng trách chiến tranh, tự lực thích ứng với những đặc tính nhân dân, trường kỳ và tâm lý của thứ chiến tranh phi qui ước do Cộng Sản tiến hành để thôn tính miền Nam trong một thời gian tương đối hạn định, có lẽ là trước tháng 7-1972. Điều kiện trong đó Việt Nam Cộng Hòa phải dần dần thay thế quân lực Đồng-Minh lại có phần gay go, chủ yếu là tình trạng khủng hoảng niềm tin và đồng thời mặt trận chính trị miền Nam còn nhiều khe hở. Vì vậy, rất nhiều chính khách học giả đã không ngừng khuyến cáo tiến hành động viên chính trị. Ngày 28-10-1969 Ủy-Ban Động Viên Chính Trị Quốc Gia được thành lập để thay thế Ủy Ban Điều - Hợp Tâm Lý Chiến Trung-Hong, Thủ-tướng chính phủ đích thân làm chủ-tịch và hội viên là các vị Tổng Bộ Trưởng và Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

1. Việc đấu tranh chính trị này phỏng theo phương-thức tổ chức của Trung-Hoa Quốc-Gia, hình thức "Lực Đội Chiến" đang được áp dụng tại Đài-Loan và bao gồm các lãnh vực căn bản : Mưu lược chiến - Tư - tưởng chiến - Tổ chức chiến - Tâm lý chiến - Tình báo chiến và Quân-chúng chiến. Sự tương quan giữa các lãnh vực có thể tóm tắt theo biểu đồ sau : (1)

---

(1) Trích "Khái luận CTCT", tài liệu Trung Tâm Huấn Luyện Cán bộ CTCT.





Việc đấu tranh, để chống với thứ chiến tranh do Cộng Sản phát động, như vậy cũng được chia làm hai phần : đấu tranh chính trị và - đấu tranh võ trang (biểu đồ trên).

2. Theo cuộc tiếp xúc của chúng tôi với ông Ngô Khắc Tĩnh, Tổng Trưởng Thông Tin ngày 9-3-1970 thì cuộc động viên chính trị sẽ được toàn diện về nhân sự quân cán chính và nếu động viên được như vậy miền Nam sẽ có một số cán bộ tuyên truyền khổng lồ đủ để đương đầu với - phong trào đấu tranh của Cộng Sản.

Riêng về ngành Thông tin ông quan niệm rằng " Thông tin phải là thứ thông tin tuyên vận giáo dục quần chúng chứ không phải thông-tin thuần túy". Trong khóa hội-thảo dành cho Đô, Thị Trưởng và Phó Đô, Thị Trưởng tại trại Lam Sơn, trung tâm huấn luyện cán bộ quốc - gia Vũng Tàu, thuyết trình về đường lối hoạt-động thông tin năm 1970 ông nói : " Thông tin là một ngành có bản chất chính trị rõ rệt, nên dù muốn dù không sự nghiệp đấu tranh chung của quần dân chỉ được củng cố và khai triển khi nào chúng ta vị trí hóa được đúng mức khả - năng và tầm quan trọng đặc biệt của ngành này. Ông nhấn mạnh " Vì lý do đó mà Bộ Thông Tin không ngắt chủ trương một đường hướng phát triển ngành nặng về tuyên truyền tâm-lý chiến mà nhẹ về văn chương thuần túy".

Vấn đề nâng cao trình độ tư tưởng chính trị của quân nhân, để phá cái quan niệm tự ti " Là quân nhân, tôi không làm chính trị " cũng được Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị lưu ý và xác định: Bởi quân đội cũng như Hành-chánh và Nhân Dân là một nguyên động lực của những vấn đề chính trị, mỗi động tác của người quân nhân kể từ đi tìm địch đến nhằm tấn địch, xung phong vào trận tuyến địch, đều là một hành - động để thực hiện một nhiệm vụ chính trị cho nên hơn ai hết, người quân nhân cần phải hiểu biết chính trị cũng như ý nghĩa của bản thân chính trị" (1).

3. Mục tiêu của việc động viên chính trị là đoàn kết tất cả mọi giai cấp, thành phần quân dân cán chính miền Nam để chống Cộng đặng vào động lực là ích lợi chung của toàn thể cộng đồng quốc gia.

- Đối với quần chúng thì phải làm thế nào để tranh thủ được hậu thuẫn của họ bằng cách nêu cao chính nghĩa quốc gia, vạch trần được mọi thủ đoạn âm mưu của Cộng Sản.

- Đối với quân đội thì phải làm cho binh sĩ thấu triệt được chủ trương, chính sách, đường lối của chính-phủ, tạo cho binh sĩ việc yêu đời quân ngũ qua phương cách chăm lo những nhu cầu vật chất tinh - thần của binh sĩ và gia đình binh sĩ.

- Đối với địch quân thì phải làm tan rã hàng ngũ bằng cách bẻ gãy tận gốc ngọn lý thuyết Cộng Sản, khai thác tất cả những khuyết điểm, thất bại, sơ hở của địch cho cán binh Cộng Sản nản lòng; đồng thời tổ chức địch vận móc nối, đặt nội công để kêu gọi cán binh Cộng Sản về qui chánh và đánh bại Cộng Sản ngay trong hàng ngũ của họ.

4. Theo tài liệu huấn luyện của Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Chiến Tranh Chính Trị thì quá trình của động viên chính trị là tổng hợp của 5 công tác, theo diễn trình :

---

(1) Trích " Khái luận CTCT", tài liệu Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ CTCT.

- Công tác tình báo để tìm hiểu tâm tư, thắc mắc, nguyện vọng, tình hình sinh hoạt của đối tượng.
- Công tác tuyên truyền nhằm tranh thủ sự đồng tâm của đối tượng.
- Công tác tổ chức để thuận tiện cho việc phối hợp, giáo huấn và kiểm soát.
- Công tác giáo huấn để xây dựng lập trường chính trị, hướng dẫn công việc phối làm.
- Công tác sách động quần chúng.

Ông William<sup>F</sup>/Colby, phó đại sứ Hoa Kỳ tại Việt Nam ngày 17-2-1970 đã nhận xét rằng " Nỗ lực chiến tranh tại Việt Nam đã xoay chiều. Địch đã khởi sự một cuộc chiến tranh nhân dân gây rối loạn và đổ chấu dứt bằng cách đưa đến một cuộc xâm lăng vô trang của Bắc Việt. Chính phủ Việt Nam Cộng Hòa và Đồng Minh hiện nay đang sử dụng tất cả những kỹ-thuật và chương-trình của một cuộc chiến tranh nhân dân".

CHƯƠNG THỨ NHÌ

**ĐƯỜNG LỐI TỔ-CHỨC VÀ ĐIỀU-HÀNH  
BỘ MÁY TUYÊN TRUYỀN**

ĐOẠN I : ĐƯỜNG LỐI TỔ-CHỨC BỘ MÁY TUYÊN-TRUYỀN.

A. CỬA CỘNG SẢN VIỆT-NAM.-

Nghiên cứu về bộ máy tuyên truyền của một nước Cộng Sản mà chỉ để ý tới những cơ quan tuyên truyền đích danh thì thật là một thiếu sót lớn.

Bà Suzanne Lobin (1) đã khuyên rằng hãy nhìn thế giới như Moscou (nói khác là Cộng Sản) đã tạo lập chỗ đứng nhìn thế giới theo quan điểm của chúng ta.

Nhiều ký giả ngoại quốc khi có dịp đặt chân vào thế giới Cộng-Sản vẫn thường ngộ nhận một cách lạc quan rằng sau bức màn sắt mọi công việc đều do dân chúng tự nguyện đảm nhận, mọi thắc mắc nêu ra đều được dân chúng tự động giải thích lẫn cho nhau; cũng như trong thời gian đầu nhiều báo chí ngoại quốc đã nói về chiến tranh tại miền Nam Việt Nam như một cuộc nội chiến giữa nhà cầm quyền và đám quần chúng bất mãn địa phương.

Sự ẩn hiện của bộ máy tuyên truyền Cộng Sản không những chỉ gây ngộ nhận cho những người thuộc thế giới tự do mà ngay cả những người sống dưới chế độ miền Bắc cũng có cái ảo tưởng rằng toàn thể những ý kiến mà họ chấp nhận là quan điểm chung của nhân dân hơn là do Đảng đưa ra.

Ta chỉ có thể hiểu được điều này nếu quan sát bộ máy tuyên truyền của nhà nước Cộng-Sản không phải chỉ qua những tổ chức/ban tuyên truyền đích danh mà quan sát toàn bộ những cơ-sở của chính quyền kể cả những tổ chức quần chúng và phong-trào xã-hội trong thực tế có đảm trách công tác tuyên truyền.

(1) Suzanne Lobin. Nước đã đến chân. Hải Chi phiên dịch. 1962

Theo quan điểm này thì bộ máy tuyên truyền của nhà nước Cộng Sản được điều hành qua ba hệ-thống :

- Hệ-thống những cơ quan tuyên truyền đích danh
- Hệ-thống những cơ sở khác của nhà nước Cộng sản
- Hệ-thống cuối bao gồm tất cả những tổ chức quần chúng và các phong-trào xã-hội.

1. Hệ-thống những cơ quan tuyên truyền đích danh.

Hệ thống này bao gồm những cơ quan, ủy ban tuyên truyền được thiết lập trong tất cả mọi tổ chức ở tất cả cấp bậc từ trung-ương đến địa-phương, khu, tỉnh, huyện, xã, ấp.

a. Tại miền Bắc

- Để giáo dục chính trị và nâng cao trình độ thấm nhuần tư-tưởng Mác-Lê của toàn thể đảng viên Đảng Lao-Động, những cơ quan gọi là Ban Tuyên Huấn được thành lập ngay từ khi Đảng Cộng Sản thành hình như Lê Duẩn, Bí-thư Đảng Cộng-Sản Bắc Việt nhận định : " Trong Đảng ta không có ngành nào giỏi bằng ngành tuyên huấn, từ khi có Đảng đã có nó rồi. (1)

Vì tính cách đặc biệt quan trọng của nó trong việc củng-cố-tư-tưởng của đảng viên, Ban Tuyên Huấn được đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ Chính-Trị.

Dưới Ban Tuyên Huấn Trung Ương, theo hệ thống dọc từ Trung - Ương xuống địa phương sẽ tuần tự có

- + Ban Tuyên Huấn Tỉnh
- + Ban Tuyên Huấn Huyện
- + Tiểu Ban Tuyên Huấn Chi Ủy  
và Ủy-viên Tuyên Huấn Chi Bộ.

Những Ban và Ủy-viên Tuyên Huấn chỉ chú trọng tới việc củng-cố tư tưởng chính trị của nội bộ Đảng nên không cần tới những phương-tiện

(1) Phúc trình "Thông Tin Tuyên truyền tại Bắc-Việt ..."

tuyên truyền quảng bá mà chỉ thường sử dụng các hình thức như họp học tập, kiểm thảo, phê bình và tự phê bình cùng các khóa chính huấn v.v..

- Phòng Tuyên Văn Giáo là một trong năm phòng thuộc Phủ Chủ Tướng miền Bắc (1) (Phòng Công Nghiệp - Phòng Nông Nghiệp - Phòng Tài Chính và Thương Nghiệp - Phòng Nội Chính - Phòng Tuyên Văn Giáo).

Phòng này đảm trách việc tuyên truyền và quảng bá thuyết Mác-Lê trong toàn thể lãnh thổ miền Bắc (tương tự vai trò của Bộ Thông-Tin Việt Nam Cộng Hòa, chỉ khác biệt về cách tổ chức, và về mức độ tuyên truyền).

Dưới phòng này là Ủy-Ban Trung-Ướng, rồi đến

- . Ty Thông-Tin Tỉnh
- . Sở Thông-Tin Huyện
- . Ban Thông-Tin Xã,
- . Tiểu-Ban Thông Tin Hợp Tác Xã  
và Tổ Tuyên Văn Giáo.

Các hoạt động về báo chí, phát thanh và xuất bản cũng do Phòng Tuyên Văn Giáo điều động qua ba cục : Cục Báo Chí, Cục Vô Tuyến Truyền Thanh và Cục Xuất-Bản.

Qua cách thức tổ chức dọc và ngang, Phòng Tuyên Văn Giáo đặt tới tất cả mọi vấn đề từ việc giải thích chủ thuyết Mác-Lê đến việc trả lời những câu hỏi tầm thường của những nông dân trong các hợp tác xã; từ sự quyết định chính sách báo chí quốc gia đến việc phê bình những tin tức trong các bản tin của một thôn xã nhỏ bé.

b. Tại miền Nam

Cộng Sản hoạt động dưới danh nghĩa " Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam" và "Đông Nhân Dân Cách Mạng".

-----  
(1) Phúc trình "Thông Tin tuyên truyền tại Bắc Việt ..."

Trong thời gian đầu nhiều người lầm tưởng rằng Đảng Nhân Dân Cách Mạng khác hẳn Đảng Lao-Động của Cộng Sản miền Bắc và Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam là một tổ chức biệt lập với chính quyền Bắc Việt; tuy nhiên với thời gian sự thật đã bày tỏ : thực chất chúng chỉ là một công cụ của chính quyền Cộng sản miền Bắc.

Những danh hiệu mới này chỉ là sự áp dụng linh động kỹ-thuật tuyên truyền của Đảng Lao-Động để có thể thu hút được nhiều thành - phần dân chúng tham dự Mặt Trận. Cũng chính vì sự linh động đó, để hợp với tình trạng phối hoạt động lên lút tại miền Nam, hai ngành - Tuyên Huấn và Tuyên Văn Giáo được sáp nhập lại thành một : vừa huấn luyện tư tưởng lập trường cán bộ vừa tuyên truyền trong dân chúng.

Theo Douglas Pike trong quyển Việt Cộng thì cách thức tổ - chức ngành tuyên huấn (cũng là Tuyên Văn Giáo) của Mặt Trận Giải Phóng như sau.

Trên thượng tầng là Trung Ương Cục Mặt Trận Giải Phóng, Trung Ương Cục sẽ kiểm soát thành quả công tác tuyên truyền giữ mức độ công tác cao nhất.

Theo hệ-thống dọc sẽ có :

- Ban Tuyên Huấn vùng (interzone cũng gọi là xứ hay bộ) lo việc soạn thảo chính sách tuyên truyền, ấn định đường lối tổng quát, hoạch định và phát động những chiến dịch riêng biệt cùng huấn luyện và chỉ định cán bộ tuyên huấn. Ban Tuyên Huấn Vùng gồm có một Trưởng Ban quản trị ngành tuyên truyền và sáu cục lo việc điều hành là :

- . Cục Địch Vận
- . Cục Binh Vận
- . Cục Dân Vận
- . Cục Huấn Luyện và Chính Huấn (indoctrination)
- . và Cục An Ninh.

Ban Tuyên Huấn Vùng cũng quản trị và điều động những toán cán

bộ võ trong tuyên vận vào khoảng 6.000 người hoạt động ở cấp huyện.

- Dưới Ban Tuyên Huấn Vùng là Ban Tuyên Văn Giáo Huyện do một Trưởng Ban và ít nhất là ba cán bộ tuyên huấn phụ trách tuần tự, công tác sách động, tuyên truyền và văn hóa.

- Đầu đó là Ban Tuyên Văn Giáo Xã hoạt động dưới sự hướng dẫn của một Trưởng Ban, một Phó Trưởng Ban và từ ba tới năm cán bộ. Trưởng Ban phải là đồng viên của Đảng Nhân Dân Cách Mạng hay của Đảng Lao Động. Phó Trưởng Ban nếu có thể cũng phải là đồng viên. Trưởng Ban có trách nhiệm tổng quát về việc tổ chức quần chúng, báo cáo với cấp trên và tập hợp dân chúng ở xã để học tập... Phó Trưởng Ban có trách nhiệm sách động sâu rộng trong dân chúng, phân phát truyền đơn và tham gia tích cực vào việc tổ chức biểu tình, học tập ở xã. Ngoài ra những cán bộ còn lại sẽ lo về giáo dục, văn hóa ...

- Cuối cùng là Tổ Tuyên Văn Giáo Ấp, thường được gọi là Ban Thông Tin Ấp do một Trưởng Ban Thông Tin, thường là cán bộ Tuyên Huấn Xã với vài cán bộ được tuyển chọn trong thành phần thanh niên cư ngụ tại địa phương. Tổ Tuyên Văn Giáo Ấp tuyên truyền qua những hình thức như phát loa, dạy cơ vũ, lập những tổ đọc báo và phê bình tin tức trên báo (báo Cộng Sản), tổ chức học tập, hội họp ...

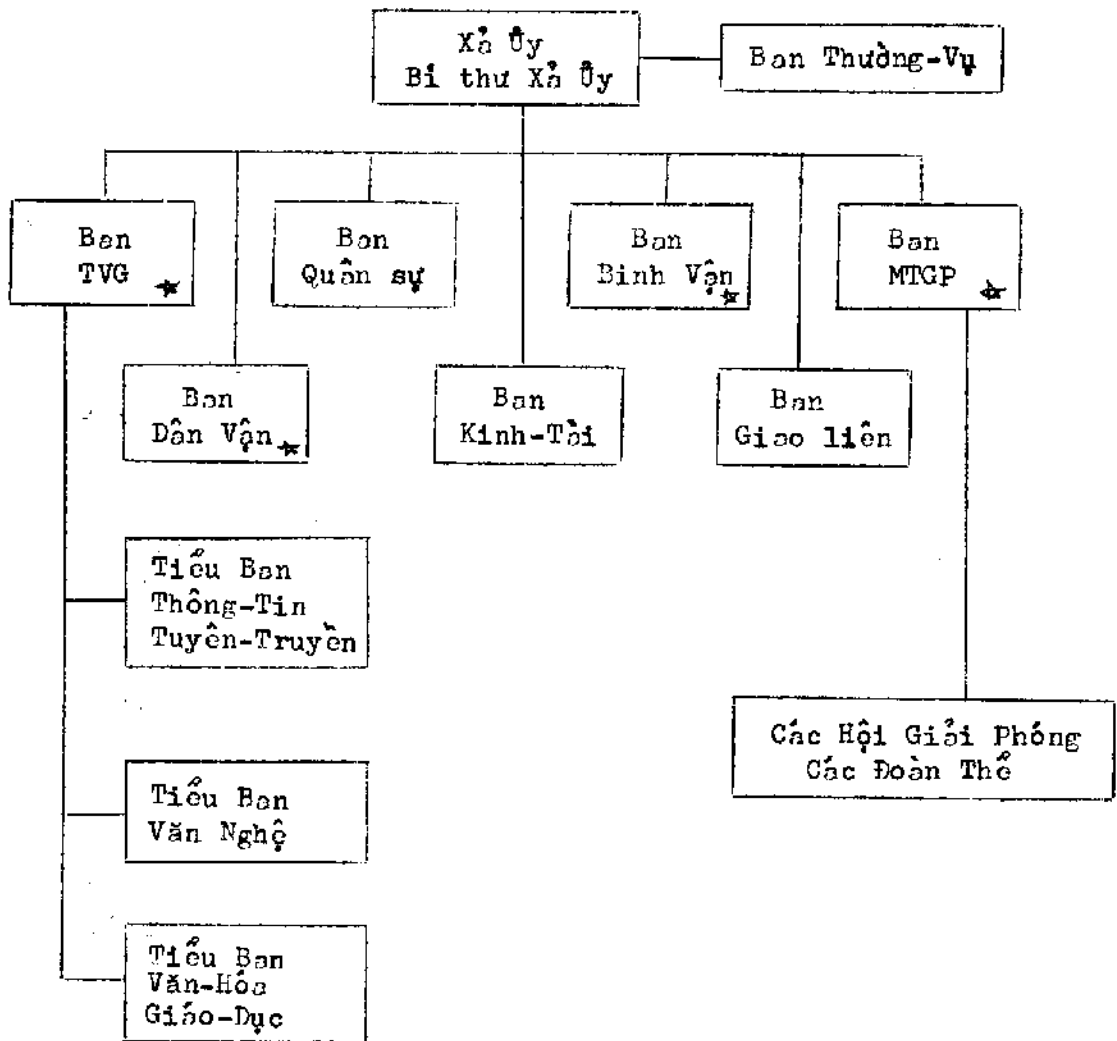
Tuy nhiên không phải chỉ có những ban Tuyên Văn Giáo hoạt động đơn độc trên lãnh vực tuyên truyền. Chẳng hạn ở cấp Xã theo cách tổ chức của Việt Cộng sẽ có tất cả bốn Ban Phụ Trách Tuyên truyền. Xem sơ đồ sau (1).

---

(1) Trích: Nguyễn Hữu Khôi. Nền Hành chính Việt Cộng ở hạ tầng cơ sở.



SƠ ĐỒ TỔ-CHỨC MỘT XÃ ỦY MẪU



Như vậy có tất cả là bốn Ban phụ trách tuyên truyền :

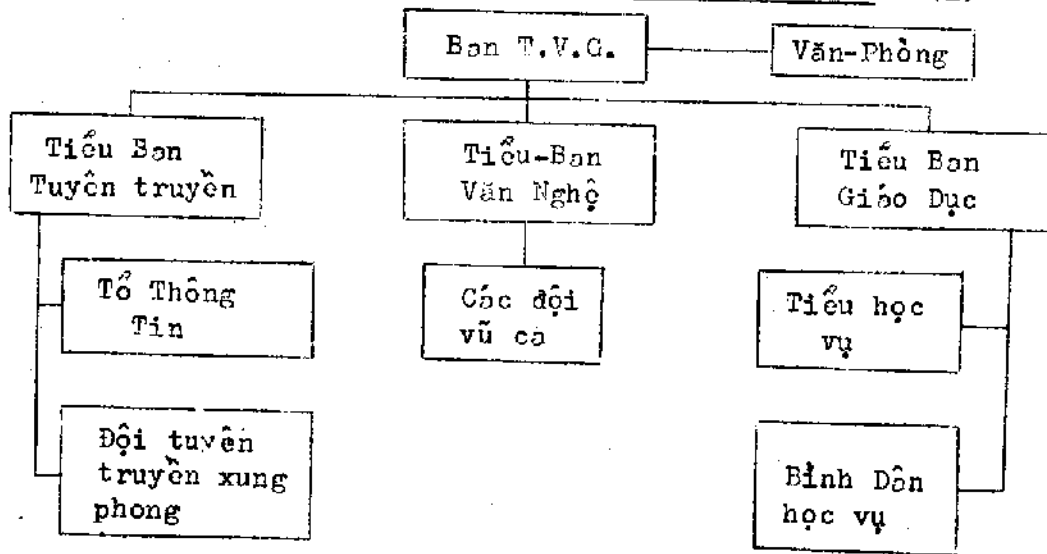
- . Ban Tuyên Văn-Giáo
- . Ban Dân Vận
- . Ban Binh Vận
- . Ban Mặt Trận Giải Phóng.

Ban Dân Vận vận động quần chúng xã, đề ra đường lối kỹ-thuật vận động nhân dân, thúc đẩy công tác dân vận của cán-bộ và của nhân dân.

Ban Tuyên Văn Giáo Xã đặt trọng tâm vào ba công tác tuyên-truyền (bao gồm cả kỹ-thuật tuyên truyền), văn nghệ và văn hóa giáo - dục. Công tác văn-hóa giáo dục ở đây có nghĩa là huấn luyện, giáo dục tư tưởng Mác Lê cho nhân dân đồng thời dạy dân biết đọc, biết viết, hiểu được chữ nghĩa nhất là truyền đơn và công-tác tuyên truyền.

Ba công tác này được thi-hành bởi ba tiểu ban thuộc Ban Tuyên Văn Giáo Xã. Điển hình là cách tổ chức Ban Tuyên Văn Giáo của một Xã trong huyện Phong Phú (Phong Dinh). Tiểu ban tuyên truyền gồm có tổ thông-tin và đội tuyên truyền xung phong. Tiểu Ban văn nghệ, có tổ chức các đội vũ ca, qua hình thức tập hợp dân, dạy ca vũ sẽ tuyên-truyền về đời sống Cộng sản. Tiểu Ban Giáo-Dục lo về Tiểu Học Vụ (mở lớp dạy, cho trẻ em học) và Bình Dân Học Vụ (dạy cho người lớn biết đọc biết viết, hầu hết những bài học do cán bộ phụ trách soạn hay trích trong báo chí và truyền đơn Cộng sản nói về những chiến thắng quân sự của Việt Cộng hay thất bại của ta ...)

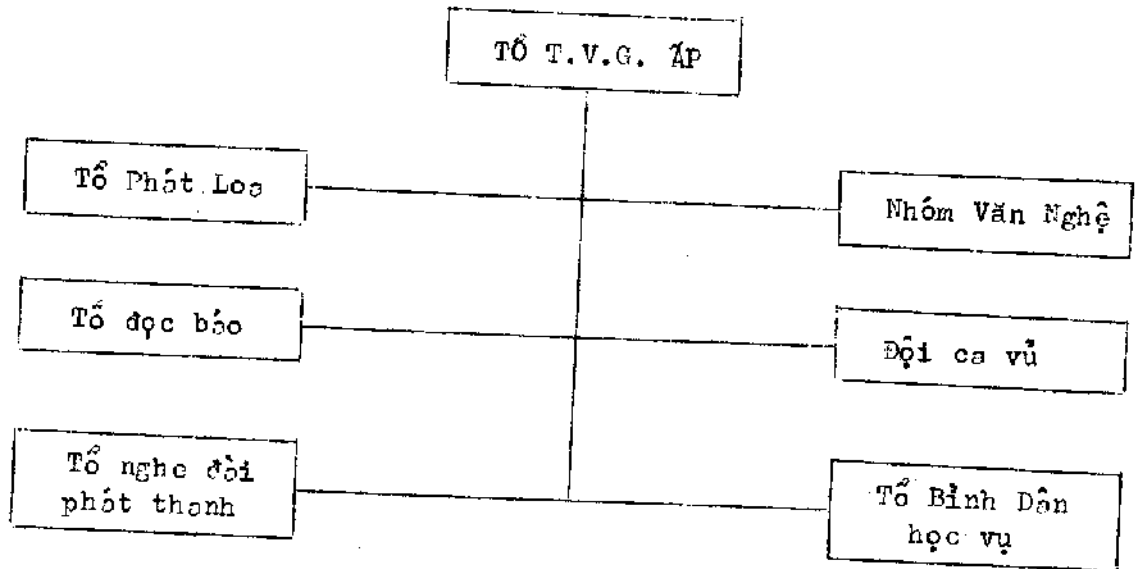
SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BAN TUYÊN-VĂN-GIÁO XÃ MẪU (1)



(1) Trích: Nguyễn Hữu Khôi. Nền Hành chính Việt-Cộng ở hạ tầng cơ sở.

Tại Ấp, cán bộ Tuyên Huấn phụ trách tổ Tuyên Văn Giáo Ấp cùng một vài cán bộ địa phương sẽ tập hợp, tổ chức dân chúng thành từng tổ, như tổ đọc báo, tổ nghe đài phát thanh, đội vũ ca... Dưới sự hướng dẫn khéo léo của cán bộ Tuyên Huấn, chính quần chúng trong xã tự đảm nhận công tác tuyên truyền lẫn nhau. Tổ Tuyên Văn Giáo của một ấp cũng thuộc Huyện Phong-Phú (Phong Dinh) được tổ chức như sau. (1)

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC TỔ TUYÊN VĂN GIÁO ẤP MẪU



Đường lối tổ chức kiểu mẫu trên đây được áp dụng cho những vùng do Việt-Cộng kiểm soát. Tùy ở mức độ của chương-trình bình định và kiểm soát của quân lực Việt-Nam Cộng Hòa, nhân số của các ban và tổ Tuyên Văn Giáo giảm dần hay có thể không có một cán bộ nào cả.

C. Tổ-chức chính ủy.

Trong quân đội Cộng sản, Tổng Cục Chính Trị là cơ quan phụ trách việc giáo dục, huấn luyện và kiểm soát tư tưởng chính trị kẻ thù nhân sinh quan, vũ trụ quan của cán binh. Tổng Cục chính trị cũng là

(1) Trích : Nguyễn Hữu Khôi. Nền hành chánh Việt Cộng ở hạ tầng cơ sở.

Đại diện của Bộ Chính Trị vì vậy Ủy Viên Bộ Chính trị sẽ đương nhiên kiêm chức Chính Ủy toàn quân. Tổng Cục chính trị ấn định đường lối chính trị tổng quát, mà tất cả sĩ quan các cấp của quân đội phải tuân theo. Trong trường hợp ngược lại Tổng Cục có quyền thanh trừng, cất chức, giáng chức hay thủ tiêu bất cứ sĩ quan cấp bậc nào trong quân đội nếu thấy họ đi sai với đường lối của Tổng Cục.

Chính Ủy là đại diện của Tổng Cục tại các đơn vị từ cấp Sư-đoàn tới Trung-đoàn. Chính ủy cũng có thể là đơn vị trưởng của đơn vị hay nếu không quyền hạn của chính ủy cũng ngang với đơn vị trưởng về mọi lãnh vực. Chính Ủy cũng có một Phó Chính Ủy và một vài phụ-tá Chính Ủy trợ giúp để thi hành nhiệm vụ. Số phụ tá Chính Ủy tùy thuộc sự sinh hoạt của đơn vị, cùng một khu vực hay rải rác.

Từ cấp Tiểu-đoàn xuống đến cấp Trung đội mỗi đơn vị có một Chính trị viên bên cạnh Tiểu đoàn Trưởng, Đại-Đội Trưởng hay Trung Đội Trưởng. Chính trị viên là kẻ phụ trách tinh thần và tư tưởng của cán-binh trong đơn vị. Chính trị viên có rất nhiều quyền hạn kể cả việc quyết định tấn công hay rút lui của đơn vị.

## 2.- Hệ-thống những cơ sở khác của nhà nước Cộng-sản.

Ngoài những cơ quan tuyên truyền đích danh, những cơ sở khác của chính quyền như là Bộ Văn-Hóa, Cơ-quan quản trị xuất bản, Bộ Giáo-Dục ... ở tất cả mọi cấp đồng thời với nhiệm vụ chính cũng đảm nhận công tác tuyên truyền.

Theo chủ trương của Đảng, không một lẽ lối phục vụ nhân ~~quần~~ dân nào có thể đi ra ngoài lẽ lối mà Đảng qui định; vì vậy ngay trong khi thi hành nhiệm vụ của cơ quan, tất cả những chương-trình, kế hoạch, lẽ lối làm việc, tác phong, ngôn ngữ của nhân viên phải phù hợp với đường lối tuyên truyền của Đảng. Cuộc cải cách ruộng đất, việc bó buộc nhân dân tham gia vào các hợp tác xã ... về phương diện chuyên môn không thể được tiến ngay tới mục tiêu mà phải tiến từng bước một từng giai đoạn

hợp với chủ trương của Đảng và trong tiến trình để đạt mục tiêu cuối cùng những giai đoạn có thể mâu thuẫn hẳn với nhau. Như trong cuộc cải cách ruộng đất giai đoạn đầu chủ trương phân phối quyền tư hữu ruộng rất đồng đều giữa các nông dân, khẩu hiệu "ruộng cho người cày" trong khi mục tiêu của nó là vô sản hóa nông dân.

Chính vì lý do đó các cơ sở này đã đảm nhận một vai trò tuyên truyền vô cùng quan trọng trong quần chúng.

Còn trong nội bộ các cơ quan, các phương pháp phê bình và tự phê bình, kiểm thảo, học tập chính trị đưa nhân viên dần dần thấm - nhuần thuyết vô sản.

### 3.- Hệ-thống thứ ba là hệ-thống những tổ chức quần chúng và các phong trào xã-hội.-

Qua những tổ chức quần chúng như Liên Hiệp Sinh Viên Học Sinh, Hội những nhà báo yêu nước, Hội mẹ chiến sĩ, Hội nông dân giải phóng, Hội phụ nữ giải phóng ... Đảng có thể tiếp xúc chặt chẽ và rộng rãi với quần chúng bằng cách kết hợp những thành phần quần chúng khác nhau tùy theo nghề nghiệp, nam nữ, tuổi tác ... vào những tổ chức khác nhau.

Đối với những người sống dưới chế độ Cộng sản miền Bắc hay những vùng mệnh danh là vùng giải phóng ở miền Nam đều phải gia nhập ít nhất là một trong những tổ chức này. Ngay cả một người dõ về hưu, sống tại nhà cũng phải gia nhập ít nhất một đoàn thể công dân hay đoàn thể lân bang của ông ta.

Những tổ chức này Cộng-sản đặt ra chỉ để làm bù nhìn, giành riêng cho từng giới, chính Đảng đã đứng đằng sau để giật dây và dùng nó như những đường dây để phổ biến không những tư tưởng Cộng sản mà cả những dữ kiện, tài liệu và các phán đoán về giá trị. Tại miền Nam cũng như tại miền Bắc, Cộng sản coi nó như một phương tiện để phổ biến những tư tưởng chính yếu.

Cộng sản cũng còn lợi dụng những phong trào xã hội như phong trào hòa bình trung lập, phong trào phản chiến chống độc tài, phong trào đoàn kết Nam Bắc ... để kết hợp những người nhẹ dạ, hay không hiểu rõ bản chất của phong trào.

Đường lối hoạt động của những phong trào này có nhiều cách khác nhau, hoặc chống đối chế độ địch hoặc ủng hộ những mục tiêu mà địch nêu ra thí dụ mục tiêu dân chủ, mục tiêu công bằng xã hội, mục tiêu chống tham nhũng, phản đối thực dân, chiến đấu cho quyền lợi của thợ thuyền ...

Hình thức ủng hộ những mục tiêu của chính quyền có lẽ là hình thức đáng sợ nhất; nhờ đó mà cán bộ Cộng sản dễ dàng xâm nhập để nhồi sọ dân chúng và vì dân chúng thường chưa có kinh nghiệm về cộng sản nên khi phong trào được phát động rầm rộ bó buộc chính quyền giải quyết cấp bách những mục tiêu do chính quyền đưa ra (thường là khó khăn nếu chính quyền phản ứng chậm chạp sẽ bị qui cho là độc tài, là giả dối... do đó dân chúng dễ phẫn khích. Từ sự phẫn khích, Cộng sản tuyên truyền và hướng dẫn phong-trào đến việc bạo động không phải là điều khó khăn.

Nhờ những phong trào khác nhau như hồng trâm tẩm gương biến dạng ở khắp mọi nơi, chống chính quyền dưới mọi hình thức, một kẻ bồng quan dễ lờn rằng những phong trào chống chính quyền và chủ nghĩa cộng sản bắt nguồn từ một phong trào quốc gia rộng lớn chứ không phải do cộng sản giật dây. Đó là chưa nói tới những người tham gia phong trào bị sách động bởi đường lối hoạt động của cộng sản sẽ là những hạt giống của Đảng Lao Động.

#### B. Đường lối tổ-chức bộ máy tuyên truyền của Việt-Nam Cộng-Hòa.

Trong khi cộng sản dựa vào cả ba hệ thống như vừa trình bày để tuyên truyền thì chính quyền miền Nam chỉ đặt trọng tâm công tác này vào những cơ sở chính quyền. Rất hiếm mà thấy một đoàn thể hay một phong-trào được thiết lập với mục đích tuyên truyền cho chính phủ.

Bộ máy tuyên truyền miền Nam cũng được phân chia ra thành nhiều tổ chức cơ quan hoạt động dưới những danh hiệu khác nhau. Lãnh vực hoạt động chính yếu của mỗi cơ quan cũng khác biệt tuy có vài sự trùng nhập và chính vì sự cần thiết của mỗi lãnh vực mà các cơ quan được thiết lập.

Một cách tổng quát thì hiện nay có những cơ quan sau đây thực sự đảm trách công tác tuyên truyền.

- Bộ Thông-Tin
- Bộ Chiêu Hồi
- Bộ Phát triển Nông Thôn hậu thân của Bộ Xây Dựng Nông Thôn (một phần nhiệm vụ là tuyên truyền)
- Bộ Ngoại Giao (tuyên truyền trên lãnh vực quốc ngoại - không phải là phạm vi khảo cứu của nội này)
- Tổng cục chiến tranh chính trị.

#### 1.- Bộ Thông-Tin

Ngoài công tác thông-tin tuyên vận quốc ngoại, các công tác t thông tin tuyên truyền quốc nội thuộc nhiều lãnh vực khác nhau do Bộ Thông Tin phụ trách là :

- Công tác tâm lý chiến : vận động dân chúng theo kế hoạch quốc gia và chống lại tuyên truyền Cộng Sản.
- Công tác điều hợp, hướng dẫn tổ chức hệ thống thông tin toàn quốc, báo chí, điện ảnh, truyền thanh, vô tuyến truyền hình, xuất bản..
- Công tác yểm trợ các hoạt động thông tin báo chí của các đoàn thể, tập thể và tư nhân.

Cơ cấu tổ chức hiện nay của Bộ Thông-Tin do Nghị-Định số 143/PTT ngày 14-6-1968 Tổng Trưởng Thông Tin ký theo Nghị-Định này thì Bộ Thông Tin được tổ chức thành ba khối (1)

(1) Không tính văn phòng Tổng Trưởng, Trung Tâm Thông Tin Quốc Ngoại và Thanh Tra Đoàn.

- . Khối Nghiên Huấn Kế
- . Khối Công tác
- . và Khối Hành Chánh

Các cơ quan đảm trách những phần vụ có liên quan trực tiếp đến quần chúng trên bình diện thông tin tuyên truyền quốc nội/ thuộc khối Công-Tác như :

- . Nha Điện Ảnh
- . Nha Vô Tuyến Truyền Hình
- . Nha Báo Chí
- . và Nha Thông Tin.

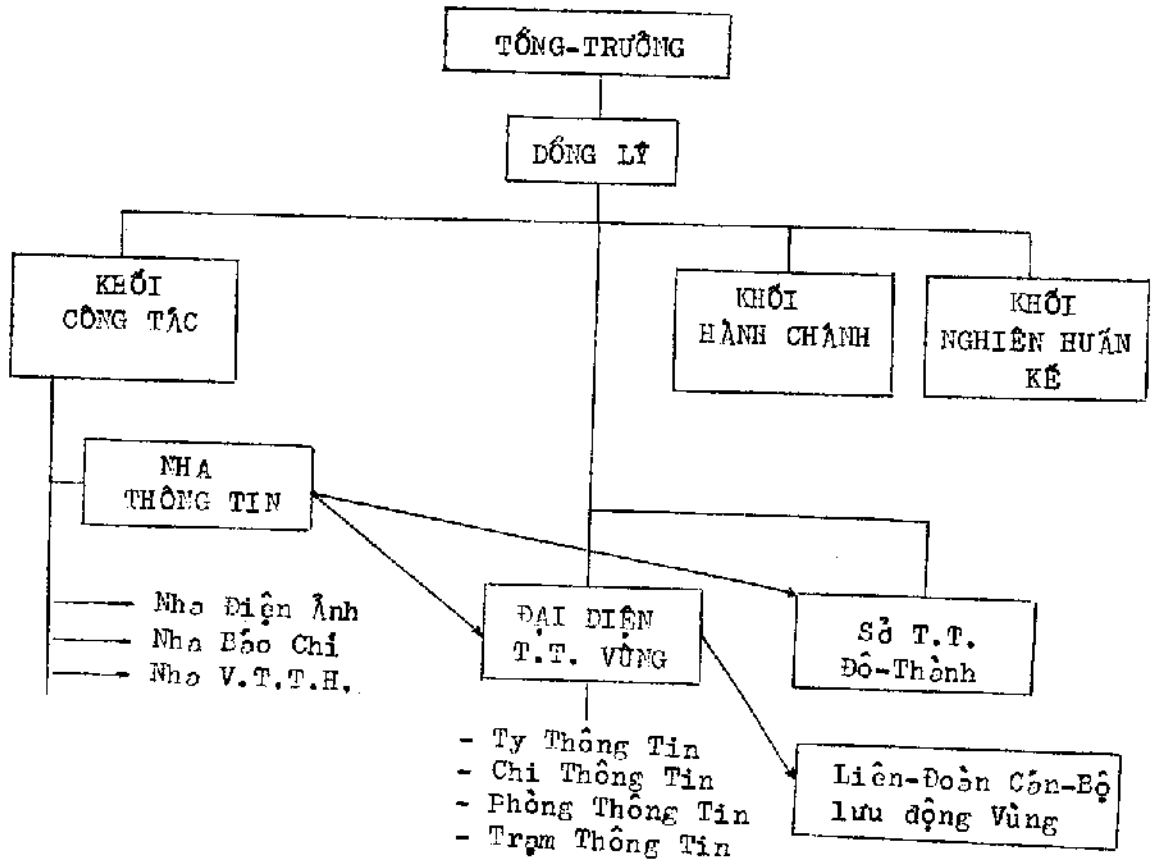
Cục Vô-Tuyến Truyền Thanh được tự trị từ ngày 30-9-1965, Việt Nam Thông Tấn Xã tự trị ngày từ khi thành lập. Hai cơ quan này nhận chỉ thị về đường lối quốc gia của Ủy Ban <sup>Độc lập</sup> Tôm Lý Chiến Trung-Uông.

Trong các Nha này, Nha Thông Tin là cơ quan trực tiếp điều động và yểm trợ các Văn Phòng Đại Diện Thông Tin Vùng, các Ty Thông Tin Tỉnh và Sở Thông Tin Đô Thành. Dưới Ty Thông Tin là Chi Thông Tin Quận, Phòng Thông Tin Xã và trạm Thông Tin Ấp như sơ đồ dưới đây

(xin xem sơ đồ ở trang 29)



SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ THÔNG TIN



Văn Phòng Đại-Diện Thông-Tin Vùng ở mỗi vùng chiến thuật, có một Liên Đoàn Cán Bộ Lưu động Vùng.

Theo nguyên tắc, một Liên-Đoàn gồm ba Đoàn và một đoàn gồm ba Toán, mỗi toán có một Toán Trưởng và chín cán bộ. Mỗi Đoàn đặt dưới sự chỉ huy của một Đoàn Trưởng và một Đoàn Phó. Riêng mỗi Tỉnh sẽ có một Đoàn mà số Toán tương đương với số Quận Hành chính.

Ty Thông-Tin là bộ phận quan trọng nhất của Bộ tại địa phương, là tiếng nói của chính quyền tại tỉnh. Theo lý thuyết, Ty Thông Tin được tổ chức thành bốn Ban, mỗi Ban hoạt động dưới sự hướng dẫn của một Trưởng Ban :

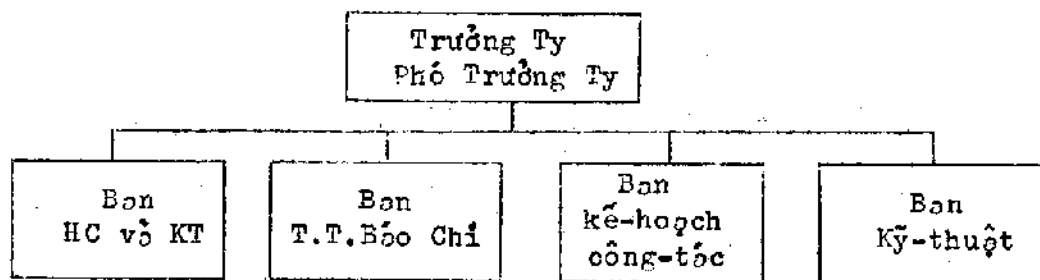
- . Ban Hành chính và Kế toán
- . Ban Thông Tin Báo Chí, thu thập tin tức, xuất bản báo và bản tin địa phương
- . Ban Kế-Hoạch công tác : phụ trách công-tác cũng Kỹ-Thuật tuyên truyền
- . Ban Kỹ Thuật gìn giữ và bảo trì máy móc, dụng cụ thông tin, công xa ...

Tổng số nhân viên phục vụ tại Ty Thông Tin hạng A khoảng 25 người, hạng B khoảng 20 người và hạng C khoảng 16 người; tất cả đặt dưới sự điều động của trưởng ty và Phó Trưởng-Ty.

Tới tháng 2/1970, có 48 Ty Thông Tin trên toàn quốc, tại Đô thành Saigon cơ quan thông tin được gọi là Sở Thông Tin Đô Thành.

Ty Thông Tin có thể tuyên truyền trực tiếp qua việc thi hành các công tác tâm lý chiến, phản tuyên truyền, phổ biến chính sách, đường lối của chính quyền bằng cách phát loa, mở chiến dịch tuyên truyền, tổ chức hội họp, mạn đàm, rí tai ... hay gián tiếp như phát hành báo và bản tin địa phương, có tất cả 45 Ty thực hiện báo định kỳ vào dịp tứ tam cá nguyệt 1969 (Định kỳ phát hành báo năm 1970 là tháng 2 kỳ vào ngày 15 và 30)

SƠ ĐỒ TỔ-CHỨC TY THÔNG TIN MẪU



Trực thuộc Ty Thông Tin Tỉnh là Chi Thông-Tin Quận. Số Chi tùy thuộc vào số quận của tỉnh mà Ty đặt trụ sở. Chi do Trưởng Chi điều - khiển và khoảng ba nhân viên phụ tá : một về văn thư - một về press center (Tin tức, phát hành bản tin ..) - một về kỹ-thuật (mỗi Chi thường có một xe tri-lambretta để phát thanh lưu động) Trên toàn quốc có khoảng

264 Chi Thông Tin (sai biệt đôi chút do ở việc lập hay bãi bỏ Quận), chỉ có Chi Thông Tin Phú Quốc độc lập là liên lạc trực tiếp với Nha Thông Tin.

Trực thuộc Sở Thông Tin Đô Thành, mỗi Quận cũng có một Phòng Thông-Tin và mỗi Khóm có một cán-bộ Thông Tin Khóm thường do Khóm Trưởng kiêm nhiệm.

Sau Chi Thông Tin, theo hệ thống dọc còn có Phòng Thông Tin Xã và Trạm Thông Tin Ấp do cán bộ Thông Tin Xã và cán bộ Thông Tin Ấp quản trị dưới sự chỉ huy về phương diện hành chính của Xã-trưởng và Trưởng Ấp, Bộ Thông Tin quản trị về phương diện chuyên môn cũng như tuyển dụng và bổ nhiệm (1).

Hiện nay (tháng 2/1970) có tất cả 2075 cán bộ Thông Tin Xã cho 2151 Xã bình định và 9923 cán bộ Thông Tin Ấp cho 10.552 Ấp bình định (Sắc lệnh 045/SL/NV gọi các cán bộ này là Cán Bộ Thông Tin Chiêu Hồi nhưng trong thực tế chỉ thi hành phần vụ do Bộ Thông Tin giao phó).

## 2.- Bộ Chiêu Hồi.

Chiêu Hồi là một chính sách chung của quốc gia, Bộ Chiêu Hồi là cơ quan điều hợp và phối kiểm việc thi hành chính sách này.

Công tác tuyên vận của Bộ Chiêu Hồi được đảm trách bởi cán bộ Chiêu Hồi và các Đội Võ Trang Tuyên Truyền, mục đích là tuyên truyền và vận động tất cả mọi người vì lý do này hay lý do khác còn sống dưới sự kềm kẹp của Cộng sản, đặc biệt là các cán binh cộng sản.

Thuộc Bộ Chiêu Hồi hiện có :

- Một Trung tâm Chiêu Hồi Trung Ương và 4 Trung Tâm Chiêu Hồi Vùng dùng làm nơi tiếp nhận, lưu trú tạm thời các cán bộ chính trị Trung và

---

(1) Trước sắc lệnh 045/SL/NV ngày 1-4-1969 cán bộ Thông Tin Xã và cán bộ Thông Tin Ấp lúc đó là Ủy-Viên Tuyên Vận và Phụ-tá Tuyên Vận không phải là nhân viên của Bộ Thông Tin.

cao cấp cùng các cán binh Cộng sản.

- 48 Trung Tâm Chiêu Hồi cấp Tỉnh đón tiếp, tạm trú hồi chánh - thuộc thành phần du kích và địa phương quân Việt Cộng.

Trong thời gian lưu trú tại Trung Tâm Chiêu Hồi khoảng hai tháng, người hồi chánh được tham dự một khóa huấn chính khoảng từ 15 tới 30 ngày để xác định lập trường, đồ thông và cải tiến tư tưởng, hiểu rõ đường hướng của quốc gia miền Nam và vai trò của người hồi chánh trong cuộc Cách-Mạng dân tộc. Các khóa hội thảo tự kiểm cũng thường xuyên được tổ chức bổ túc cho khóa huấn chính.

Sau thời gian lưu trú tại Trung Tâm Chiêu Hồi những người hồi chánh có thể được hoàn hương, định cư tại làng chiêu hồi hay được xử dụng bởi các cơ quan của chính phủ hay Đồng Minh.

Một trong những hình thức xử dụng là cho gia nhập ngành cán bộ chiêu hồi hay đội viên đội võ trang tuyên truyền được tổ chức thành Đại, Trung Đội và Toán, đặc biệt của cơ quan Chiêu Hồi.

Công tác tuyên vận của ngành chiêu hồi có thể phân chia ra :

- \* Công tác nổi như rải truyền đơn, viết thư kêu gọi cán binh và du kích cộng sản ... hồi chánh, phóng thanh, phát thanh v.v..
- \* Công tác chìm là tổ chức những tổ tam tam hay xử dụng mặt báo viên liên tục theo dõi tình hình các đơn vị chính quy, địa phương quân và du kích của địch tại địa phương để móc nối ...

Ngoài ra, các đội võ trang tuyên truyền cũng có thể tổ chức, hướng dẫn quần chúng học tập, giúp đỡ dân gặt lúa, đào mương (một hình thức tuyên truyền bằng hành động) hay tổ chức văn nghệ chiếu bóng ...

### 3.- Bộ Phát Triển Nông Thôn.

Thí điểm đào tạo cán bộ Xây Dựng Nông Thôn được thiết lập từ 1964.

Nhiệm vụ chính của những cán bộ này là tham gia việc bình định và phát triển nông thôn. Cán bộ hợp thành Đoàn là đơn vị hoạt động căn bản, và một trong ba toán của đoàn là Toán Dân Sự Vụ (1) gồm ba tổ : Dân Ý - Hành Chánh - Tuyên Vận, được thiết lập với mục đích thấu thiệp nguyện vọng của nhân dân, tuyên truyền vận động nhân dân tổ chức thành đoàn ngũ, thiết lập chính quyền dân cử ... nhằm đánh cộng sản trên mặt trận chính nghĩa, nói khốc mặt trận tuyên truyền.

#### 4.- Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.-

Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Bộ Quốc Phòng, là cơ quan phụ trách về đời sống tinh thần của binh sĩ các cấp.

Tùy theo hệ cấp quân đội, cơ quan phụ trách công tác giáo dục chính trị sẽ như sau :

- Tại Bộ Tổng Tham Mưu, Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ấn định kế hoạch giáo dục chính trị, biên soạn và cung cấp tài liệu giáo dục chính trị cùng đặt kế hoạch kiểm tra đơn đốc.

- Sĩ quan chiến tranh chính trị phụ trách việc ấn định thời biểu giảng tập, hướng dẫn, thực thi giáo dục cho đơn vị cấp Trung Đoàn tới tiểu đoàn.

Tại cấp Đại-Đội và tương đương, cán bộ chiến tranh chính trị trực tiếp lo việc tổ chức học tập trong đơn vị.

Ngoài ra các đơn-vị "Phó" cũng kiêm nhiệm nhiệm vụ sĩ quan chiến tranh chính trị cho đơn vị như Đại Đội Phó, Tiểu Đoàn Phó, Trung Đoàn Phó ...

- Cấp Trung và Tiểu đội theo nguyên tắc thi chiến sĩ chiến tranh chính trị là một binh sĩ được các bạn đồng đội bầu lên để trợ giúp binh

---

(1) Dân Sự Vụ theo định nghĩa của Trung Tâm Huấn Luyện cán bộ CTCT là "những công tác vốn của nhà cầm quyền hành chính do quân đội tạm thời đảm nhiệm nhằm mục đích ổn định trật tự và sinh hoạt công cộng, đồng thời động viên nhân vật lực địa phương để yểm trợ cho hoạt động quân sự và củng cố hoặc tái lập chính quyền tại các vùng bình định hoặc giảiphóng"

sĩ trong đơn vị của mình thi hành các công tác tâm lý chiến, chính - huấn ... Để sự thực hiện công tác giáo dục chính trị được hữu hiệu, chiến sĩ chiến tranh chính trị phải làm gương trong tất cả mọi công - tác như sẵn sàng đón nhận những công tác khó khăn nguy hiểm, luôn luôn xung phong đi đầu; ngược lại có quyền đề nghị tuyên dương, khen thưởng các binh sĩ cùng đơn vị đã tỏ ra xuất sắc ...

Trực thuộc Tổng Cục có những bộ phận sau đây đảm nhận công tác chiến tranh chính trị :

- Cục An Ninh Quân Đội : thu thập tin tức, tình báo ...
- Nha Tuyên Ủy Phật Giáo và Nha Tuyên Ủy Công Giáo : phụ trách phần tinh thần của binh sĩ các cấp.
- Cục Chính Huấn : nhằm động viên tinh thần và hướng dẫn tư tưởng cho toàn thể binh sĩ.
- Cục Xả-Phi : bảo đảm đời sống vật chất cho quân sĩ và gia - đình
- Cục Tâm Lý Chiến : tuyên truyền địch vận và dân vụ.

## ĐOẠN II : SỰ ĐIỀU HÀNH BỘ MÁY TUYÊN TRUYỀN.-

### A. Sự điều hành bộ máy tuyên truyền Cộng sản.

Quan sát bộ máy tuyên truyền của Cộng sản, ta đã thấy nó được tổ chức rất qui mô và sâu rộng; tuy nhiên nó cũng được tổ chức rất tinh vi và chặt chẽ mà khi nhìn ta có cảm tưởng nó rất lẻ rỏi rạc.

#### 1.- Toàn thể bộ máy này được chỉ huy bởi Bộ Chính Trị.

Là cơ quan có quyền hạn rất rộng trong tổ chức chính quyền Bắc-Việt. Bộ Chỉ huy toàn bộ mọi hoạt động của chính quyền từ chính trị, quân sự, kinh tế, kỹ nghệ, văn hóa, ... có thể xem Bộ là đại diện, là tiếng nói chính thức của Đảng và chính quyền miền Bắc.

Sự điều hòa của hệ thống tuyên truyền trên (hay hệ thống này) được hoàn thành bởi những cơ quan, ủy ban của Đảng, trong đó một vài lãnh tụ Cộng sản thuộc các cấp khác nhau trong cơ cấu tổ chức Cộng sản

kiêm giữ những chức vụ quan trọng trong Đảng, chính quyền và những tổ chức quần chúng.

Qua cách tổ chức hiện tại của bộ máy này ta thấy :

- Ban Tuyên Huấn là một ban do Bộ Chính Trị trực tiếp điều khiển
- Phòng Tuyên Văn Giáo là một trong năm phòng thuộc Phủ Thủ Tướng trong khi Thủ Tướng Phạm văn Đồng cũng là Ủy-Viên Bộ Chính Trị.
- Trưởng Chính Ủy-Viên Bộ Chính Trị cũng là Chủ-Tịch Quốc Hội kiêm Chủ-Tịch Ban Thường Vụ Quốc Hội, do đó tiếng nói của nhân dân cũng chỉ là tiếng nói của Đảng.
- Chính Ủy toàn quân bố buộc phải là Ủy Viên Bộ Chính Trị.

Sự kiêm giữ những chức vụ khác nhau này còn được thực hiện bởi Đảng viên Cộng sản áp dụng ở các hệ cấp tổ chức căn bản như Trưởng Ban Tuyên Văn Giáo Xã là Đảng viên Đảng Lao-Động.

Bộ chính trị trong thực tế đã nắm toàn quyền điều động bộ máy này như P.J. Honey nhận định ? Hồ Chí Minh, Bộ Chính Trị và Ban Chấp Hành Trung-Ương nắm hết thấy mọi quyết định quan trọng và kiểm soát việc thi hành dù ở cơ quan này hay ở cơ quan khác các ủy viên Trung-ương không chiếm địa vị cao, nhưng tựu trung người thực sự điều khiển vẫn là họ ... họ giữ những chức vụ ở khắp mọi cấp bậc của nhà nước và được đặt vào những chỗ nào khả dĩ theo dõi được việc thi hành quyết định của Đảng cho đúng và báo cáo lên thượng cấp mọi khuyết điểm trong việc thi hành những quyết định đó. Đảng không có đủ số đảng viên để nắm hết thấy mọi công việc quan trọng trong guồng máy nhà nước ... nhưng xét ra cũng đạt được kết quả tương tự bằng cách đặt một, hai đảng viên vào trong nội bộ của mỗi cơ quan, giao phó cho họ quyền hành điều khiển quan trọng và cách chùng các cộng sự viên" (1)

Sự thống nhất hóa đường lối lãnh đạo còn được tăng cường bởi cách

(1) P.J. Honey. Cộng sản ở Bắc Việt. Việt Nam khảo dịch xã, 1963.

làm việc của Bộ Chính Trị. Hầu hết những quyết định quan trọng việc điều hành guồng máy chính quyền Bắc Việt đều được ban hành trong các phiên họp của Bộ Chính trị, chính đó là cái mà người ta gọi là tập đoàn lãnh đạo của chính quyền miền Bắc.

Trong các phiên họp của Bộ Chính trị, mọi Ủy viên đều có thể phát biểu và tranh nghị một cách tự do, mọi thắc mắc đều được đã thông trước khi quyết định thành hình và trước khi được áp dụng, đường lối mới phải được các đảng viên suy tưởng và thông suốt. Nhờ vậy mỗi khi một chiến dịch tuyên truyền được đồng phát động người ta thấy ở tất cả mọi nơi, nơi nào có tổ chức Cộng sản hay do Cộng sản giật dây, đều sôi sục một hình thức tuyên truyền hay tranh đấu tương tự.

Ngoài những chỉ thị mật, mỗi dây liên lạc chính yếu của toàn thể bộ máy tuyên truyền của Bắc Việt là tờ Nhân Dân Nhật Báo xuất bản tại Hà Nội, qua đó các cơ quan, ủy ban tuyên truyền điều hành và qua đó tất cả báo chí quốc gia tìm kiếm sự hướng dẫn và đường hướng hoạt động. Tờ Nhân Dân Nhật Báo là cơ quan, tiếng nói chính thức của Đảng; những gì được công bố trong Nhân Dân Nhật Báo thì được in lại hay trích dẫn trong những nhật báo đảng ở mọi cấp bậc khác. Những đề mục này cũng được phát thanh qua đài "tiếng nói Việt Nam" tức đài Hà Nội và đài "Mặt Trận Giải Phóng", những đài phát thanh địa phương, tổ đọc báo, tổ nghe đài phát thanh ...

Sau tờ Nhân Dân Nhật Báo, tờ Thời Mới là cơ quan bán chính thức của nhà nước Cộng sản được lưu hành tại những thành phố lớn và thị xã miền Bắc.

Tuy nhiên không phải những gì đăng trong Nhân Dân Nhật Báo luôn luôn được lập lại từng chữ trong mỗi đường dây, mỗi cấp bậc nhưng được sửa đổi cho hợp với tình trạng địa phương. Tất cả nếp sống, điều kiện khung cảnh sinh hoạt, mực độ văn hóa, tình cảm, tôn giáo của dân chúng địa phương được cán bộ điều nghiên cẩn thận trước khi linh động sửa đổi những gì đăng trong Nhân Dân Nhật Báo để phổ biến. Sự chú trọng tới hoàn



cảnh địa phương trong việc tuyên truyền ở đây không phải vì tôn trọng dân chúng địa phương hay để cho có màu sắc địa phương mà để có thể - kích động tinh thần dân chúng. Cùng một việc đã kích, cùng một danh từ " cường hào, ác bá " ở một nơi này nó có thể ám chỉ những điền chủ giàu có ruộng cho thuê bóc lột tá canh thì ở một địa phương khác danh từ " cường hào, ác bá " lại được dùng để chỉ đích danh những nhân viên phục vụ cho chính quyền 'địch'. Sự linh động được triệt để sử dụng để có thể khai thác những ước ước, bất mãn của dân chúng địa phương hầu thúc đẩy họ tới những hành động cụ thể như biểu tình phản đối chính quyền sở tại hay tham dự, trợ giúp tích cực mọi công tác do cán bộ tuyên huấn đề ra.

Do sự chuyển vận khó khăn và sinh hoạt xa cách trung ương của cán bộ tuyên huấn tại miền Nam Việt Nam, Đài Hà Nội và Đài Mặt Trận Giải Phóng trở thành mối dây liên lạc chính yếu cho công tác tuyên truyền của cán bộ Mặt Trận.

Tuy nhiên, dùng tờ Phôn Dân Nhật Báo dùng đài Hà Nội hay Đài Mặt Trận Giải Phóng làm mối dây liên lạc, nội dung tài liệu căn bản không thay đổi; đồng thời sự kiêm giữ các chức vụ khác nhau của đảng viên cộng sản và chỉ huy duy nhất của Bộ Chính Trị cũng giúp cho sự điều hành toàn thể bộ máy tuyên truyền của chính quyền Bắc Việt vẫn duy trì được tinh cách thống nhất của nó.

### B. Sự điều hành bộ máy tuyên truyền Việt Nam Cộng Hòa.

#### 1.- Điều hành rời rạc.

Chính quyền Đệ I Cộng Hòa dưới sự lãnh đạo của Tổng Thống Ngô Đình Diệm chủ trương phổ biến và sử dụng thuyết Nhân-Vị như một ý thức hệ, một lý tưởng bao gồm mọi lãnh vực kinh tế, chính trị, quân sự, giáo dục ... mà toàn dân miền Nam phải noi theo để chống lại ý thức hệ Cộng sản do Bắc Việt tuyên truyền. Việc tuyên truyền theo một ý thức hệ luôn luôn có khuynh hướng độc tài, mà theo J.M. Domenach, nó liên hệ chặt - chẽ với điển tiến kỹ thuật; tuyên truyền như vậy sẽ không phải là một

hoạt động cục bộ và nhất thời nhưng chính là sự biểu lộ của chính trị đang vận hành, như một ý chí muốn cải hoán chính phục và khai thác. Khuynh hướng chính trị hòa hợp với một ý thức hệ "Nhân vị" đồng lẻ phải là động lực thống nhất hóa việc điều hành bộ máy tuyên truyền thì các nhà lãnh đạo lại không chú trọng tới hoạt động tuyên truyền, một hoạt động không thể đem tới một kết quả cụ thể nào có thể ước lượng được. Sự thiếu sót hoạt động tuyên truyền, để giải thích và biện minh cho sự lãnh đạo và những biện pháp độc tài của chính quyền cũng như để đoàn kết hợp nhất tinh thần và ý chí toàn dân trong việc ủng hộ chính phủ, khiến cho cuộc cách mạng ngày 1-11-1963 đã xảy ra (1).

Vì khoảng trống chính trị xuất hiện mỗi lần một nhà độc tài nằm xuống - Không có ai đủ uy tín để thay thế cựu Tổng Thống Ngô Đình Diệm - các chính phủ kế tiếp đều trên nguyên tắc có chú trọng tới hoạt động thông tin nhưng không một chính phủ nào có thể tự giữ vững trên hàng ghế lãnh đạo của hai năm hầu thi hành toàn vẹn đường lối mới của mình. Bộ máy thông tin tuyên truyền trong tình trạng đó vẫn tiếp tục điều hành rời rạc, thiếu sự phối hợp chặt chẽ :

- Về hệ thống chỉ huy : Mọi cơ quan tuyên truyền được đặt dưới sự chỉ huy của những Bộ khác biệt như các cơ quan thông tin và các bộ thông tin do Bộ Thông Tin quản trị và điều khiển; các bộ chiêu hồi và đội viên đội võ trang tuyên truyền nằm trong hệ thống tổ chức của Bộ Chiêu Hồi; các bộ Xây Dựng Nông Thôn thuộc Bộ Xây Dựng Nông Thôn (nay là Bộ Phát Triển Nông Thôn); và các bộ Chiến Tranh Chính Trị, lại do Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị trực thuộc Bộ Quốc Phòng chỉ huy.

Sự thống nhất các cơ quan này trong một giai đoạn nào đó đã được thực hiện tùy theo trọng tâm chính sách của quốc gia, thí dụ là

---

(1) Ngày 27-5-1961. Bộ Thông Tin và Chiến Tranh Tâm Lý được hạ xuống thành Tổng Nha Thông Tin trực thuộc Bộ Công Dân Vụ. Hai năm sau, đồng thời với những phong trào chống chính phủ để đàn áp Phật giáo và cuộc cách mạng xảy ra.

việc hợp nhất hai ngành Thông Tin Chiêu Hồi thành Tổng Bộ Thông Tin Chiêu Hồi thời Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương nhưng trong thực tế hai ngành vẫn hoạt động riêng rẽ chỉ có chung một ông Tổng Ủy Viên, và sau sắc lệnh 045/SL/VV ngày 1-4-1969 mỗi xã và ấp đều có một cán bộ Thông Tin Chiêu Hồi nhưng chỉ làm công tác Thông Tin vì là nhân viên của Bộ này.

Từ sự lệ thuộc những hệ thống chỉ huy khác biệt, đường lối và chương trình hoạt động của những cơ quan này cũng khác nhau.

- Về đường lối hoạt động : thì ngành thông tin (qua Bộ Thông Tin) có lẽ là ngành bị chỉ trích nhiều nhất. Những chỉ trích thường qui tụ chung quanh việc Bộ không có một đường lối hoạt động rõ rệt hay đường lối sai lầm và không thiết thực. Cho tới ngày nay, Bộ Thông Tin cũng như các cơ quan tuyên truyền khác, vẫn chưa có một cơ quan nào phổ biến trong nội bộ hoặc phổ biến rộng rãi những tài liệu đúc kết các đường lối hoạt động của mình. Sự kiện này khiến cho nhân viên và cán bộ không biết phải dựa vào đâu để hoạt động và tránh những mâu thuẫn có thể xảy ra giữa các cơ quan. Mặt khác đối với những tài liệu có thể thu thập được nói về đường lối hoạt động của riêng một cơ quan như Bộ Thông Tin người ta cũng dễ dàng tìm thấy sự mâu thuẫn hay không rõ rệt khiến người cán bộ phải cho dự, bối rối trong khi hoạt động. Bộ đã phân biệt hai đường lối khác nhau, một cho công tác thông tin và một cho công tác tuyên truyền. Công tác thông tin cần phải tôn trọng thực tại, tôn trọng công luận, phải phục vụ quốc gia dân tộc và chủ động, kịp thời, sâu rộng; với công tác tuyên truyền phải đẩy mạnh chiến tranh chính trị. Nhưng khi nào thì làm công tác thông tin và khi nào thì làm công tác tuyên truyền? Và phải làm sao để phân biệt hai công tác này?! Với trình độ của người cán bộ sự phân biệt hai lãnh vực thông tin và tuyên truyền, một quan niệm tuyên truyền không dứt khoát, từ cấp lãnh đạo, chỉ khiến người cán bộ thêm lưỡng lự. Ngoài sự khó khăn để phân biệt hai lãnh vực trên, ngay trong công tác thông tin Bộ cho rằng phải tôn trọng thực tại nghĩa là "... Thông Tin không thể bóp méo thực tại, bị nói là thẳng,

đã khen là hay ... chỉ có thể trình bày sự kiện để giúp dân tự rút ra kết luận. "Đồng thời thông tin cũng phải phục vụ quốc gia dân tộc"... giới thiệu và đề cao các anh hùng dân tộc chiến sĩ quốc gia, các chương trình hoạt động của chính quyền ..." và phải chủ động, tích cực ..... Vừa tôn trọng thực tại, đỡ không thể khen là hay thì làm sao lại có thể vừa đề cao các chương trình hoạt động của chính quyền nếu chương trình ấy dở. Sự mâu thuẫn đã hiện diện ngay trong đường lối của một cơ quan mà muốn cán bộ không làm lạc phải chăng chỉ là một ảo tưởng. Một cơ quan khác vì vậy cũng khó thể hiểu nổi đường lối chủ trương của cơ quan thông tin tuyên truyền. Bộ Kinh Tế đã nhiều lần tuyên bố là vật giá chỉ tăng khoảng 20% trong những năm gần đây và đường sữa không hề khan hiếm, nhưng đối với các bà nội trợ phải hàng ngày mua sắm và tìm kiếm đường sữa hụt hơi mà không ra thì đó chỉ là một trò hề.

Đó là lý do tại sao đường lối hoạt động của các cơ quan mâu thuẫn lẫn nhau, không kể tới sự mâu thuẫn và bất đồng ý kiến giữa những người lãnh đạo bộ máy tuyên truyền.

Sự thiếu phối hợp và thống nhất hóa việc điều hành bộ máy tuyên truyền trong thực tế đã đưa tới sự phí phạm phương tiện và nhiều khi đưa tới sự mâu thuẫn giữa những lời tuyên truyền của các cán bộ thuộc hệ thống chỉ huy khác nhau cùng hoạt động trong một khu vực, và ảnh hưởng quan trọng đối với sự tin tưởng của quần chúng về chính quyền.

## 2.- Những cố gắng để thống nhất việc điều hành bộ máy tuyên truyền.

a- Cố gắng quan trọng đầu tiên là việc thiết lập Ủy Ban Điều Hành Tâm Lý Chiến Trung Ương.

Ủy Ban được thành lập do Nghị-Định số 767-TM ngày 13-4-1964 của Thủ tướng Chính phủ, sửa đổi bởi nghị định 172-NĐ/TLC ngày 1-2-1966 của Chủ-Tịch Ủy Ban Hành-Pháp Trung-Ương.

Nhiệm vụ của Ủy-Ban này là nghiên cứu soạn thảo kế hoạch và Chương-trình tâm-lý-chiến cho toàn quốc.

Chủ-Tịch Ủy-Ban là Tổng Ủy-Viên Thông Tin Chiêu Hồi và là Tổng Trưởng Thông Tin sau khi Thông Tin Chiêu Hồi được tách riêng thành hai Bộ. Phó Chủ-Tịch là Giám-Đốc Cục Tâm-Lý-Chiến sau trở thành Tổng Cục Trưởng Chiến Tranh Chính Trị. Đại diện Phủ Đạc-Ủy Trung-Ương Tỉnh Báo là Ủy-Viên.

Hồi khi cần Ủy Ban có thể mời Đại diện các Bộ để tham khảo.

Hệ-thống tổ chức theo chiều dọc, tiếp tục sẽ có : Ủy Ban ĐHTLC Vùng Chiến Thuật, Ủy Ban ĐHTLC Tỉnh và Thị Xã, Ủy Ban ĐHTLC Quận. Thành phần các Ủy Ban Địa Phương (Ban Thường Vụ) cũng được kết hợp theo tinh thần của Ủy-Ban ở Trung-Ương nghĩa là Trưởng Ban sẽ là Đại diện Thông Tin Vùng hay Trưởng Ủy, Trưởng Chi Thông Tin; các Ủy viên khác sẽ là Đại diện ngành Chiến Tranh Chính Trị và Đại diện ngành chiêu hồi tại địa phương.

Qua những Hội-nghị Liên Bộ, các kế hoạch dài hạn, Trung hạn và ngắn hạn được thảo luận để làm nền tảng hướng dẫn hoạt động của các cơ quan tuyên truyền.

Ở mỗi tỉnh, thị xã và Quận các Đoàn cán bộ điều hợp Tâm Lý Chiến lưu động được tổ chức thường trực để làm lực lượng nhân sự nòng cốt chấp hành những chương-trình hoạt động của Ủy ban. Thành phần đoàn cán bộ ĐHTLC bao gồm tất cả nhân viên và cán bộ hoạt động trên lãnh vực tuyên truyền như Đoàn Cán Bộ Thông Tin lưu động, Toán Tâm Lý Chiến dân sự vụ, Đại Đội Võ-Trang; Tuyên Truyền Hồi Chánh, Toán Tâm Lý Chiến thuộc Tỉnh Đoàn Xây Dựng Hồng Thôn, nhân viên Ủy Thanh Niên, các Ban Văn Nghệ Tuyên Truyền, kể cả nhân viên và cán bộ các cơ quan chuyên môn khi cần như Cảnh Sát Quốc Gia, Y-Tế, Xã-Hội ...

Theo một nguyên-tắc phối hợp như trên các nhà lãnh đạo nghĩ rằng từ đây trở về sau có thể tăng gia hiệu quả hoạt động tuyên truyền, tránh được những phí phạm phương tiện và sự dẫm chân lên nhau hay mâu thuẫn giữa những cơ quan hoạt động trên lãnh vực này; tuy nhiên hệ - thống các Ủy Ban ĐHTLC chỉ hoạt động một cách tích cực được trong thời

gian đều, khoảng cách giữa các buổi họp dần dần xa cách và sau cùng Ủy-Ban định rằng chỉ triệu tập phiên họp khi cần. Ông Giám Đốc Nha Thông Tin Mai-Trọng-Thần đã nhận xét rằng các Ủy-Ban chỉ được lập cho có hình thức hơn là cho một sự hữu hiệu thực sự; cũng như một sĩ quan ngành Xây Dựng Nông Thôn Quận Châu Thành, tỉnh Định Tường vẫn tham dự những buổi họp đã nói với tôi là nội dung buổi họp nào cũng như nhau, sau buổi họp những người tham dự cảm thấy không thu nhận được ích lợi thiết thực gì.

Cái làm lộn căn bản của giới lãnh đạo khi thiết lập hệ thống Ủy Ban ĐHTLC là đã không qui định một chế tài nào đối với những cơ quan đi ra ngoài đường lối hoạt động do Ủy-Ban qui-định hay không tích cực; đồng thời việc giao chức vụ Chủ-Tịch các Ủy-Ban cho Tổng Trưởng và Nhân viên Bộ Thông Tin về phương diện chuyên môn có thể chấp nhận được, nhưng về phương diện quyền hạn để điều hành điều này đã đưa tới một Ủy Ban không thực quyền. Các chức vụ Chủ-Tịch giao cho Bộ Thông-Tin nắm giữ về tinh thần cũng giao cho Bộ này nhiệm vụ phối hợp tất cả các nỗ lực thông tin tâm lý chiến của các cơ quan thuộc hệ thống chỉ-huy của các Bộ khác. Trên nguyên tắc, nhân viên Bộ Thông Tin không thể ra lệnh, áp dụng biện pháp chế tài đối với các nhân viên thuộc Bộ Chiêu Hồi, thuộc Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị ... và trong thực tế cái mặc cảm có thể gọi là tự ti của nhân viên Bộ Thông-Tin, vì không được giao cho một quyền hành thực sự, cũng như không được huấn luyện đầy đủ và kèm khả năng chuyên môn, gặp phải cái mặc cảm tự tôn của nhân viên cán bộ các ngành khác, nhất là các ngành cố võ trang hay thuộc quân đội đã khiến cho hoạt động của Ủy Ban bị vô hiệu hóa ngay từ khi còn trứng nước.

b- Mới tới tháng 10/1969, do một Nghị-Định của Thủ Thủ-tướng một Ủy Ban Động Viên Chính Trị Quốc Gia được thành lập để thay thế cho Ủy Ban Điều hợp Tâm Lý Chiến Trung Ương, đây là cố gắng thử nghiệm để thống nhất hóa việc điều hành hoạt động của các cơ quan trên lĩnh vực tuyên truyền.

Rút kinh nghiệm từ sự thất bại ban đầu, các chức vụ Chủ-Tịch của hệ-thống tổ-chức Ủy-Ban Động-Viên Chính Trị được giao phó cho những vị chỉ huy nền hành-chánh quốc gia (Trung Ương và địa phương) với hi vọng rằng nhờ quyền hạn sẵn có của các chủ-tịch Ủy-Ban, việc động viên chính trị sẽ được đẩy mạnh thực sự trên toàn quốc.

Mục tiêu của kế hoạch động viên chính trị, mà đối tượng là toàn thể quần dân cán chính được xác định trong 4 điểm.

- + Kiên định lập trường, thống nhất tư tưởng và vũ trang lý luận cho Quân Cán Chính.
- + Lành mạnh hóa các cơ quan, gây sự thông cảm và đoàn kết hữu tốt cả các viên chức sẽ tin tưởng và phấn khởi trong khi thi hành phần vụ giao phó.
- + Gia tăng hiệu năng công tác qua sự cải tiến lề lối làm việc, cán bộ hóa viên chức, cho mọi người cơ hội phát triển khả năng đóng góp sáng kiến xây dựng cơ quan ...
- + Khôi phục niềm tin của nhân dân, gây sự đoàn kết, liên hiệp quần dân.

Theo hệ thống dọc, các Ủy-Ban Động Viên Chính Trị được tổ chức như sau :

- Tại Trung Ương, Ủy Ban Động Viên Chính Trị Quốc Gia là tổ chức cao cấp nhất trong hệ-thống này.

Thành phần của Ủy-Ban

Chủ-Tịch : Thủ tướng

Phó Chủ-tịch : Phó Thủ-tướng kiêm Tổng Trưởng Giáo-Dục

Tổng Thư-ký : Tổng Trưởng Thông Tin

Hội viên : Tổng Trưởng Quốc Phòng

- - Xây Dựng Nông Thôn

- - Chiêu Hồi

- - Cải Cách Điền Địa và Phát Triển Nông

Ngư Nghiệp.

- - Xã Hội

Hội viên : Tổng Trưởng Lao Động

- - Cựu Chiến Binh

- - Phát Triển Sắc Tộc

Bộ Trưởng Phủ Thủ tướng

Thủ Trưởng Nội Vụ

và Tổng Cục Trưởng Tổng Cục CTCT.

Ủy Ban có một Văn-Phòng thường trực giữ nhiệm vụ điều hành, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc. Văn phòng Trưởng là Trung-Tâm Trưởng hay Trung Tâm Phó của Trung-Tâm Điều Hợp Bình Định và Xây Dựng Trung-Ương. Hội viên gồm Đại-Diện Bộ Nội Vụ, Đại diện Bộ Thông Tin và Đại diện Tổng Cục Chiến Tranh Chính Trị.

- Tại Phủ, Bộ và Cơ quan Trung-Ương, thành phần của Ủy-Ban Động Viên Chính trị có :

Chủ-tịch : Đồng Lý Văn Phòng

Thư ký : Công-Cán Ủy-Viên đặc trách Thông Tin Tâm Lý Chiến

Hội viên : Các Trưởng Cơ quan trực thuộc

Sau đó là Ủy-Ban Động-Viên Chính Trị cấp Đô, Tỉnh, Thị Xã và Ủy Ban Động Viên Chính Trị cấp Quận.

Theo tinh thần của Nghị-Định số 1147.0/NĐ/Th.T/VP ngày 28-10-1969 thiết lập Ủy-Ban Động Viên Chính Trị thì ở địa phương các chức vụ Chủ-tịch Ủy-Ban cũng được giao phó cho các vị chỉ huy nền hành chánh sở tại như Đô Trưởng, Thị Trưởng, Tỉnh Trưởng, Quận Trưởng; chức vụ Tổng Thư ký và Thư ký của các Ủy-Ban do Tổng Trưởng Thông Tin, Trưởng Ty (ở tỉnh) Chánh Sự Vụ Sở Thông Tin (Đô Thành)...nắm giữ.

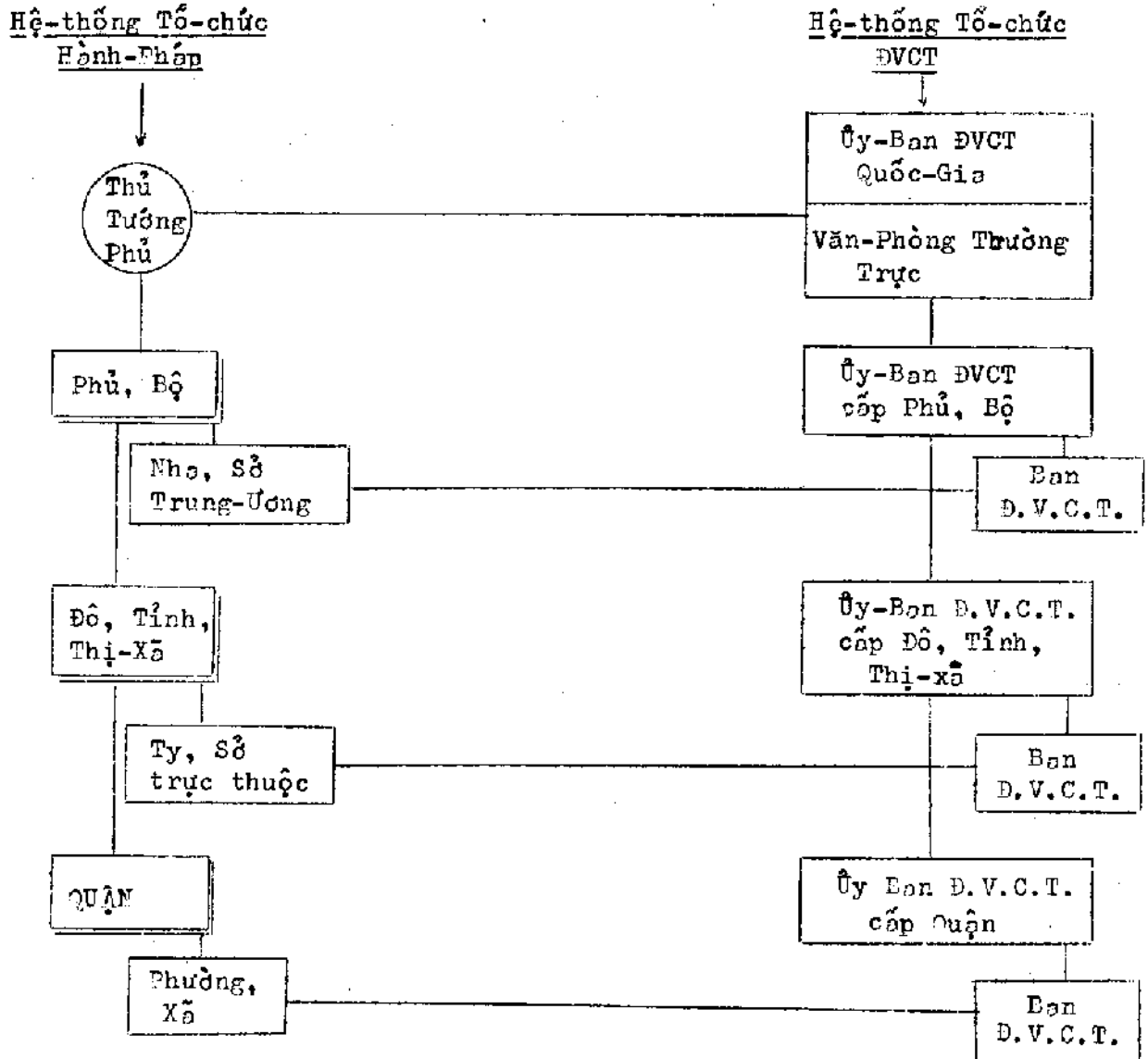
Để có thể động viên chính trị tất cả mọi thành phần nhân dân, hệ thống tổ chức Ủy Ban Động Viên Chính Trị còn đi sâu vào từng Nhà Sở Trung Ương, Ty Sở trực thuộc (ở Đô, Thị, Tỉnh) và Phường, Xã, bằng cách thiết lập những Ban Động Viên Chính Trị.

Các vị Trưởng cơ quan một mặt là Hội-viên của Ủy-Ban Động Viên Chính Trị của cấp cao hơn, mặt khác là Trưởng Ban Động Viên Chính Trị của



cơ quan mình điều khiển. Thí dụ : Trưởng Ty Chiêu Hồi Tỉnh vừa là hội - viên của Ủy Ban Động Viên Chính Trị Tỉnh vừa là Trưởng Ban Động Viên Chính Trị của Ty; Giám Đốc Nha vừa là hội-viên của Ủy Ban Động Viên Chính Trị Bộ vừa là Trưởng Ban Động Viên Chính Trị của Nha.

SƠ ĐỒ HỆ-THỐNG TỔ-CHỨC ĐỘNG VIÊN CHÍNH TRỊ



Hệ thống tổ chức Ủy Ban Động Viên Chính Trị như vậy được xem như là một hệ thống Thông Tin Tâm Lý Chiến ở mọi ngành, mọi cấp.

Nhiệm vụ Động Viên Chính<sup>Trị</sup> theo lý thuyết, trở thành một nhiệm vụ cưỡng bách dựa vào tư tưởng thành khuôn gương mẫu, tinh thần tự nguyện,

- tự giác trong khi thi hành. Các giới chức trưởng nhiệm sở vì cũng là Trưởng Ban Động Viên Chính Trị hay Chủ-Tịch Ủy Ban Động Viên Chính Trị nên có trách nhiệm trực tiếp về thành quả thực thi công tác.

Tiếp theo với Nghị-Định số 367/NĐ/Th.T/BĐPT của Thủ-tướng chính phủ ngày 6-4-1970 Ủy-Ban Động Viên Chính Trị được đổi thành Ủy-Ban Thông Tin Đại Chúng trực thuộc Hội-Dồng Bình Định và Phát Triển Trung-Ương (cho Ủy Ban tại Trung Ương) và đồng cấp (cho các Ủy-Ban tại địa phương). Hệ-thống này dù sao vẫn còn quá mới mẻ để phê phán về thành quả của nó.

Ảnh hưởng hay hiệu quả của hoạt-động tuyên truyền, ở bất cứ nơi nào, tùy thuộc một yếu-tố rất quan trọng, đó là hoàn cảnh sinh hoạt chính trị trong đó bộ máy tuyên truyền hoạt động.

### ĐOẠN III : HOÀN CẢNH SINH-HOẠT CHÍNH-TRỊ.-

#### A. Tại miền Bắc : Độc quyền tuyên truyền và kiểm soát tư tưởng.

Tại những quốc gia Cộng-sản nói chung, và tại miền Bắc nói riêng, không một tư tưởng và chủ trương chính trị nào có thể được trình bày, phổ biến và chấp nhận ngoài ý thức hệ Mác-Xít; nó là một con đường một diễn tiến mà toàn bộ những quan niệm về chính trị, kinh-tế, giáo - dục phải noi theo trên nguyên-tắc cũng như trên bình diện thực-tế.

- Với báo chí : Điều. 2, sắc lệnh về báo chí được ban hành ngày 14-12-1956 (1) qui định 'nhiệm vụ báo chí là ... phục vụ cho quốc gia và nhân dân. Bảo vệ chính thể dân chủ nhân dân'.

Bản nghị quyết của Đảng Lao-Động (1) về công tác báo chí cũng cho rằng : " ... báo chí là người cổ động tuyên truyền tập thể .... là một công cụ của Đảng để lãnh đạo quần chúng ... tuyên truyền đặc lực cho

---

(1) Thông Tin Tuyên Truyền tại Bắc-Việt, Phúc trình tập thể, Trưởng Chính-Trị và Kinh Doanh 9, 1968.

quần chúng đông đảo đấu tranh chống những tư tưởng thù địch và khắc phục những tư tưởng sai lầm " ..

Qua Vụ Báo Chí, Ban Tuyên Huấn điều khiển mọi hoạt động báo chí, ngoài ra tất cả những nhật báo, báo định kỳ cũng do chính quyền quản-trị và phát hành nên việc đi ra ngoài đường lối hoạt động do Đảng qui-định là điều khó thể xảy ra. Những biện pháp cải tạo tư tưởng, tẩy não, đưa đi công trường, thanh trừng cũng được Đảng áp dụng triệt để đối với những tác giả các bài báo không theo tư tưởng vô sản do Đảng lãnh đạo. Phong trào "Trăm hoa đua nở" năm 1956 do Đảng phát động để loại trừ những người vẫn còn tư tưởng tư sản, luyện tiếc những tự do cá nhân, tự do ngôn luận, tự do theo kiểu chính thể đại nghị Tây phương là một hình động khủng bố mạnh mẽ vào tinh thần những người cầm bút còn lại. Những kẻ chống Đảng được nhà nước đưa đi học tập Lao-động tại những vùng Lam sơn chướng khí hay tại các công xưởng, nông trường, người nào còn sống sót trở về thì không được tiếp tục sáng tác hay dạy học. Một phương - pháp hay nhất, theo các báo chí, để giữ sinh mạng được an toàn là noi theo đường lối của Tổ Nhân Dân Nhật Báo, phát ngôn viên chính thức của Đảng hoặc tờ Thời Mới cơ quan báo chính thức của chính phủ. Trong hoàn cảnh đó, tất cả các báo chí phát hành giống như được đúc trong cùng một khuôn chỉ khác nhau ở lối hành văn.

Báo chí chống Đảng hay có đường lối sai lầm đều bị Đảng đóng cửa bằng những phương tiện gióp tiếp như xúi dục, cưỡng ép công nhân đình công biểu tình phản đối tòa báo, cúp giấy in ...

Tờ Học Tập (1) cũng có một vai trò khá quan trọng trong việc hướng dẫn đường lối hoạt động cho báo chí, tuy nhiên đối tượng chính yếu của tờ này là độc giả thuộc thành phần đảng viên và cán bộ Đảng.

Một biện pháp cũng được Đảng áp dụng để kiểm soát chính những

---

(1) do Bộ Chính Trị trực tiếp quản trị, là cơ quan Lý-Luận và Chính trị của Đảng Lao-Động.

tác giả các bài báo hay xuất bản phẩm là sự cưỡng bách tất cả các cán bộ báo chí, văn sĩ phải gia nhập nghiệp đoàn như Hội Nhà Văn, Hội Liên Hiệp Văn Họa và Nghệ Thuật ...

- Về Phát Thanh : Những thủ tục phiền phức do chính phủ qui định để có thể giữ được một máy thu thanh, phải cam kết không nghe đài địch hay máy thu thanh bị cất bỏ bộ phận sóng ngắn ... được áp dụng để ngăn chặn việc lén lút nghe các đài bị chính phủ cấm. Cách tổ chức tổ tam tam, ngũ gia liên bảo mà việc thiết lập cho mục đích theo dõi lẫn nhau cũng là một phương tiện vô cùng hữu hiệu để ngăn chặn những mối liên lạc và ảnh hưởng nguy hại của tuyên truyền và tư tưởng "không vô sản".

Qua hệ thống các đài tiếp vận, truyền thanh và khoảng 200.000 loa phóng thanh (1) quần chúng chỉ có thể nghe chương trình phát thanh của đài phát thanh chính phủ và Bắc Kinh, Mạc-Tu-Khoa.

Phương pháp "Phê bình tự phê bình" và phương pháp "kiểm thảo" được Đảng áp dụng trong nội bộ và cho nhân dân làm thay đổi hẳn bộ mặt của xã hội miền Bắc. Theo Hoàng-văn-Chí (2) Bản tính của người Việt - trước kia niềm nở, cởi mở bao nhiêu thì bây giờ kín đáo, dè dặt bấy nhiêu" và theo lời một hồi chánh viên: "Trong một xã hội mà động lực là đấu tranh, căn bản dựa vào "Kiểm thảo thì một người bạn có thể trở thành kẻ thù không mấy chốc". Muốn được an toàn, muốn khỏi bị cãi tạo tư tưởng, tấy nỡ người dân chỉ còn cách nói những gì Đảng nói (qua tờ Nhân Dân Nhật Báo) và làm những gì Đảng chủ trương mà phải là những gì Đảng "mời" nói và "mời" chủ trương. Báo chí phát hành tại miền Bắc vì vậy được nhân dân triệt để ủng hộ.

Hiệu quả của tuyên truyền trong tình trạng đó - một tình trạng độc quyền tuyên truyền - đã vô cùng ghê gớm; tuyên truyền trở thành

(1) Thông tin tuyên truyền tại Bắc Việt. Phúc trình tập thể. Trường chính trị và Kinh Doanh 9, 1968

(2) Hoàng văn Chí. From Colonialism to Communist, 1964

một sự huấn luyện, nó có thể thay đổi hẳn những bản tính cố hữu của một cá nhân, nó có thể làm cho người hiền lành trở thành say mê và hung tợn và nó giải thích tại sao người dân sống dưới chế độ Cộng sản lại có thể trở thành những tín đồ cuồng nhiệt của chủ thuyết này.

B. Việt-Nam Cộng Hòa và tự do tư tưởng.-

Đề dấn theo con đường Dân chủ của các quốc gia Tây phương, chính phủ miền Nam chủ trương 'tự do tư tưởng, tự do ngôn luận' và coi đó là một quyền căn bản được Hiến Pháp công nhận.

- Về Phát Thanh và Vô Tuyến Truyền Hình : Những chương trình phát thanh, phát hình tuy có được màu sắc tuyên truyền cho các chủ trương, chính sách và chương trình của Chính phủ cũng như chống Cộng nhưng người dân vẫn còn gần như hoàn toàn tự do để bắt những đài mình muốn nghe (1). Nên tin tức không phải chỉ được nghe từ một hướng mà từ nhiều hướng khác nhau.

- Về báo chí : có lẽ là ngành đóng nói tới nhất. Ngoài một số sách báo nhập cảng, từ khi luật số 19/69 ban hành ngày 30-12-1969 qui định sự tự do báo chí, cấm đoán việc đóng cửa các báo thì các báo có thể tự do viết lộn.

Khuyến hướng của báo chí sau những năm bị thực dân đàn áp thì hoặc giữ vai trò theo đuổi chính quyền hoặc đứng thế đối lập phó hợp nếu muốn được coi là dám nói dám làm.

Vì lòng hiếu kỳ hay vì ham lợi, báo chí cố tìm những tin tức du hoặc để bán báo và nhiều lúc tự ý quảng cáo, tuyên truyền không công cho Cộng sản. Theo luật số 19, báo chí được quyền đăng những lời tuyên bố của nghị sĩ, dân biểu mà không bị truy tố. Dựa vào đó, báo chí cố tìm cách phỏng vấn những nghị sĩ, dân biểu nổi tiếng là chống đối, bất hợp tác với quyền hành pháp để tìm những tư tưởng công kích phó hợp

---

(1) Trên nguyên-tắc, việc bắt đài Cộng sản bị cấm, nhưng trong thực tế không có những biện pháp tích cực để kiểm soát ngoại trừ việc phá rối làn sóng địch.

những nỗ lực của chính quyền nếu không nói là tuyên truyền cho Cộng sản (1).

Sự đả kích phá hoại thường mang hình thức đả kích bao trùm những hành động làm mất lòng dân của các cơ quan, nhân viên hành chính và quân sự và dưới những đề tựa như " ... chống lại những tên tài xế Mỹ", " .. lột mặt những kẻ vơ vét của dân, " Phóng viên ... trở lại ... để vạch mặt những tên hung thần, thực dân da vàng" v.v.. Đặc điểm của loại đả kích này là chỉ nêu lên những tệ đoan mà ai cũng biết như thủ tục hành chính chậm trễ, tham nhũng, bắt gò vẹt, hiếp dân, lạm quyền ... nhưng không nêu lên rõ rệt là ở địa điểm nào, thời gian nào, người nào và làm hành động gì. Người đọc chỉ biết đó là một tên hung thần ở Vùng I chiến thuật chẳng hạn nhưng không biết rõ hung thần ấy ở tỉnh, quận, xã nào, tên gì. Những đả kích bao trùm thường gây nên bất mãn ngầm ngầm hay công khai trong quần chúng đối với chính quyền và làm mất uy tín của chính phủ.

Lợi dụng điều 24 luật số 19/69 ghi rằng " Báo chí có quyền phê bình chỉ trích chính sách kế hoạch của chính quyền, miễn là không nhằm mục đích tuyên truyền cho Cộng sản hay Trung lập thân Cộng sản". Báo chí đã công kích mạnh lợi công công kích mạnh thêm và hầu như là thường xuyên.

Chính phủ chỉ có mỗi một biện pháp 'tịch thu' đối với những lập luận và tin tức quá đáng, tuy nhiên sau đó bỏ buộc phải nêu ra lý do và truy tố ra Tòa nhờ phân xử. Nhưng chỉ với các lập luận và tin tức được tự do phổ biến cũng có thể có những ảnh hưởng khá lớn lao đối với uy tín của chính quyền.

Sự đối thoại giữa chính quyền và báo chí để biện minh những điểm bị công kích hay trả lời những lập luận sai lầm cũng không có. Thêm vào đó chính quyền không có một tờ báo nào làm cơ quan phát ngôn chính

---

(1) Xem Chương thứ tư.

thức hoặc bản chính thức ngoài những tờ báo định kỳ do các ty Thông Tin phát hành mà ảnh hưởng quá nhỏ bé vì số phát hành ít ỏi, nội dung còn yếu kém cũng như chỉ biểu không ở địa phương.

Khuyênh hướng chống đối của báo chí không phải là không được chính phủ nhận biết. Trong phiên họp Hội-Đồng Nội Các ngày 6-5-1970 do Tổng Thống chủ tọa đã nhận định rằng 2/3 (hai phần ba) những nhật báo xuất bản tại Saigon có chủ trương chống chính phủ, hoặc chỉ trích đường lối của chính phủ (1).

Tóm lại, tại miền Nam, dân chúng thu nhận và bị ảnh hưởng bởi những tin tức, tư tưởng và tuyên truyền từ nhiều hướng khác nhau với những mục đích khác nhau - Kể cả sự tuyên truyền của Mặt Trận Giải Phóng - thì ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền bị giới hạn rất nhiều.

Trong trường hợp đó, những cố gắng thu phục nhân tâm chỉ có thể dự đoán là thành công nếu đánh đúng vào nguyện vọng của đối tượng và có vẻ thi hành được (2).

(1) Báo Độc Lập, số 80 ngày 7-5-1970

(2) Trên lãnh vực tuyên truyền, đối hay thực không thành vấn đề, đối tượng chỉ tin những gì mà họ nghĩ là có thực hay chắc chắn sẽ được người nói thi hành.

CHƯƠNG THỨ BA

**NGƯỜI LÀM TUYÊN-TRUYỀN VÀ SINH-HOẠT  
CỦA CÁN-BỘ**

Thoát thoi từ những thuộc địa của các cường quốc Tây phương, các quốc gia chậm tiến hiện đang phải đương đầu với một trở lực quan trọng - vấn-đề thiếu chuyên viên và cán-bộ trong mọi ngành hoạt động để khả dĩ canh tân và tiến bộ. Thêm vào đó thái độ thờ ơ cố hữu của dân-chúng đối với những công cuộc thực hiện bởi chính phủ và tác phong quan liêu, thái độ tắc trách lơ lửng của nhân viên và cán bộ chấp hành khiến cho tình trạng đã khó khăn càng trở nên bi đát, mọi chương-trình qui mô và dài hạn đều không thể thực hiện mỹ mãn nếu không muốn nói là thất bại.

Vì vậy việc tuyển chọn, huấn luyện và sử dụng đúng đắn mọi loại cán bộ cũng như việc động viên tinh thần của toàn thể nhân dân trở thành một vấn đề cấp bách cho tất cả các quốc gia.

Một quốc gia có thể động viên được tất cả nhân tài vật lực của mình để hoàn thành cuộc cách mạng mong muốn hay không tùy thuộc vào người cán bộ tuyên truyền có đủ khả năng để thuyết phục quần chúng hay không. Sự sinh hoạt hàng ngày của người cán bộ cũng có thể làm dễ dàng hay ngăn trở việc tuyên truyền và thuyết phục của họ.

Đối tượng của chương này là thử tìm hiểu xem sự tuyển chọn, huấn luyện và sinh hoạt của những người cán bộ này khác biệt ra sao giữa hai miền Nam Bắc. Danh từ người làm tuyên truyền ở đây được dùng để chỉ tất cả những người có tham dự một cách chính thức vào việc tuyên truyền vì vậy nó cũng bao gồm cả những cán bộ tuyên truyền được tuyển chọn và huấn luyện.

ĐOẠN I : NGƯỜI LÀM TUYÊN TRUYỀN

1. Cán-bộ tuyên truyền.

Trên nguyên-tắc, cái quan niệm 'ai là cán bộ tuyên truyền của chính quyền miền Bắc và chính quyền miền Nam tương đối giống nhau. Lê



Duân, miền Bắc, đã nói : " Theo qui định của Đảng, bất kỳ đảng viên nào cũng có nhiệm vụ tuyên truyền ngoài công tác chính mà họ phụ trách" (1). Như vậy tuyên truyền không phải chỉ là nhiệm vụ riêng của cán bộ tuyên huấn mà là nhiệm vụ của tất cả mọi đảng viên, cán bộ Cộng sản và phải tuyên truyền bất cứ lúc nào có thể tuyên truyền được như một chỉ thị gửi cho cán bộ của Đảng Nhân Dân Cách Mạng ghi rằng (2): "...Trong hiện tại, khi phong trào đấu tranh của chúng ta đang tiến triển, tuyên truyền là một khí giới độc nhất mà Đảng và quần chúng dùng để đánh quân địch. Vì vậy một đảng viên trong tất cả mọi trường hợp - ngày cả khi rơi vào tay địch - phải tiếp tục bằng mọi cách tuyên truyền cho Đảng dưới khẩu hiệu " Mỗi đảng viên là một người tuyên truyền". Tại miền Nam, quan niệm của các nhà lãnh đạo khi phát động việc động viên chính trị cũng nói toàn thể quân cán chính đều có nhiệm vụ tuyên truyền. Theo đường lối này các tài liệu huấn luyện của Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Chiến Tranh Chính Trị khi dưới đề mục công tác dân vụ thì tín niệm căn bản được ghi "Tất cả quân nhân đều là cán bộ dân vụ", về một công tác khác như công tác dân vận, tín niệm căn bản cũng tương tự "Tất cả mọi quân nhân đều là cán bộ dân vận" ...

Tuy nhiên người đảng viên Cộng sản thường xem đời sống cộng sản là lý tưởng mà họ say mê và phải tranh đấu để đạt được đồng thời cũng được học tập những giáo điều Cộng sản nên sự thi hành công tác tuyên truyền không phải là điều khó khăn; thì các giới quân cán chính miền Nam lại thường ít biết đến cái công tác mà chính quyền mong mỗi họ thi hành, ngoài ra các tài liệu học tập, chỉ thị trong lãnh vực tuyên truyền hầu như không bao giờ được phổ biến rộng rãi tới tay những người không phải là cán bộ. Chính vì vậy các tín niệm căn bản cũng như những lời kêu gọi của giới lãnh đạo tới toàn thể quân cán chính không được những người này hay biết hoặc biết nhưng không hưởng ứng, theo khuynh hướng

(1) Thông Tin Tuyên Truyền tại Bắc-Việt ...

(2) Douglas Pike. Viet Cong, page 123.

chung, và thật ra chính phủ cũng chưa có biện pháp nào bó buộc họ phải hưởng ứng.

2. Một khác biệt thú vị và tội vượt của bộ máy tuyên truyền Cộng sản là sự tham gia của quần chúng.

Người dân trong vùng Cộng-sản kiểm soát không thể đứng ngoài phong trào đấu tranh của Việt-Cộng tại miền Nam hay không tham gia vào các công cuộc chính phủ phát động tại miền Bắc. Họ bị bó buộc hay tự nguyện hoạt động ít nhiều cho Cộng sản. Chính Cộng sản cũng có nhiều thủ đoạn làm liên lụy lôi kéo người dân vào sự tham lãnh công tác tuyên truyền.

Cán bộ tuyên huấn chỉ cho người dân thấy sự tham gia của họ vào hoạt động tuyên truyền sẽ phục vụ lợi ích của họ. Vì muốn giữ đất, nông dân sẽ thuyết phục lẫn nhau tranh đấu. Vì muốn chống lại việc động viên, thanh niên làm tăng gia phong trào binh vận (1).

Trong một tuyên cáo của Đảng Nhân Dân Cách Mạng (2) đã nói rõ cách lôi kéo và hướng dẫn quần chúng trong hoạt động tuyên truyền: "Công tác tuyên huấn được hướng vào quần chúng, vì ích lợi của quần chúng và phải lôi kéo quần chúng tới việc đảm trách công tác tuyên truyền dưới sự hướng dẫn của Đảng. Mục tiêu tuyên truyền là quần chúng và lực lượng tuyên truyền cũng là quần chúng, nhưng trong trường hợp thứ nhì quần chúng được tổ chức và giáo dục bởi Đảng trong các hội, đoàn thể, tổ chức v.v.."

Theo quan niệm này, mỗi người dân phải là một cán bộ chính trị hay tình báo. Nhờ đó Cộng sản mới tạo được những phong trào nhân dân rầm rộ; trong đó những phần tử lơ là, chống đối hoặc bị thủ tiêu hoặc bị lôi cuốn vào trào lưu chung và không có cơ hội để phát huy ảnh hưởng xấu trong quần chúng.

(1) Binh vận, theo MTGP, là sự vận động cải tạo tư tưởng dành cho quân đội và viên chức dấn chính của chính quyền VNCH, tiến tới việc làm tan rã hàng ngũ quốc gia.

(2) Douglas Pike, Việt Cộng, trang 121

Cộng sản đã đặt gánh nặng thi hành công tác tuyên truyền vào vai quần chúng, tuy nhiên Cộng sản không để quần chúng tự tuyên truyền theo phương pháp kỹ thuật của mình, cán bộ tuyên-huấn phải giám sát cẩn thận, phải khiến cho họ chấp nhận bốn phen một cách linh động và khuyến khích việc sáng tạo những lý luận tuyên truyền và khẩu hiệu áp dụng trong mỗi giai đoạn của cuộc cách mạng xã hội.

Chính nhờ sự tham gia của quần chúng, bộ máy tuyên truyền của Cộng sản đã có thể phổ cập tới mọi nơi, mọi góc cạnh của xã-hội, điều mà bộ máy tuyên truyền miền Nam chưa chú trọng tới.

Đoạn II : TIÊU-CHUẨN TUYỂN CHỌN VÀ VIỆC HUẤN-LUYỆN CÁN BỘ TUYỂN TRUYỀN.

A. Tuyển chọn :

Tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ tuyên huấn của Bắc Việt :

- Phải là đảng viên Cộng sản. Nếu là cán bộ tuyên truyền cao cấp, còn phải là đảng viên thâm niên, xuất sắc và có khả năng chuyên môn.
  - Có lập trường tư tưởng chính trị vững chắc, am hiểu đường lối và chính sách của Đảng.
  - Có khả năng lý luận hoạt bát, nhanh trí, biết khởi động quần chúng.
  - Có qua khứ trong sạch và tác phong đoan chính.
- Quá khứ trong sạch ở đây nghĩa là không thuộc các thành phần địa chủ, cường hào ác bá mà thuộc giai cấp công nông đã giác ngộ.

Tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ Thông Tin Trung Ương của chính phủ miền Nam, theo nghị định 519 ND/TLC ngày 25-2-1966 của Ủy Ban Hành Pháp Trung Ương, điều 3 (với những điều kiện ở điều 10 qui chế chung cho tất cả mọi loại cán bộ) :

- + Có trình độ tiểu học
- + Qua một kỳ thi khảo sát hay trắc nghiệm về năng lực

Nghị định số 1131-NĐ/Th.T/PCI ngày 21-10-1969, ở điều 3 qui định điều kiện tuyển dụng cán bộ Thông-Tin Xã và áp như sau :

- Có quốc tịch Việt Nam

- Được hưởng công quyền và có hạnh kiểm tốt
- Ở trong tình trạng hợp lệ quân dịch
- Tuổi từ 17 đến 54
- Có đủ sức khỏe
- Đọc và viết thông thạo Việt ngữ hay thổ ngữ địa phương
- Không bị sa thải vì lý do kỷ luật ở một cơ quan khác.
- Nữ phải phải độc thân và cam đoan không kết hôn trong suốt thời gian phục vụ.

Cán-bộ Thông tin tại chức có trên hai năm công vụ, cựu quân nhân và nam công dân trú quân tại địa phương trên một năm được ưu tiên tuyển dụng.

Sơ chiếu điều-kiện hay tiêu chuẩn tuyển chọn cán bộ tuyên truyền của hai ngành ta thấy :

#### 1.- Về phương diện lập trường

Lập trường cán bộ là điều được chính quyền miền Bắc chú trọng đặc biệt trong khi tại miền Nam hầu như là bị bỏ quên.

Đảng và chính quyền Cộng sản không chấp nhận thái độ tặc trách, là là trong khi thi hành công tác của cán bộ vì thiếu lập trường vững chắc, không am hiểu đường lối và chính sách của Đảng. Theo quan niệm Cộng Sản (1) : Một người không có tư tưởng chính trị đúng đắn chỉ là một người không có linh hồn. Nếu chính trị không ra lệnh - nghĩa là, nếu lý tưởng vô sản không ra lệnh - sẽ không thể nào có một đường lối hoạt động" Với ảnh hưởng đầy chuyên của việc tuyên truyền, từ một cán bộ sai lầm sẽ đưa tới những người tin tưởng và hành động căn cứ trên sự sai lầm đó, chính quyền sẽ không thể nào kiểm soát được hậu quả tai hại của nó.

Lập trường của cán bộ nếu cùng với lập trường chính phủ chỉ là một còn thúc đẩy họ tới sự say mê hoạt động và tin tưởng vào những gì mình ủng hộ, mình thuyết phục người khác chấp nhận. Tinh thần phục vụ đối

(1) Nhân Dân Phệp Báo, xuất bản tại Bắc Kinh tháng 11-1960

với cán bộ tuyên huấn của Cộng sản là tinh thần hi sinh cho Đảng, được thúc đẩy bằng động cơ lý tưởng. Khác biệt với cán bộ thông tin tại miền Nam, nếu có, thì được thúc đẩy bằng động cơ sinh kế.

Chính vì sự thiếu sót một lớp trưởng, mọi đề nghị nhắc tăng gia tinh thần phục vụ của cán bộ thông tin miền Nam thường đi kèm với một đề nghị xin tăng lương cho cán bộ. Ngoài ra những chỉ thị cho cán bộ cũng chỉ dăm mong mỏi ở cán bộ một tinh thần tự nguyện, tự giác nói khác một tinh thần tự nó không bao giờ có khi thiếu một lớp trưởng vững chắc mà ta có thể ví như một ngọn đuốc soi đường. Thiếu đuốc soi đường làm sao người cán bộ biết được mình sai lầm để tự giác, tự nguyện.

Lớp trưởng chung của cán bộ còn giúp bộ máy tuyên truyền giữ được sự đồng nhất trong khi điều hành. Nhờ sự chỉ có một lớp trưởng duy nhất - lớp trưởng của người Cộng sản - các cán bộ tuyên huấn có thể sinh hoạt trong những tình trạng thiếu thốn mọi phương tiện và khó cực để thi hành chính sách 'tam cùng' là cùng ăn, cùng ở, cùng làm với dân chúng, linh động áp dụng mọi kỹ thuật tuyên truyền mà Đảng ít e ngại việc cán bộ đi ra ngoài đường lối do Đảng qui định.

Trong khi đối với cán bộ Thông tin miền Nam khó mà bó buộc họ phải theo một chính sách tương tự; ngoài ra lớp trưởng quốc gia là cái rất khó mô tả, chỉ cần không phải là Cộng sản, không chủ trương trung-lập (tùy giai đoạn) một người có thể được xem là có lớp trưởng quốc gia.

Việc thiếu sót một lớp trưởng rõ rệt còn đưa tới việc mà ông Tổng Trưởng Thông-Tin Ngô-Khắc-Tĩnh (1) cho rằng có một số cán bộ Thông Tin thuộc các Đảng phái hoạt động tại các tỉnh Quảng Nam, Quảng Tín, Quảng Ngãi đã đi trái với cương lĩnh Chính phủ. Các cán bộ này đã lăm lộn giữ quyền lợi quốc gia và quyền lợi đảng, sự áp dụng biện pháp kỷ luật theo ông Ngô Khắc-Tĩnh là một sự cần thiết vì chính quyền đầu phải là của Đảng và không thể dùng phương tiện của chính quyền, nói khác của nhân dân đóng góp, để mưu đồ lợi ích cho riêng đảng.

(1) Qua cuộc tiếp xúc với Tổng Trưởng Thông Tin ngày 9-3-1970

2.- Sau lớp trường là nhân cách của cán bộ.

Đây cũng là một điểm quan trọng ảnh hưởng tới những công tác tuyên truyền mà cán-bộ thi hành.

Sản xuất những vật cụ thể người ta có thể đếm số lượng để biết kết quả những cố gắng đã làm, nhưng trong lãnh vực tuyên truyền một công tác chỉ được xem là đạt được kết quả khi được quần chúng tin tưởng và nghe theo những gì người cán bộ nói. Một kẻ lừa dối, tham lam, dối trá liệu có thể khiến dân chúng tin tưởng những gì họ nói là thành thật, là đáng theo hay không?

Một chỉ thị gửi cho cán bộ tuyên huấn ghi rằng (T) " Đây là một cuộc đấu tranh tư tưởng phức tạp và khó thi hành. Nó đòi hỏi thi giở và sự cố gắng chịu đựng gian khổ. Một cán bộ phải kiên nhẫn, phải tiến hành với từng người và phải lặp đi lặp lại mãi cùng một vấn đề". Không những chỉ phải cố gắng chịu đựng gian khổ, phải kiên nhẫn, nhân cách người cán bộ còn được quần chúng xét qua qua khứ trong sạch, tác phong đơn chính của họ. Vì vậy chính quyền Cộng-sản cũng đã chú trọng tới điều kiện này. Cán bộ nếu hội đủ những điều kiện về nhân cách, khả dĩ là một tấm gương cho quần chúng noi theo và tin tưởng vì con người nhất là giới bình dân vẫn hay hành động dựa vào tình cảm hơn là lý trí.

Tại miền Nam, cán bộ Thông Tin, nếu được xem là khi tuyển dụng có chú trọng về nhân cách cũng tương tự như khi tuyển dụng các viên chức khác nghĩa là chỉ cần không bị truất công quyền (tư pháp lý lịch), có hạnh kiểm tốt (chúng chỉ hạnh kiểm) không bị sa thải vì lý do kỷ luật ở một cơ quan khác và ở trong tình trạng hợp lệ quân dịch. Tất cả những điều kiện tuyển dụng này trong thực tế không cho cơ quan tuyển dụng biết tí gì về nhân cách thực sự của đương sự.

Liệu với tình trạng nhân cách cán bộ như vậy, liệu với bản tính chân thật của người dân địa phương - chỉ xét người qua hành động lời nói

(1) Douglas Pike. Việt Cộng. 1967

thường nhật hơn là một lời tuyên truyền trong chốc lát - Sự tuyên truyền của cán bộ có gặt hái được kết quả mong muốn không.

3.- Khả năng lý-luận và thuyết phục.

Khả năng này có thể được đào tạo qua việc huấn luyện kỹ lưỡng, sự chuẩn bị tư tưởng trước khi thi hành công tác của cán bộ, tuy nhiên một khả năng đặc biệt do thiên tính vẫn giúp nhiều người để đồng thuyết phục được kẻ khác.

Trình độ học vấn cũng giúp cho lý luận của cán bộ được thêm sắc bén và rõ ràng. Tuy nhiên sự đòi hỏi trình độ học vấn cao như một điều kiện để tuyển dụng các cán bộ hạ-tầng mà chức vụ cũng như lương bổng đều thấp kém tỏ ra không thiết thực nên không được đề cập ở đây.

Đối với những cán bộ đảm trách nhiệm vụ tuyên truyền mà phần lớn thời gian công tác đòi hỏi sự tiếp xúc trực tiếp với quần chúng, khả năng lý luận và thuyết phục này tỏ ra vô cùng cần thiết.

Tuy nhiên cho tới nay chỉ có nhà cầm quyền Bắc Việt là đặt khả năng đặc biệt này thành một trong những tiêu chuẩn để tuyển chọn cán bộ tuyên truyền. Sự bỏ sót những người có khả năng này đối với bộ máy tuyên truyền miền Nam đã khiến ngành tuyên truyền chỉ có thể ảnh hưởng tới thái độ, tư tưởng quần chúng bằng những phương thức gián tiếp như báo chí, truyền đơn, biểu ngữ, .. còn những phương thức vận động trực tiếp như phóng thanh, mạn đàm, rỉ tai hầu như không mang lại kết quả nào đáng kể.

4.- Dùng người địa phương phục vụ quần chúng địa phương.

Dựa vào quan niệm chỉ có người địa phương là có sẵn sự hiểu biết về tính tình, cảm nghĩ của người địa phương; việc dùng người địa phương trong những công tác tuyên truyền tại địa phương giúp cán bộ dễ dàng chọn lựa cách lý luận, phương thức, kỹ thuật tốt nhất để thuyết phục người dân địa phương theo đường lối của chính quyền mà mình phục vụ.

Thêm vào đó sự quen biết, mối liên hệ gia đình, bạn bè của người

cán bộ được tuyển chọn tại địa phương còn giúp ảnh hưởng của bộ máy tuyên truyền bắt rễ trong quần chúng một cách mau lẹ và chắc chắn.

Theo nguyên tắc dùng người sắc dân nào phục vụ người sắc dân ấy, Bộ Thông Tin miền Nam đã phân biệt cán bộ Thông Tin Xã Ấp người Việt và cán bộ Thông Tin Thượng, Cộng sản cũng không quên nguyên tắc này; trường hợp điển hình là năm 1959 (1) Lợi dụng những bất mãn của người Thượng đối với chính sách và biện pháp của chính quyền miền Nam đối với đồng bào Thượng (cải cách ruộng đất, di cư, dinh điền) và lệnh ngày 15-2-58 của chính quyền miền Nam về việc bắt giữ tất cả những người lãnh đạo phong trào Bajakora (2), chuyển những người liên can tới phong trào và đàn áp những cuộc biểu tình của người Thượng, Việt Cộng đưa cán bộ Thượng tập kết ra Bắc năm 1954 trở về lôi kéo quần chúng Thượng tiến tới việc thành lập Phong trào Tây Nguyên tự trị tức Fulro và đưa thêm một số thanh thiếu niên Thượng đang bất mãn chính quyền miền Nam ra Bắc huấn luyện một thời gian rồi đưa trở về Cao Nguyên làm cán bộ nòng cốt. Sự lôi cuốn của Việt Cộng đã thành công với những phong trào Thượng bỏ làng chạy vào núi cuối năm 1960 đầu năm 1961.

Việc dùng người Miên và người Trung-Hoa để tuyên truyền đối với người Việt gốc Miên và gốc Hoa chỉ được Cộng sản lưu ý, cố gắng của chính quyền miền Nam là nắm được sự ủng hộ của giới sư sãi Miên và các Bang, Lý Sự Trưởng Trung Hoa.

Tại miền Nam, nam công dân trú quán tại địa phương trên một năm theo Nghị định số 1131 về cán bộ Thông Tin Xã và Ấp chỉ được hưởng quyền ưu tiên tuyển dụng ngang với cựu quân nhân và cán bộ thông tin tại chức có trên hai năm công vụ.

---

(1) Nguyệt Sơn Thượng Vụ số 17, Tháng 2 và 3, 1969. Bộ Phát Triển Sắc Tộc  
(2) Phong trào Bajakora được khởi xướng năm 1958 là phong trào khởi đầu của phong trào Fulro của người Thượng.



Trong bộ máy tuyên truyền Cộng sản việc đặt gánh nặng tuyên truyền vào vai quần chúng, việc thiết lập Tiểu Ban Thông-Tin Hợp Tác Xã, Tổ Tuyên Văn Giáo chỉ có người cầm đầu là đảng viên Cộng-sản (không thấy nêu rõ có phải là người địa phương hay không), những cán bộ còn lại vẫn được tuyển chọn trong số người cư ngụ tại địa phương.

Điều cần bàn tới ở đây là việc sử dụng người địa phương chỉ có lợi khi việc tuyên truyền được thực hiện qua những phương thức trực tiếp. đòi hỏi sự giúp mặt với dân chúng, vì vậy chỉ cần áp dụng trong việc tuyển chọn cán bộ hạ tầng.

#### 5.- Cán bộ tuyên truyền phụ nữ.

Theo bản tính tự nhiên, người phụ nữ vốn e dè và ngại ngùng khi bị buộc phải có những hành động và ngôn ngữ tuy sắc bén nhưng trắng trợn hoặc lớn tiếng.

Tuyên truyền mặt khác lại đòi hỏi sự áp dụng những phương thức kỹ thuật một cách linh động tùy hoàn cảnh, tùy đối tượng.

Sự sử dụng phụ nữ như cán bộ tuyên truyền còn đặt ra nhiều vấn đề phức tạp như phương tiện chuyển vận khi cần lưu động liên tục, khi cần sinh hoạt với quần chúng trong một thời gian khá lâu, tiện nghi tối thiểu...

Một cách sử dụng phụ nữ đặc biệt của Cộng sản là thành lập các Hội giành riêng cho nữ giới như Hội Phụ nữ giải phóng, Hội mẹ chiến sĩ... trong đó các nữ cán bộ tuyên truyền Cộng sản dưới lốt Hội-Trưởng, hội-viên sẽ tuyên truyền trong Hội hoặc trong dân chúng.

Bộ Thông Tin miền Nam, như qui định ở điều 3 nghị định số 1131 cũng sử dụng nữ cán bộ Thông Tin Xã và Áp với điều kiện là phải độc thân và con đơn không kết hôn trong suốt thời gian phục vụ. Trong hoàn cảnh mà nam thanh niên bị chi phối bởi luật Tổng Động Viên, con số nữ cán bộ Thông Tin đã nhảy vọt lên tới một mức độ đáng lưu ý. Tình trạng tại Quận Châu Thành, tỉnh Định Tường có thể được xem như một thí dụ điển hình. Theo sự vụ lệnh số 984/BTT/HCVN/4/SVL ngày 19-12-1969 của Bộ Thông Tin thì

trong số Cán Bộ Thông Tin Xả tạm tuyển là 35 có 3 nữ cán bộ, và trong số 391 cán bộ Thông Tin Ấp tạm tuyển có 178 nữ cán bộ. Số nữ cán bộ Thông Tin Ấp đã chiếm gần 1/2 tổng số cán bộ. Qua những con số vừa kể ta có thể thử tưởng tượng được sự sinh hoạt của cán bộ thông tin Ấp và kết quả của ngành thông tin tuyên truyền có thể gặt hái được tại địa phương.

### B.- Huấn luyện

Chiến cuộc tại miền Nam gia tăng, đồng thời với sự hao hụt cán bộ địa phương, từ 1964 hầu hết lực lượng của Bắc Việt xâm nhập đều là binh sĩ Bắc-Việt (hết cán bộ tập kết). Sự gia tăng của chiến cuộc cũng đòi hỏi sự xâm nhập thêm số cán bộ tuyên huấn miền Bắc. Những cán bộ tuyên huấn bị bắt đã cho cơ quan điều tra thuộc chính quyền miền Nam biết rõ về sự huấn luyện cán bộ tuyên huấn. Sự huấn luyện gồm có hai khóa

- Khóa về chính trị : vào khoảng hai tuần liên quan đến thuyết Cộng sản trong những vấn đề chính như : Sự tiến bộ của cộng sản trên bình diện thế giới; những tiến bộ kinh tế xã hội ở Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa; vai trò của thanh niên, mục tiêu chính yếu của việc xây dựng xã-hội chủ nghĩa và việc giải phóng miền Nam; tình trạng chính trị xã hội ở miền Nam; Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam và những thành công của Mặt Trận.
- Cuối khóa những người kém khả năng sẽ bị loại, những người còn lại được tham dự một khóa huấn luyện kế tiếp về những kỹ thuật riêng biệt của công tác tuyên huấn.

Tại miền Nam, đối với cấp điều khiển ngành tuyên truyền chỉ riêng các sĩ quan chiến tranh chính trị hoặc kiêm chiến tranh chính trị là có tham dự một khóa huấn luyện tại Trung-Tâm Huấn Luyện Cán-Bộ Chiến Tranh Chính Trị liên quan tới các vấn đề chính trị tổng quát tại Việt-Nam cũng như phương thức, kỹ thuật tuyên truyền : công tác Dân Vụ, Công tác Dân vận, Công tác Tâm-Lý Chiến tại Tiểu Khu, Tuyên Truyền và Phản

Tuyên Truyền, chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ, kỹ thuật nói trước công chúng ... người ra các cấp đều khiến thuộc Bộ Thông Tin, Bộ Chiêu Hồi ... chỉ tham dự các khóa hội thảo.

Các khóa tu nghiệp cũng được mở cho các nhân viên trung cấp trở xuống.

Ngược lại đối với cán bộ hạ tầng thì ngành chiến tranh chính trị thí dụ chiến sĩ chiến tranh chính trị được đơn vị như tiểu đội bầu lên, bắt đầu thi hành công tác và chỉ khi nào được nhận xét là xuất sắc mới được đề nghị cho theo học khóa huấn luyện trong khi cán bộ hạ tầng của các ngành khác như Thông tin, Chiêu Hồi ... đều được theo học khóa huấn luyện căn bản.

Theo Nghị Định số 1131 về Cán Bộ Thông Tin Xã và Áp thí cán bộ Thông tin Xã sau khi tuyển dụng sẽ tham dự một khóa huấn luyện 4 tuần, và Cán Bộ Thông Tin Áp có một khóa huấn luyện 5 ngày.

Hiện nay Cán Bộ Thông Tin Xã được huấn luyện tại Trung Tâm Huấn Luyện Cán Bộ Quốc-Gia (Vũng Tàu). Chương trình huấn luyện chia ra hai giai đoạn :

- Giai đoạn 1 : kéo dài 3 tuần lễ là giai đoạn căn bản chung cho tất cả các loại cán bộ có khóa huấn luyện 4 tuần như Cán bộ Thông Tin Chiêu Hồi, các bộ Nhân dân tự vệ, cán bộ võ trong tuyên truyền hồi chánh, các viên chức xã ấp.... liên quan tới các vấn đề :
  - + Vận động lãnh đạo chỉ huy
  - + Chính trị tổng quát : các quan niệm, chính sách của chính phủ VNCH; sự hiện diện của Đồng minh v.v..
  - + Các kỹ thuật công tác: tổ chức hội nghị, hội thảo, học tập; tuyên truyền và phản tuyên truyền; phỏng vấn, phân tích tin tức.
  - + Quân sự (lý thuyết)

+ Luật lệ; tổ chức nền hành chính xã hội; thủ tục hành chính, tài chính trong việc thực hiện chương trình tự túc phát triển Xã ...

- Giai đoạn 2 : là tuần lễ chuyên môn để hướng dẫn cán bộ áp dụng đường lối, tổ chức và kỹ thuật của mỗi bộ.

- + Vai trò người cán bộ của cơ quan liên hệ : tác phong, đạo đức, nhân cách, trách nhiệm
- + Tổ chức và thủ tục hành chính của cơ quan liên hệ
- + Và các đề tài tùy theo đường hướng và chính sách của cơ quan liên hệ.

Về nội dung thì việc ấn định giai đoạn căn bản chung cho tất cả mọi loại cán bộ khiến chương trình huấn luyện không được thích hợp hóa đúng mức với bất cứ loại cán bộ nào. Thí dụ : phần quán sự chiếm 30 giờ gần như là hoàn toàn được soạn thảo cho các cán bộ nhân dân tự vệ và viên chức Xã ấp. Tác phong, đạo đức, nhân cách là điều đặc biệt cần thiết cho một cán bộ thông tin chiếu hời, cán bộ vô trang tuyên truyền hời chánh lại chỉ được giảng dạy trong 4 giờ.

Ngoài ra, thay vì giao đề tài huấn luyện cho các cán bộ đọc trước, xong tổ chức hội thảo khuyến khích cán bộ phê bình chỉ trích để người hướng dẫn có thể dễ thông suốt cả những thắc mắc, nghi kỵ; hầu gây dựng cho cán bộ một niềm tin tưởng vào những chính sách, chủ trương của chính phủ trước khi cán bộ mang những chính sách này ra thuyết phục quần chúng thì phương pháp giảng bài và những cố gắng nhét thật nhiều đề tài về đủ mọi vấn đề vào đầu óc cán bộ lại được đem ra áp dụng.

Hậu quả là sau bốn tuần huấn luyện, mỗi tuần 48 giờ, gồm tất cả hơn 60 đề tài người cán bộ chỉ còn giữ lại được một hình ảnh rất mơ hồ về những gì được học tập.

Cán bộ Thông tin Ấp thì do Ty Thông Tin liên hệ huấn luyện. Khóa huấn luyện kéo dài 5 ngày với một chương trình về nội dung tương tự như chương trình giảng cho cán bộ cấp Xã nghĩa là cũng gồm cả các phần chính trị chuyên môn, hành chính và kỹ thuật công tác.

Theo nguyên tắc, Ty còn huấn luyện bổ túc cho Cán-bộ Thông Tin Ấp mỗi ba tháng và cán bộ Thông-Tin Xã mỗi sáu tháng.

### ĐOẠN III : SINH HOẠT CỦA CÁN BỘ.-

Sinh hoạt của cán bộ trong suốt thời gian phục vụ là yếu-tố quan trọng nhất giúp cho việc tuyên truyền được phổ cập tới mọi khía cạnh xã-hội và ảnh hưởng đối với toàn thể dân chúng.

Sự tích cực nhiệt thành của cán bộ trong khi thi hành nhiệm vụ, ngoài lý do nghề nghiệp, còn tùy thuộc vào sự tin tưởng của chính cán bộ đối với những công tác mà họ đảm nhiệm. Thái độ của một tín đồ khi nhắc nhở tới vị giáo chủ và những giáo điều mà họ tin bao giờ cũng khác với thái độ củ chỉ của một kẻ nói những điều mà họ không thực sự tin tưởng; và người tín đồ luôn luôn cố gắng tìm đủ mọi lý lẽ, phương cách để thuyết phục người khác rằng con đường mà họ đang đi là con đường đúng nhất.

Hơn nữa, cơ quan sử dụng người cán bộ trong thực-tế đã áp dụng những phương pháp, biện pháp nào để có thể bó buộc cán bộ phải theo đúng đường lối, chủ trương của mình về mọi phương-diện công-tác, tác phong, đạo đức v.v..

#### A. Sự tin tưởng của chính cán bộ.

Vốn những đảng viên Cộng sản, cán bộ tuyên huấn đã có sẵn một niềm tin nơi chế độ này.

Trên phương diện lý thuyết, thuyết Cộng sản hàm chứa một quan-niệm về sự bình đẳng và tình huynh đệ giữa nhân loại, những người Cộng sản được xem như những chiến sĩ tranh đấu cho tiến bộ và tự do, đem no ấm lại cho nhân loại. (Đây có lẽ cũng là lý tưởng mà mọi chế độ chính-trị đều mong mỗi chữ không riêng gì chế độ Cộng sản).

Tuy nhiên, một lý tưởng chỉ còn là lý tưởng thúc đẩy mọi người tranh đấu khi nó chưa được thực hiện, do đó không một đảng Cộng sản nào sau khi chiếm được chính quyền dám tuyên bố rằng mình đã xây dựng được

một đời sống Cộng sản; vì một sự tuyên bố như vậy chẳng khác nào một lời tự tố cáo là những người lãnh đạo Đảng đã lừa dối đảng viên, cán bộ và quần chúng (1).

Ngay từ khi bắt đầu phát động cuộc cách mạng vô sản, Đảng Cộng sản đã chủ trương tiêu diệt, loại trừ cáo thành phần tư bản, địa chủ và mọi hình thức bóc lột dựa vào quyền tư hữu. Sự kiện đó khiến tất cả mọi người đang chiến đấu cho cách mạng hay đang ủng hộ cách mạng tin tưởng ngay rằng Đảng đã giữ đúng lời hứa là sẽ đem lại một đời sống no ấm, công lý và bình đẳng.

Đảng Cộng sản như thế đã gây được sự tin tưởng của cán bộ vào thực tâm tiến tới Cách Mạng Vô Sản của Đảng. Ngược lại những chính sách, đường lối do Đảng chủ trương trong mỗi giai đoạn vẫn còn có thể làm phát sinh ra sự thắc mắc hay nghi ngờ trong tinh thần cán bộ về khả năng lãnh đạo và chọn lựa chính sách của giới lãnh đạo Đảng.

Để giải quyết tình trạng đó mỗi năm cán bộ tuyên huấn đều phải theo học một khóa chính huấn và mỗi lần đảng thay đổi đường lối chính sách là thêm một lần chính huấn nữa (2)

Theo ông Hoàng Văn Chí, tác giả quyển "Từ thực dân đến Cộng-sản" thì khóa chính huấn gồm có hai mục tiêu.

- Giảng giải cho cán bộ nhận rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của công tác họ phụ trách. Đồng muốn rằng mọi cán bộ phải xem nhiệm vụ họ đảm trách là một nhiệm vụ thiêng liêng mà sự thi hành dựa trên căn bản tinh thần tự nguyện tự giác.
- Giải thích cho cán bộ hiểu tại sao lại cần phải thay đổi chính sách, đường lối mà Đảng đang chủ trương.

Trong thời gian chính huấn, mọi thắc mắc, nghi ngờ phê bình chính sách, đường lối mới của Đảng được Đảng khuyến khích tự do bộc lộ.

(1) Giới lãnh đạo ở Nga-Sô chỉ dám tuyên bố là nước Nga đang tiến tới gần đời sống Cộng Sản.

(2) Không riêng gì cán bộ tuyên huấn mà tất cả cán bộ chính quyền thuộc mọi cấp bậc đều phải tham dự khóa chính huấn.

Ban Giáo Ủy sau đó sẽ lần lượt đề thông từng điểm một do cán bộ nêu ra. Nhờ vậy Đảng vẫn còn duy trì được niềm tin tưởng của cán bộ vào khả năng lãnh đạo của Đảng, cũng như ở công-tác mà họ đảm nhận.

Sau mỗi bài học, mỗi cán bộ đều phải viết một bản "kiểm thảo sơ bộ" và khi bế giảng phải viết thêm một bản "Tổng kiểm thảo" kể rõ những lỗi lầm, tư tưởng chính trị sai lệch của mình cùng lý do để khiến cán bộ thay đổi quan điểm.

Chỉ được tham dự khóa chính huấn những người mà Đảng còn xem là 'bạn'. Việc một cán bộ không nhận được giấy gọi tham dự trong thực tế đồng nghĩa với bản án mà Đảng đã tuyên cho kẻ thù của Đảng, sớm muộn phải bị thanh trừng, thủ tiêu v.v.. Vì vậy đồng viên, cán bộ ngoài Đảng luôn luôn xung phong tình nguyện tham dự mỗi khi có khóa chính huấn được tổ chức.

Tại miền Nam, các khóa hội thảo hay các buổi họp cũng được tổ chức giữa giới lãnh đạo ngành tuyên truyền hay cho cán bộ từng cấp bậc mỗi khi có sự thay đổi chính sách, đường lối do chính phủ chủ trương hay để bàn định về phương cách thi hành đường lối đang áp dụng.

Những buổi hội thảo này có một đặc điểm chung là rất ít khi có được một hội thảo viên dám đứng lên chỉ trích, để kích ngay chính sách hay đường lối của chính phủ. Hầu hết những ý kiến đưa ra chỉ là để bổ túc hay nêu thắc mắc về sự thi hành đường lối mới hay về lý do tại sao chính sách mới lại áp dụng ở lĩnh vực này mà không áp dụng ở lĩnh vực khác v.v..

Một thí dụ điển hình là phiên họp ngày 27-11-1969 tại Trung-âm Điều Hợp Bình-Định và Phát-Triển Trung Ương về vấn đề động viên chính trị. Trong buổi họp có một số thắc mắc như :

- Tại sao nói đối tượng của việc động viên chính trị là quần dân cán chính mà chỉ thấy chương trình học tập cho quần cán chính mà không thấy chương trình cho nhân dân?

- Việc áp dụng động viên chính trị có bao gồm lãnh vực quốc ngoại không? Đối với sinh viên Việt-Nam du học thì sao?

- Tại sao không có Bộ Kinh-Tế tham dự? Nên bao gồm cả Bộ Kinh Tế?..

Tóm lại, trên nguyên-tắc hội thảo là việc ngồi lại cùng với nhau để bàn định những ưu khuyết điểm và tìm giải pháp cho một vấn đề gì, nhưng trong thực tế các cuộc hội thảo, phiên họp chỉ có tính cách một chiều - từ trên xuống dưới - nêu ý kiến, thắc mắc để chứng tỏ là có để ý tới công việc chung hơn là phương cách để biểu lộ một thái độ thực sự có liên - quan tới sự tin tưởng của người phát biểu ý kiến.

Để động viên chính trị quân còn chính (nay gọi là Thông Tin đại chúng) sẽ có những chiến dịch Thông Tin đại chúng hàng tháng, mỗi công chức sẽ được phát một cuốn sách bỏ túi, sau đó từng cơ quan, tổ chức sẽ có một cuộc hội thảo, những phương pháp thanh tra sẽ được thi hành để bố buộc người nhận phải giữ gìn cuốn sách đó trong suốt tháng.

Lỗi lầm làm việc tắc trách và thái độ lơ là vẫn được chấp nhận. Trong buổi hội thảo, nêu ý kiến không phải là một bốn phần, không bị cưỡng bách. Chỉ cần giữ gìn quyển sách trong suốt tháng của mỗi chiến dịch là tinh thần công chức đã được động viên?!

Thêm vào đó các chính sách tuyên truyền lớn lại không được nghiên cứu cẩn thận, Ủy-Ban Hỗn Hợp Tâm Lý Chiến chưa đầy hai năm được đổi tên là Ủy Ban Điều Hợp Tâm-Lý Chiến (1) Ủy-Ban Động Viên Chính Trị cũng chỉ sau vài tháng từ ngày thành lập được đổi thành Ủy Ban Thông Tin Đại - Chúng (2).

Sự kiện thiếu chuẩn bị, nghiên cứu hay sự kiện hành động tùy hứng, tùy theo thời cuộc rồi sau một thời gian, có thể chưa kịp cả thì hành đã sửa đổi về một phương diện này hay một phương diện khác khiến

(1) Thành lập : 13-4-1964, sửa đổi danh hiệu : 1-2-1966

(2) Thành lập : 28-10-1969, sửa đổi danh hiệu : 6-4-1970



không những cán bộ mà ngay các cấp điều khiển ngành tuyên truyền không biết lúc nào mới nên tích cực thi hành đường lối mới. Vì về phương diện tâm lý, sự nhận định của mỗi cá nhân về tính cách giai đoạn hay bền vững của mỗi công việc có ảnh hưởng đến thái độ, tác phong của họ trong khi thi hành nhiệm vụ.

Hai tình trạng trên - tình trạng hội thảo một chiều và tình trạng chính sách, đường lối thiếu nghiên cứu, chuẩn bị - một khi còn tồn tại khi đó sự tin tưởng của cán bộ vào sự lãnh đạo của chính phủ cũng như vào công tác họ đảm nhiệm khó mà có được.

B. Sinh hoạt của cán bộ và những biện pháp để bỏ buộc cán bộ theo đúng chủ trương, đường lối của chính phủ.

Nếu muốn phân biệt sinh hoạt của cán bộ tuyên truyền trong hai chính thể Nam - Bắc mà chỉ căn cứ vào tài liệu, chỉ thị, nguyên tắc, và cảm năng công tác của hai chính quyền cho cán bộ liên quan đến sự sinh hoạt thường nhật của họ, người ta sẽ dễ dàng đi đến một kết luận là hầu như cán bộ hai miền đều có một nếp sinh hoạt tương tự như nhau. Vì những chỉ thị, những yêu cầu cán bộ thực hành một nếp sinh hoạt lý tưởng cho các bộ tuyên truyền bằng bạc trong tất cả tài liệu và có thể tìm thấy rải rác ở trong những chỉ thị của cơ quan trung ương.

Trong một chỉ thị gửi cho cán bộ tuyên huấn, Đảng Nhân Dân Cách Mạng (1) yêu cầu : " Cán bộ tuyên huấn phải cố gắng không ngừng, phải tạo dựng một sự hỗ trợ lâu dài và phải không bao giờ chán nản. Người cán bộ phải làm gương cho quần chúng, trừ khi ta làm gương làm sao ta có thể trông đợi quần chúng theo chúng ta?

Một tài liệu huấn luyện cán bộ chiến tranh chính trị của VNCH (2) cũng viết : "Giáo huấn tức là khai thông tư tưởng, giác ngộ đối tượng.

(1) Douglas Pike. Viet Cộng

(2) T.T.H.L.C.B.C.T.C.T. 'Bàn về Động viên chính trị'

Nếu chúng ta giặc ngộ đối tượng về những ý niệm tốt đẹp như : chính thể của Dân do Dân vì Dân, công bằng, no ấm, v.v.. nhưng nếu trên thực tế, đối tượng lại bị đặt trước những sự kiện hoàn toàn trái ngược, họ sẽ bất mãn hơn là trước khi được tuyên truyền giáo dục.

Tóm lại, chúng ta không nên quên : tuyên truyền giáo dục là con dao hai lưỡi, và óc hoài nghi cao độ hiện nay của nhân dân mà muốn khắc phục nỗi, chúng ta phải có những chứng minh cụ thể cho lập luận tuyên truyền của ta" (ngôn hành hợp nhất, làm gương trước).

Chiến sĩ chiến tranh chính trị (trong Tiểu đội, hệ thống quân đội) cũng được yêu cầu làm gương cho các bạn đồng đội noi theo : luôn luôn xung phong đi đầu, tự nguyện đảm nhận những công-tác khó khăn.

Một tài liệu khác của Bộ Thông Tin VPMCH (1) ghi : " Người dân nơi lòng mạc xa xôi nhận định chính quyền và chế độ qua hình ảnh những cán bộ địa phương ... đưa đến kết luận rằng tình trạng cán bộ nông thôn từ tác phong đến lề lối làm việc, cần phải được kịp thời chỉnh đốn, cải thiện", và " Tại địa phương, nhất cử nhất động của cán bộ đều 'bị' quần chúng theo dõi và đánh giá nghiêm khắc. Do đó, nếu người cán bộ để mất uy tín của mình, tất cả những lời giải thích, kêu gọi hoặc việc làm/còn được quần chúng lắng nghe, hưởng ứng và tán thưởng. Cán bộ cần có tác phong và đạo đức gương mẫu và lời nói phải đi đôi với việc làm.

Điều cần thiết là người cán bộ phải nắm vững chủ trương chính sách để tránh cói bệnh phát ngôn vô trách nhiệm".

hai

Để phát huy ảnh hưởng của công tác tuyên truyền cán bộ dưới/chế độ, trên nguyên tắc, phải sinh hoạt trực tiếp và hòa đồng với quần chúng.

Cộng sản gọi đó là chính sách "móc nối với quần chúng", là chính sách căn bản của-Cộng Đảng. Tổ Nhân Dân Nhật Báo, xuất bản tại Bắc Kinh, 11-2-1958 trình bày (2) "Chính sách và phương pháp làm việc của Đảng phải phát xuất từ quần chúng và trở lại với quần chúng, kêu gọi quần chúng

(1) Bộ Tâm Lý chiến. Công tác Tâm Lý Chiến tại nông thôn 10/1965  
(2) PYE. Communications and Political Development.

thực hành những nguyên tắc và phương pháp (Đảng đưa ra) để giải quyết những vấn đề của chính quyền chúng và hướng dẫn quần chúng tới sự giải phóng và hạnh phúc". Rõ ràng hơn, chính sách 'tạm cùng' nghĩa là 'cùng ăn, cùng ở, cùng làm' do Đảng Lao Động miền Bắc chủ trương với khẩu hiệu 'Quần chúng hóa sinh hoạt'. Cán bộ sẽ chia nhau đến các gia đình nghèo khó để làm việc không tính công, góp phần ăn để ăn chung và ngủ chung với nông dân. Anh nông dân nghèo sẽ có cảm tình ngay với con người tốt bụng làm giúp không tính công, nhờ vậy cán bộ dễ tuyên truyền. Công tác này gọi là công tác 'bắt rế', sau đó nhờ cái rế cán bộ móc nối thêm được một số nông dân khác hay là công tác 'xâu chuỗi'. Những nông dân đã được 'bắt rế' và 'xâu chuỗi' sẽ là những người đầu tiên lãnh thi hành công tác tuyên truyền và những công tác khác do cán bộ tuyên huấn giao phó.

Do ở trình độ văn hóa, hoàn cảnh, nếp sinh hoạt khác biệt thay đổi từ vùng này sang vùng khác, từ địa phương này sang địa phương khác và giữa những người khác nhau; nếu tuyên truyền không đánh đúng vào điều đang mong mỏi của họ, tuyên truyền không mang lại một tác dụng nào. Đó cũng là lý do tại sao Đảng Nhân Dân Cách Mạng trong chỉ thị gửi cho cán bộ tuyên huấn nhận xét (1) : 'Cán bộ giỏi nhất là người nghiên cứu không ngừng những chỉ thị và chính sách, chính đồn tư tưởng, tác phong cách mạng chân chính ... Cán bộ không những chỉ biết về các chương-trình, chính sách mà còn phải cảm thấy được sự thù ghét khi chứng kiến sự sát hại hay áp bức quần chúng. Cán bộ phải biết những ý nghĩ thầm kín và quyền lợi của quần chúng, phải chia sẻ nỗi vui mừng và lo buồn của quần chúng ... và phải làm tất cả mọi cố gắng để ảnh hưởng quần chúng. Cán bộ phải chịu đựng sự khổ nhọc của quần chúng, vì chỉ có như vậy cán bộ mới cảm thấy sự chịu đựng và lo âu của quần chúng. Nếu cán bộ thiếu cảm giác, sự tuyên truyền của cán bộ sẽ vô cảm và sẽ không khơi động nổi quần chúng. Trên tất cả, người cán bộ phải chịu trách nhiệm về những lời nói của mình'.

(1) Douglas Pike. Viet Cong

Một cách sinh hoạt tương tự cũng được giới lãnh đạo ngành tuyên truyền miền Nam yêu cầu cán bộ chấp nhận trong tài liệu học tập " Công tác tâm lý chiến tại nông thôn " tháng 10-1965 của Bộ Tâm Lý Chiến gọi là " Hòa đồng sinh hoạt " : " Cán bộ phải sẵn sàng chấp nhận mọi phiền toái trở ngại để thích nghi với nếp sinh hoạt của người dân cày, sẵn sàng tiếp đón một cuộc sống thiếu thốn nhiều tiện nghi nơi thôn dã. Dĩ nhiên cán bộ phải biết hi sinh những sở thích cá nhân, biết hạn chế những đòi hỏi riêng tư để xử sự đúng với cách thức lối sống, phong tục, tập quán của địa phương " .

Sự hòa đồng sinh hoạt cũng không ngoài mục đích móc nối với quần chúng khi tài liệu ghi nhận dưới đề mục 'phát huy tác dụng' : 'Vi nhu cầu thời cuộc, vì số cán bộ hạn chế nên không thể nằm vùng lâu dài, trường kỳ. Cán bộ cần phải biết phát huy thành quả công tác bằng cách đào tạo gấp rút những cán bộ, sơ sở tại địa-phương để cộng tác trong thời gian ta có mặt và thay thế khi ta rời' .

Trên nguyên tắc, đường lối sinh hoạt của cán bộ hai miền giống nhau, tuy nhiên về nguyên nhân thúc đẩy mà những nhà lãnh đạo liên hệ viện dẫn để yêu cầu cán bộ của mình chấp nhận một chính sách " móc nối " với quần chúng có phần khác nhau. Đối với miền Bắc, nguyên nhân của sự thi hành chính sách tam cùng hoàn toàn vì mục tiêu tuyên truyền nên cán bộ phải bó buộc phải chấp nhận. Trong khi tại miền Nam, cán bộ được khuyến khích nên thương mến quần chúng với lý do đem quần chúng nông thôn đều là đồng bào ruột thịt, cùng quan hệ lịch sử, cùng tâm trạng, cùng chung lý tưởng nhưng là người chịu thiệt thòi nhiều nhất. Khi cán bộ đã thật lòng thương mến quần chúng, việc chấp nhận sự 'hòa đồng sinh hoạt' mới có được. Vì vậy nếu cán bộ không thương mến quần chúng, sẽ không có hòa đồng sinh hoạt và cũng không thể phát huy tác dụng tuyên truyền. Một sự thương mến quần chúng tương tự không tìm thấy trong nền tuyên truyền Bắc Việt. Nếu cán bộ Cộng sản phải cố gắng thu phục nhân tâm chỉ vì nhân dân là môi trường hoạt động của Cộng sản. Ta dễ nhận thấy điều này nếu

biết rằng Mao Trạch Đông đã viết : " Khi đã động viên được chính trị, nhân dân sẽ trở thành một biển cả trong đó quân thù ví như một cù lao người sẽ bị chìm đắm hết" và Hồ chí Minh sau đó cũng tuyên bố : "Chúng ta thờ một đất chớ không chịu mất lòng dân. Toàn dân kháng chiến, toàn diện kháng chiến, trường kỳ kháng chiến, kháng chiến nhất định thắng lợi". Do đó bất cứ một hành động nào đều tàn ác, tội hại cho quần chúng như tiêu thổ kháng chiến, khủng bố, bóc lột tận xương tủy (1) cũng có thể được thi hành nếu có lợi cho sự bành trướng và củng cố chế độ Cộng sản.

Tuy nhiên lý thuyết, chỉ thị, yêu cầu của cơ quan lãnh đạo là một chuyện còn cán bộ có thi hành những chỉ thị, yêu cầu đó không lại là một chuyện khác hẳn. Về phương diện này Milovan Djilas (2), lý thuyết gia số một của Cộng sản, một lãnh tụ Cộng Sản ly khai đã nhận xét : " Trong mục đích của họ (cách mạng Cộng sản) tự nó đã mơ hồ vẩn vơ nhưng người Cộng sản lại rất thực tế, tích cực hoạt động trong một công-tác mà họ biết sẽ hoàn thành mỹ mãn".

Nhờ bản tính thực tế nên mặc dù chủ trương " hạ tầng cơ sở cấu tạo thượng tầng kiến trúc" Các nhà lãnh đạo Cộng sản vẫn đặt nặng công tác tư tưởng, tuyên truyền. Trong thời gian kháng chiến, tuyên truyền là 1/2 công việc của Đảng. Để cán bộ hoàn toàn tuân theo những chỉ thị của Đảng một cách tích cực, trước khi giao phó một công tác Đảng đã cố xây dựng một sự tin tưởng trong lòng người cán bộ về khả năng lãnh đạo của Đảng, về nhiệm vụ thiêng liêng do họ thực thi trong việc tiến tới đời sống Cộng sản. Bản tính thực tế còn giúp các nhà lãnh đạo biết rằng cán bộ Cộng sản vẫn chỉ là một con người. Lý tưởng của họ nếu không được bồi dưỡng sẽ ngầy một mẻ nhạt, khi gặp khó khăn, trở ngại nó sẽ tan biến và sự tích cực phục vụ trên tinh thần tự nguyện tự giác nếu không được kiểm soát và đôn đốc cũng sẽ không còn.

(1) qua thuế nông nghiệp, thuế công thương nghiệp.

(2) Milovan Djilas. Giai cấp mới. Bản dịch, nhà xuất bản Chân Trời Mới. 1968

Phương cách tổ chức các Đảng, tổ chức, đoàn thể Cộng sản được phức hợp cho mục tiêu kiểm soát và đôn đốc này. Sự kiểm soát khéo léo nhưng chặt chẽ của các tổ tam tam song hành với các buổi kiểm thảo được tổ chức thường xuyên, khiến một cán bộ không tuân theo chỉ thị của guồng máy chính trị sẽ lập tức bị cô lập hóa, bị tê liệt về tinh thần lẫn vật chất nếu chưa phải bị tù đày, thanh trừng, thủ tiêu v.v.,

Hình thức tổ chức tam tam chế và đường lối kiểm thảo cũng được đem áp dụng lễ tề trong một vài đoàn thể, tổ chức tại miền Nam như Võ Trang Tuyên Truyền Hồi Chánh, Cán Bộ Phát Triển Nông Thôn... nhưng với một tinh thần cán bộ khác hẳn. Không có sự e ngại lo sợ bị trừng phạt bất cứ lúc nào đồng thời với sự khủng hoảng niềm tin ở lãnh đạo chỉ huy do sự kéo dài tình trạng bất công, tham nhũng, chia rẽ, kém kỷ luật, vật giá nhảy vọt, sự kiểm soát lẫn nhau giữa cán bộ trong một tổ tam tam chế còn được thực hiện một cách lơ là tắc trách. Cán bộ thông tin chiêu hồi Xã và Ấp có một hoàn cảnh hoạt động tương đối ít chịu kiểm soát của Chi và Ty Thông Tin. Vì vậy cán bộ miền Nam có những hoạt động hầu như xa rời quần chúng mà chỉ từ ngày 1-4-1969 theo lời ông Mai Trọng Thân, Giám Đốc Nha Thông Tin một đường lối xử dụng cán bộ hợp lý hơn, hữu hiệu hơn mới bắt đầu được đề ý.

Sự khác biệt trong thực tế giữa hai lối sinh hoạt của cán bộ tuyên truyền miền Bắc và cán bộ tuyên truyền miền Nam đem tới kết quả đáng buồn cho miền Nam mà trường hợp sau là một thí dụ: trên phương diện thống kê, nhật báo Tự Do xuất bản ở Saigon ngày 13-2-1962 cho biết là trong tổng số 38.000 dân sống ở Quận Bến Cát (Bình Dương) thì đã có 60% bị Cộng sản đầu độc cho nên sau 6 tuần hoạt động ở đó nhân viên của chiến dịch Bình Minh (kéo dãn về các ấp chiến lược) chỉ đượ đượ 2769 người nghĩa là 70% dân chúng ra ấp Bến Tượng và hai ấp nhỏ hơn là Đồng Sơ và Bàu Bàng. Rõ ràng là chiến dịch Bình Minh đã không đạt đến mức thành công. Sự sinh hoạt xa cách và riêng biệt đối với quần chúng của cán bộ khiến công tác tuyên truyền chỉ được thi hành một cách phiến diện và không gây được những ảnh hưởng đáng kể.

CHƯƠNG THỨ TƯ

PHƯƠNG-CHÂM TUYÊN-TRUYỀN

ĐOẠN I.- PHƯƠNG CHÂM TUYÊN-TRUYỀN CỦA CỘNG-SẢN VIỆT-NAM.-

Tác-giả Hồng-văn-Chí trong tác phẩm "Từ Thực dân đến Cộng-Sản", so-sánh chính-quyền miền Bắc với dàn nhạc mà nhạc trưởng là Đảng, nhạc công là cán bộ. Sự tuyên-truyền của chính-quyền miền Bắc là sự hòa-tấu của các nhạc công (tức là cán bộ) dưới sự điều-khiển của nhạc-trưởng (tức là Đảng). Các khóa chính-huấn đã giúp cho Đảng Lao-động duy-trì được sự đồng-nhất của tuyên-truyền trong việc đạt mục-tiêu do Đảng ấn-định. Cán-bộ nào không có bốn-phận trực-tiếp, như một nhạc công không có trách-nhiệm trong một giai-đoạn của hòa-tấu-khúc, thì ít nhất phải giữ thái-độ im-lặng chứ không được la-ó, chỉ-trích chính-sách, đường-lối của Đảng.

Nhờ sự đồng-tâm nhất-trí hay bị bó-buộc phải ủng-hộ của toàn-thể cán-bộ và quần-chúng sống dưới sự kiểm-soát của Cộng-Sản, Đảng có thể áp-dụng bất cứ phương-châm nào mà Đảng nhận-thấy có thể giúp cho sự tuyên-truyền của Đảng đạt hiệu-quả một cách mau-lẹ, không cần lưu-ý đến khía-cạnh luân-lý đạo-đức.

Ba phương-châm đặc-biệt quan-trọng đối-với sự tuyên-truyền của Cộng-Sản Việt-Nam là : Sách-động - Chia rẽ - Và khủng-bố.

A.- SÁCH-ĐỘNG.-

Với sự đóng-góp của Lénine, nền tuyên-truyền Cộng-Sản đã tiến một bước rất xa, đặc-biệt trong việc tạo ảnh-hưởng mau-lẹ. Lénine cho rằng : " Điều chính-yếu là sách-động và tuyên-truyền trong tất cả mọi tầng-lớp nhân-dân " (1). Plekhanov: Nhà sách động là người chỉ nhồi một tư-tưởng độc-nhất hay một vài tư-tưởng vào số đông quần-chúng, còn nhà tuyên-

---

(1) J.M. Domenech. Kỹ thuật tuyên truyền chính-trị. Bản dịch của Thế-Uyên. 1968.

truyền là người nhồi thật nhiều ý-tưởng những chỉ/một số ít người." cho

Theo nghĩa này, sự tuyên-truyền của Cộng-Sản tại Việt-Nam chưa bao giờ vượt quá giới-hạn của một cuộc sách-dộng. Trong thực-tế, quần-chúng Việt-Nam, nhất là giới công nông, cũng khó thể hiểu nổi thuyết Mác-Lê với những diễn-tiến có tính-cách khoa-học, dựa vào một hệ-thống lý-luận phức-tạp của nó. Một sự tuyên-truyền hoặc phổ-biến thuyết vô sản không những khiến quần-chúng cảm thấy bối-rối, xa lạ với một đời sống Cộng-Sản lý-tưởng mà còn có thể đẩy họ tới thế chống-đối thuyết này và Đảng - tổ-chức họ cho rằng đang chủ-trương phá tan đời sống yên-bình và nền đạo-lý cổ-truyền, họ tôn-trọng, để thay bằng một đời sống không có gì liên-quan đến họ.

Vì vậy Cộng-Sản hoặc đã lợi-dụng lòng yêu nước, sự thù-ghét thực-dân Pháp hoặc bằng chính-sách "Tam cùng" để tìm-hiểu những nguyện-vọng ấp-ủ hoặc nổi bất/thăm-kín đối với một vài cá-nhân hay chính-quyền địa-phương của quần-chúng; xong, dùng những kỹ-thuật sách-dộng đặt căn-bản trên lối lý-luận biện-chứng để sách-dộng và cho quần-chúng hiểu rằng cần công-nhận một hệ-thống giá-trị và tin-tưởng mới, đại-diện bởi Đảng, trong việc đạt những nguyện-vọng hay giải-quyết các nỗi bất-mãn của mình.

Sách-dộng là bước đầu cần-thiết để biến quần-chúng thành khí-giới của Đảng và hi-sinh cho Đảng.

Tuyên-truyền theo nghĩa đích-thực của nó chỉ Đảng viên mới được nhận qua sự học-tập những kiến-thức khoa-học về những định-luật chi-phối sự tiến-hóa của xã-hội trong thuyết Mác-Lê.

Cán-bộ tuyên-huấn chính là những chuyên-viên sách-dộng. Một chỉ-thị của Đảng Nhân-Dân Cách-Mạng phác-họa công-tác tuyên-huấn như sau (1) "... Sự oán-thù của quần-chúng không tập hợp mà rời rạc. Quần-chúng thường nghĩ là do số mạng ... Họ không hiểu mục-tiêu và đường-lối Cách-Mạng. Quần-

---

(1) Douglas Pike. Viet-Cộng. trang 12.



chúng không tin-tưởng vào chúng ta ... Vì tất-cả những lý-do này, công-tác tuyên-huan cần phải sách-động quần-chúng, khiến cho họ ghét địch cao độ, khiến cho họ hiểu quyền-lợi của họ là mục-tiêu và đường-lối của Cách-Mạng, và mở rộng tin-tưởng vào khả-năng của chúng ta. "

Sự sách-động của Cộng-Sản tại Việt-Nam bao-trùm mọi địa-hạt.

Tùy theo nguyện-vọng của mỗi giới, Cộng-Sản có một lối sách-động khác nhau :

- Đối với thanh-niên, Cộng-Sản có thể sách-động bằng cách tạo ra huyền-thoại về đời-sống kháng-chiến, hay lời-hứa thắng-tiến trong tổ-chức Cách-Mạng hay hứa cấp nhiều phương-tiện, cơ-hội giáo-dục rộng-rãi hơn trong một xã-hội mới, hay cho gặp-gỡ một đạo-binh để nghe người này nói về những bất công, những nỗi khổ-sở mà anh ta gánh-chịu khi còn là một quân-nhân của chính-phủ V.N.C.H. và khuyến-khích thanh-niên chống lại lệnh nhập-ngũ v.v...

- Đối với nông-dân, lợi-khí sách-động là lời-hứa hạn-ban-cấp ruộng-đất, thực-hiện giảm tô, chống lại sự bóc-lột của địa-chủ. Việt-Cộng tại miền-Nam đã tịch-thu đất của địa-chủ, phát không cho tá-canh. Nhờ đó nông-dân được làm chủ mảnh ruộng sẽ tự-động đứng lên bảo-vệ quyền-lợi của họ, nghe lời sách-động của Việt-Cộng để chống chính-quyền và địa-chủ.

- Sinh-Viên đại-học thì được sách-động để chống lại những kỳ thi có nhiều thí-sinh trượt, đòi quyền-lợi của sinh-viên, quyền tự-trị đại-học

- Giới doanh-gia, nhà-buôn thì chống lại sự cao thuế-nặng.

- Giới hành-nghề tự-do thì đòi-hỏi tự-do hành-nghề, đôi-khí mâu-thuẫn với tự-do hành-nghề của giới khác v.v...

Sự sách-động không bó-buộc phải dựa vào sự-thật mà có thể hoàn-toàn giả-dối, miễn đối-tượng bị sách-động không biết được sự giả-dối đó. Với mục-dịch sách-động, đài Giải-Phóng Miền-Nam, trong dịp mà Cộng-Sản

gọi là tổng-khởi-nghĩa Tết Mậu-Thân bịa-đặt chuyện anh-hùng Lê-văn-Lợi, một gã ăn mày từng đem bố đi ăn mày khắp nơi, nay được Đảng giặc ngộ để chỉ-huy một toán đặc-công đánh vào Đô-Thành và hy-sinh cho Đảng (1). Tờ Thời-Mới ở Hà-Nội, trong số 3933 cũng đã bịa-đặt dưới một bài nhan-đề " Saigon những ngày đầu tháng 8 " rằng " Đêm 31/7 và 1/8 lần đầu tiên trong mấy chục năm trời, tiếng loa của Cách-Mạng đã vang lên trên thành phố. Lòng người Saigon ở các khu Lao Động Bàn Cờ, Minh-Mạng v.v... rộn rã lắng nghe từng lời, từng chữ của Cách-Mạng kêu-gọi, thúc-đục đứng lên giành lấy chính-quyền, nhiều bà con khi nghe tiếng loa của Mặt-trận đã chạy ra bao quanh anh phát loa, hoặc đứng trước cửa nhà để nghe cho rõ hơn. Có người chạy theo xin truyền-đơn của Mặt-Trận ... " (2).

Nhưng sự sách-động thường dựa vào một biến-cố có liên-hệ đến đời sống quần chúng. Nhân biến-cố đó, cán-bộ tuyên-huấn qua lối lý-luận biện-chứng cố-gắng tìm sự liên-hệ giữa việc xảy ra và cái thực-tại bên trong. Tìm cách gán cái thực-tại xấu-xa cho chính-quyền miền Nam, giành những thực-tại tốt-đẹp cho Cách-Mạng. Do sự trình-bày sáng-sủa và khúc-chiết của cán-bộ tuyên-huấn, quần chúng rất dễ bị sách-động. Khoảng thời-gian 1962 đến 1963. Việt-Lộng không để cho dân-chúng giải-thích việc chính-quyền miền Nam sử dụng thuốc khai-quang và bắn trọng pháo vào các vùng nghi-ngờ có " địch " như một biện-pháp ngăn-ngừa và chặn đứng sự ần-nấp, phá-hoại và xâm-lãng của Cộng-Sản Bắc-Việt, nhưng cán-bộ tuyên-huấn có thể giải-thích như sau (3) : " Đế-Quốc Mỹ hiện đang xâm-lược Việt-Nam bằng quân-sự lẫn kinh-tế. Về quân-sự, bọn xâm lược đưa quân đội của chúng sang đây. Mặt khác vì chúng biết nông dân ta là những người yêu-nước giỏi chịu-đựng gian-khổ để kháng-chiến chống lại chúng hơn cả, nên chúng ra lệnh cho bọn tay sai bắn vào làng xóm để tiêu diệt bớt những người Việt yêu nước. Chúng không bắn vào thành-phố, mặc

---

(1) Báo Tin Điện, số 112, ngày 17/2/1970

(2) Bộ Tâm Lý Chiến. Công tác tâm lý chiến tại nông thôn. 1965.

(3) Theo sự trình bày của một vài người sống trong vùng bất an .

đầu ở thành-phố cũng có quân ta (khủng bố Việt-Cộng)... vì dân thành-phố không phải là những người có thể chịu-đựng gian-khó để chống lại chúng. Ngoài ra, dân thành-phố lại quen xài đồ Mỹ, nên chúng dễ sai bảo. Đế-Quốc Mỹ là một Đế-Quốc mạnh nhờ kinh-tế. Chúng xâm-lãng miền Nam cũng là để kiếm thị-trường bán những hàng chúng sản-xuất. Nếu chúng để nhân-dân ta tự sản-xuất lúa gạo để mà sống và tiếp-tục kháng-chiến chống lại chúng thì chúng đâu xâm-lãng nước ta được và làm sao mà bán hàng chúng chỗ qua. Vì vậy, <sup>chúng</sup> và bè lũ tay sai dùng thuốc khai-quang để phá hoại không cho chúng ta trồng trọt, thuốc đó cũng có thể làm nhân-dân ta bệnh và chết, loại trừ được những người yêu-nước." Bao nhiêu tội-lỗi, bao nhiêu nỗi khổ-sở của quần-chúng đều được cán-bộ tuyên-huấn đổ lên đầu nhà cầm-quyền.

Sau 80 năm bị Pháp đô hộ, quần-chúng/đều bị sách động và những cuộc biểu-tình, mít-tinh, truyền-đơn phản-đối chính-quyền miền Nam không hiếm. Những viên-chức hành-chánh địa-phương của miền Nam lại không phải là những cán-bộ chính-trị, giới quân-sự vẫn quen dùng sức mạnh để giải-quyết mọi vấn-đề. Chính-quyền trung ương không lưu-ý đến cuộc đấu-tranh chính-trị của Cộng-Sản, hoặc có lưu-ý nhưng các viên-chức hành-chánh địa-phương lại không được huấn-luyện đầy-đủ để khả-đĩ phản công đúng và kịp-thời mọi cuộc sách-động của đối-phương. Hình-thức tranh-đấu của Cộng-Sản lại luôn biến-đổi. Vì vậy các chính-quyền địa-phương thường tỏ ra bối-rối, rất ít nơi đưa ra được một đường-lối chống trả hữu-hiệu, phần nhiều hay dùng những biện-pháp quân-sự, hoặc dùng Cảnh-Sát để giải-tân đám biểu-tình, gây nên sự bất mãn trong quần chúng, và là dịp để cán-bộ tuyên-huấn khởi-dậy căm-thù đối-với chính-quyền địa-phương, đẩy mạnh sách động.

Cộng-Sản cũng thường đưa ra một mục-tiêu hợp lý về liên-quan trực-tiếp đến quyền-lợi của quần-chúng để dễ thu hút số quần-chúng tham-gia trong thời gian đầu. Sau đó cuộc biểu-tình, mít-tinh vì sách-động sẽ được hướng-dẫn qua một mục-tiêu khác chỉ có lợi cho cộng-sản. Trường hợp công-nhân tại một đồn-diện Tỉnh Phước-Tuy, hồi tháng 9.1964.

(1). Khi khởi-đầu, mục-tiêu cuộc biểu-tình của công-nhân là tranh-đấu đòi tăng công quá 50o/o. Nhưng khi cuộc biểu-tình kéo về tỉnh-ly thì khẩu-hiệu được xoay sang để chống quân-dịch.

Nếu chính-quyền đàn-áp cuộc biểu-tình (điều mà Cộng-Sản rất mong muốn), một số ít cán-bộ tuyên-huấn sẽ thôi phòng-niêm bất-mãn của quần-chúng, biến nó thành lòng căm-thù, rồi tiến tới các cuộc bạo-động công-khai chống lại các viên-chức chính-quyền. Nhân đó Cộng-Sản có thể kết-hợp các thành-phần tham-dự thành những tổ-chức quần-chúng chống đối chính-quyền, lo sợ bị trở-thù và phải giao-nhập hàng-ngũ Cộng-Sản.

Tâm-ly người dân Việt là không muốn tham-gia các hoạt-động có tính-cách chính-trị, ngoại trừ khi bị nước khác xâm-lãng và đô-hộ. Mỗi khi đứng lên tranh-đấu thường vì quyền-lợi cá-nhân hay vì quyền-lợi của tập-thể nhỏ trong đó họ là một phần-tử. Mục-tiêu tranh-đấu thường rõ-rệt. Nếu mục-tiêu thay-đổi để có tính-chất chính-trị, cuộc tranh-đấu nếu không bị Cộng-Sản xen vào sách-động thì cũng bị lợi-dụng và lèo-lái bởi các tay hoạt-đấu chính-trị.

Để có thể sách-động được, một khẩu-hiệu một lời kêu-gọi còn phải có-động được đường-lối chính-trị <sup>lúc ấy</sup> và được suy ra từ toàn-thể những đặc-điểm của một giai-đoạn. Đồngthời vạch ra được những mục-tiêu rõ-rệt có thể thi hành tùy theo trình-độ ý-thức của quần-chúng. Lý-luận của cán-bộ tuyên-huấn, trong phạm-vi địa-phương, phải sáng-sủa và dễ hiểu đối với người dân tại nơi đó.

Năm 1925 khi phong-trào thanh-niên đang bộc-phát, chống Pháp dữ-đội, cuộc bãi-khóa của sinh-viên học-sinh trong năm này, các phong-trào đưa thanh-niên ra ngoại-quốc để huấn-luyện v.v... Cộng-Sản thành-lập Việt-Nam Thanh-Niên Cách-Mạng Đồng-Chí Hội.

Năm 1936, Chính-Phủ Mặt-Trận Bình-Dân cầm quyền tại Pháp, chính

---

(1) Nguyễn-quang-Quýnh. Công nhân, nghiệp đoàn và Cộng-Sản; Nghiên cứu Hành-Chánh.

Douglas Pike cho rằng phong-trào đấu-tranh của Cộng-Sản, căn-bản là sự sách-động, đổ phá-hồng nhiều kế-hoạch lớn của Chính-Phủ miền Nam thời Đệ I Cộng Hòa như những cuộc hành-quân càn quét, chiến-thuật chống du-kích ... (1)

Trong những khoảng thời-gian mà chính-quyền miền Nam tỏ ra ốm-cổ, sự sách-động chống chính-phủ ở một vài nơi như ở Đô-Thành, Thị-Xã ... nơi mà trình-độ ý-thức, sự cảnh-giác của quần chúng cao, Cộng-Sản thường áp-dụng một đường-lối sách-động khác-biệt với đường lối chung. Sách-động ở đây dựa vào chính những mục-tiêu do chính-quyền Miền Nam đưa ra - Những mục-tiêu trường-kỳ như xây-dựng dân-chủ, văn-hội hòa-bình, cải-tạo xã-hội (2), để đòi-hỏi chính-quyền giải-quyết trong một thời-gian hạn-định và thật ngắn. Sự sách-động được trang-bị bởi cái võ-hợp-pháp và chính-đảng nôm-đề làm những phần-tử nhẹ-dạ nghe theo. Chính-quyền miền Nam lúc đó bị đặt vào một tình-trạng nan-giải, không thể giải-quyết thỏa-đáng những đòi-hỏi phải thi-hành mục-tiêu trường-kỳ, bằng một thời-gian quá ngắn, sự lưỡng-lự, sự im-lặng hay bất-cứ cố-găng giải-thích nào ngoài việc thi-hành đều bị lên án là bất lực, đối gạt và đáng bị lật đổ. Cộng-Sản khi ấy đã đạt được mục-đích của sự sách-động của họ.

Riêng tại vùng nông-thôn khi những chương-trình bình-định của chính-quyền miền Nam bắt đầu gặt hái được kết quả, các cuộc hành-quân ngăn-chặn được sự tiếp-tế của Cộng-Sản từ ngoài vào. Mặt-trận Giải-Phóng Miền Nam đã phải bù đắp chỗ khiếm-khuyết đó bằng cách tăng thuế nông-nghiệp và đặt thêm thứ thuế gọi là thuế Công-Thương-Nghiệp. Thuế Nông-Nghiệp lúc đầu rất nhẹ so với địa-tô phải nộp cho chủ điền ngày nay nặng gần mười lần địa-tô hay sự bóc lột của giới mỏ Cộng-Sản mệnh-danh là địa-chủ. Cộng-Sản lên án chính-quyền miền Nam bán phi

(1) Douglas Pike. Việt-Cộng. trang 88.

(2) Ba mục-tiêu được xác-định bởi chính-phủ Đệ II Cộng-Hòa.

pháo và oanh tạc bừa bãi, sát hại quần chúng thì nay sự tàn sát những con số khổng-lồ quần-chúng vô tội Tết Mậu-Thân và sự phóc-kích vào các thành-phố và vùng đông-dân-cư của Cộng-Sản sau khi Tổng công kích thất bại là một sự thật không thể nào chối cãi được. Khi trước Cộng-Sản đẩy mạnh phong-trào binh-vận khuyến-kích binh-sĩ đào ngũ, khuyến khích thanh-niên chống đối chế-độ quân-dịch vì nhập ngũ là tự rước lấy sự khổ sở và chết chóc thì nay vì nhu-cầu bổ sung quân-số Cộng-Sản đã bắt cóc, cưỡng-bách những thiếu-niên từ 13 tuổi trở lên phải gia-nhập đơn-vị của chính Cộng-Sản. Nông dân nhận-thấy cái sự thật chua-chát sau một thời-gian khá lâu chống đối chính-phủ hay ít nhấtthiên hản về cộng-sản bắt-đầu trở nên do-dự và nghi-ngờ những lý-luận của cán-bộ tuyên-huấn. Các phong-trào giêu-tinh, mít-ting chống chính-phủ miền Nam nhờ đó đã thưa thớt dần tại nông thôn.

Tuy nhiên, theo cộng-sản mỗi giai đoạn một đường-lối sách-động, và sự xử-dụng những đường lối phản-tuyên-truyền có thể hữu-hiệu để ngăn-cản sự sách-động của cộng-sản ngày nay không chắc là sẽ hữu hiệu ở ngày mai.

### B.- Chia-rẻ.-

Tạo chia-rẻ và khai-thác sự chia-rẻ là một phương-châm luôn luôn đi đôi với phương-châm sách-động trong tất cả mọi giai-đoạn tuyên-truyền của Cộng-Sản. Theo người Cộng-Sản, bất cứ xã-hội nào cũng có những mâu-thuẫn nội bộ và đời-sống Cộng-Sản là đời-sống hợp-lý nhất.

Khi Marx hô-hào giới vô-sản toàn thế-giới đứng lên đoàn-kết chống những kẻ tư-bản bóc-lột thì chế-độ Cộng-Sản được đề-cao như một sự giải-quyết hợp-lý những mâu-thuẫn giữa tư-bản và vô-sản. Nhưng khi một Đảng Cộng-Sản thành hình thì việc xây-dựng đời-sống vô-sản lại là một chuyện khác. Mối quan-tâm chính-yếu của đảng Cộng-Sản khi chưa cướp được chính-quyền là làm thế nào để cướp được chính-quyền, và khi nắm được quyền coi-trị là làm thế nào cũng-cố và bành-trướng th...

thế-lyc của Đảng.

Vì vậy không cần phải đợi đến khi có sự mâu-thuẫn giữa vô-sản và tư-bản đảng Cộng-Sản mới đứng ra nắm quyền cai-trị, đâu thấy mâu-thuẫn thuộc loại phẩm-chất nào. Đảng Cộng-Sản cũng có thể và phải triệt để lợi dụng để tạo chính-nghĩa và tiến tới việc cướp chính-quyền. Bàn về phương-pháp lợi-dụng mâu-thuẫn thích hợp. Mao-trạch-Đông đã viết : "Những cuộc mâu-thuẫn giữa vô-sản và tư-sản chẳng hạn, được giải-quyết bằng phương-pháp "Cách-Mạng Xã-Hội", mâu-thuẫn giữa quần-chúng với chế-độ phong-kiến được giải-quyết bằng phương-pháp "Cách-Mạng Dân-Chủ", mâu-thuẫn giữa các giới thuộc-địa với đế-quốc được giải-quyết bằng phương-pháp "chính-trị Cách-Mạng Quốc-Gia", mâu-thuẫn giữa giai-cấp thợ-thuyền và nông-dân trong một xã-hội theo xã-hội chủ-nghĩa được giải-quyết bằng phương-pháp "tập sãn và cơ-giới-hóa nông-nghiệp", mâu-thuẫn ở trong nội-bộ đảng Cộng-Sản được giải-quyết bằng phương-pháp "phê-bình và tự phê-bình".

Theo lời khuyên của Mao-trạch-Đông, đảng Cộng-Sản có thể làm bất cứ chuyện gì nếu cần, có thể đội lốt những nhà ái-quốc và chủ-trương giải-phóng đất nước chống đế-quốc khi sinh hoạt trong một môi-trường xã-hội thuộc địa, hoặc trá hình thành những người chủ-trương xây-dựng một nền dân-chủ tuyệt-đối kiểu tây-phương để chống chế-độ phong-kiến, độc-tài v.v... mục-tiêu cuối cùng vẫn là cướp chính-quyền và thiết-lập một chế-độ đảng-trị chuyên-chế.

Nhờ sự nghiên ngẫm thuyết vô-sản của Marx, các nhà lãnh-đạo đảng Cộng-Sản đã hiểu rằng không có phương-pháp nào để gây uy-tin, thế-lyc và củng-cố, duy-trì sự lãnh-đạo của mình bằng phương-pháp tạo và khai-thác chia-rẻ. Báo Học Tập số tháng 9.1966, trong một bài xã-luận viết (1) : "Người Cộng-Sản có thể đánh bại kẻ thù hùng-hậu

---

(1) Chester A. Bain. Nguồn gốc chiến tranh Việt-Nam. Nguyễn-Quang dịch. 1968.

mê chỉ cần cố-gắng cao-độ và biết chớp thời cơ, đặt kế-hoạch hết sức tỉ-mỉ, thận-trọng và khôn-ngoaan để khai-thác mọi chia-rẻ, kể cả chia-rẻ bé nhỏ nhất trong hàng-ngũ địch, khai-thác mọi mâu-thuẫn, kể cả mâu-thuẫn bé nhỏ nhất trong quyền-lợi của giai-cấp tư-sản ở các quốc-gia và ở trong mỗi quốc-gia, đồng thời tranh-thủ cơ-hội, đầu là cơ-hội bé nhỏ nhất để liên-minh giai-đoạn, và những gì không hiểu được sự thật này mặc nhiên không hiểu được chủ-nghĩa Mác-Lê và chủ-nghĩa xã-hội khoa-học tân-tiến nói chung.

Năm 1945, Võ-nguyên-Giáp đã huấn-luyện xong một đạo-quân gồm 10.000 người, phần nhiều là người Thượng, mà việc tuyển mộ dựa trên thủ-đoạn lợi-dụng mâu-thuẫn giữa các bộ-lạc (1).

Thời-kỳ đầu kháng-chiến chống Pháp, Đảng Cộng-Sản Việt-Nam chưa có đủ uy-tín để mọi người noi theo và chưa đủ quyền-lực để kiểm-soát toàn-thể quần-chúng giống như thời-kỳ đầu của Mặt-Trận Giải-Phóng Miền Nam và Đông Nhân-Dân Cách-Mạng tại miền Nam, Cộng-Sản Việt-Nam cố-căng thu hút tất cả mọi thành phần quần chúng bằng đường lối dựa vào lòng yêu nước, chống thực-dân Pháp hay cái mà Cộng-Sản gọi là Đế-Quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Khi đã tạo được phần nào uy-tín - nhờ lợi-dụng chiêu-bài yêu nước - và kiểm-soát được phần nào quần-chúng, trong vùng mình kiểm-soát, tuyên-truyền Cộng-Sản tiến thêm một bước nữa trong việc tạo và khai-thác chia-rẻ ngay với thành-phần quần-chúng coi như đã ủng-hộ Cộng-Sản trong thời-buổi đầu. Các khẩu-hiệu chống địa-chủ cường-hào ác-bó, chia đất cho dân cày lúc này mới xuất hiện.

Tiến-trình tạo và khai thác chia-rẻ của Cộng-Sản tại miền Nam trên phương diện tổng-quát là sự lặp lại những gì Cộng-Sản đã làm tại miền Bắc, chỉ khác về chi-tiết và thời-gian, vì vậy xét những gì Cộng-Sản đã làm tại miền Bắc ta cũng có thể hiểu được đường-lối

(1) Chester A. Bain. Nguồn gốc chiến tranh Việt-Nam. Nguyễn-Quang dịch trang 126.



tạo và khai-thác chia-rẻ của họ.

Ngày Cách-Mạng nổi bùng nổ, Đảng Cộng-Sản hứa sẽ có bốn giai-cấp cầm quyền là : công, nông, tiểu-tư-sản và tư-sản để mọi người vì lòng yêu nước yên-tâm chiến-đấu cho Cách-Mạng.

Sau đó, thấy Cách-Mạng có cơ thành-tựu, năm 1953, Đảng lại xác-nhận chỉ có ba giai-cấp cầm quyền là : công, nông và tiểu-tư-sản. Hạng tư-sản hay địa-chủ phải bị loại-trừ. Nhờ Đảng hứa sẽ phân-phát của-cải, ruộng đất tịch-thu của địa-chủ cho quần-chúng, những người ham lợi sẽ nhiệt-liệt ủng hộ Đảng. Để ngăn-chặn những phản-ứng bất lợi của giới địa chủ, nhiều người có tham-gia kháng-chiến, có uy-tín khả-đĩ chống-đối Đảng - bản Nghị-Định số 239/BTTG ngày 5-3-1953 được ký nhằm gây chia-rẻ trong nội-bộ những người thuộc thành-phần này. Bản Nghị-Định số 239 phân-loại địa chủ làm ba hạng (1 :

- Địa-chủ cường-hào, gian-ác, Việt-gian, phản-động
- Địa-chủ thường
- Địa-chủ kháng-chiến và nhân-sĩ tiến-bộ.

Những biện pháp, Đảng nói, áp-dụng cho một hạng địa-chủ sẽ nặng nhẹ khác nhau, trong khi tiêu-chuẩn phân hạng không rõ rệt, ai cũng có thể nghĩ mình có thể thuộc hạng địa-chủ sau. Vì vậy nên đối với họ thái-độ khôn-ngoaan nhất là đứng về phía Đảng, tố-cáo hạng địa-chủ trên đó hy-vọng nhờ đó mà được xếp vào hạng sau. Đảng cũng có biện pháp trừng-phạt những người "có liên-quan" với địa-chủ và nặng nhẹ tùy theo liên-quan nặng, liên-quan vừa hay liên-quan nhẹ. Những trường hợp hiềm có ở thế-giới tự-do nhưng lại thường thấy trong thời-gian này tại những vùng Cộng-Sản là con của người bị qui là địa-chủ sẽ đứng ra tố-cáo tội-lỗi - có thể là bịa-đặt - của cha mẹ mình, để mong được

---

(1) Hoàng-văn-Chí. Từ thực dân đến Cộng-Sản, trang 212.

cho là không liên-quan với địa-chủ.

Thanh-toán xong giới địa chủ, Đảng lại tái xác-nhận là chỉ có hai giới cầm quyền : Giới công và nông, vì lý-do các thành-phần tư-sản và tiểu-tư-sản hoặc phản-động hoặc không đủ khả-năng.

Karamlychev, một chuyên-viên canh-nông của Nga-Sô nhận-xét (1) "Bất cứ một cuộc chia lại ruộng đất nào ở phía Bắc Vĩ-Tuyến 17 chỉ có nghĩa là thi-hành một hoạt-động chính-trị hơn là muốn thay đổi hoàn-toàn hệ-thống tư-hữu tại nông-thôn, nếu bỏ ra ngoài vấn đề cải thiện sản xuất". Vì năm 1956, tại Bắc-Việt có chừng 2 triệu hecta đất cây-cây của 2 triệu 290 ngàn điền-chủ, và chỉ tại miền Nam mới có vấn-đề nông-dân không ruộng đất.

Lời hứa chia lại ruộng đất, phân phát của cải tài sản của địa chủ cho quần chúng hay cái Nghị-Định xếp hạng nhân-dân năm 1953, theo Bernard B. Fall (1), là để đẩy hạng "tiểu nông" tới chỗ chống chọi hạng có ruộng đất nhiều hơn một chút.

Sự tuyên-truyền nhằm tạo và khai-thác chia-rẻ của Cộng-Sản mỗi lần chỉ nhằm vào một loại hay giới nào đó như lúc đầu là thực dân Pháp, sau là địa-chủ, rồi đến tiểu-tư-sản ... Tác giả Hoàng-văn-Chí (2). Cho rằng công-tác tư-tướng - hay tuyên-truyền - được chia thành nhiều đợt, mỗi đợt chỉ nhằm tiêu-diệt "một kẻ thù" là một tư-tướng phi-vô-sản. Cảnh kẻ thù chính bao giờ cũng có những kẻ thù phụ, những người hay tư-tướng "có liên quan" đến kẻ thù chính.

Tuy nhiên loại từng kẻ thù một, ~~mục-dịch của nó không phải~~ là để tiến tới đời sống Cộng-sản. Thực-tế là sau khi các kẻ thù của "thế-giới vô-sản" đã bị loại trừ, Đảng vẫn tiếp-tục đẩy mạnh công-tác tạo và khai-thác chia rõ, chiến-dịch sửa-sai và phong-trào trăm

(1) A. Doak Barnett. Chiến lược Cộng-Sản tại Á-Châu. Đặng-Tám dịch, 1967.

(2) Trong "từ thực dân đến Cộng-Sản". Bản dịch, trang 158.

hoa đua nở ... Cho thấy là chính các đảng-viên cán-bộ thuộc giới vô-sản cũng bị thanh-trừng cho mục-tiêu củng-cố quyền-hành của Đảng.

Chiến-dịch sửa sai bắt đầu cho sự mâu-thuẫn, chia-rẻ và nghi ngờ giữa hai giới đảng-viên cán-bộ cũ. Những người đã phục-vụ cho đảng đến khi thành-công, đã tạo được uy-tín và chút ít kiêu-hãnh có thể dẫn tới hành-động chống Đảng nếu có gì làm cho họ bất-mãn - và đảng-viên cán-bộ mới, vừa nhập đảng với nhiệt-tâm phục-vụ để làm lo nắm quyền. Có nơi đã đưa đến sự thanh-toán, trả thù giữa hai giới này.

Phong-trào trăm hoa đua nở cũng với mục-dịch trên, tuy nhiên đối-tượng là giới cầm bút.

Đảng càng đẩy mạnh việc tuyên-truyền tạo và khai-thác chia-rẻ bao nhiêu, hàng ngũ "địch" phải phân-tán, lực lượng "địch" phải suy-yếu không thể đoàn-kết chống lại Đảng. Và chỉ có Đảng là ngư ông thủ-lợi khi trai có tranh-đoạt lẫn nhau.

Chỉ có điều khác-biệt với ý-nghĩa thông-thường là Đảng phải được hiểu như là một số nhỏ lãnh-đạo và "địch" là tất cả mọi người : thực-dân xâm-lược, quần-chúng, cả những đảng-viên cán-bộ trung-cấp và hạ-tầng.

Đảng luôn luôn tạo cho tất cả mọi giới, dưới quyền lãnh-đạo của Đảng, một kẻ thù. Tuyên-truyền của Đảng nhằm vào hướng đó và toàn-thể mọi người kể cả đảng-viên cán-bộ đảng bị sách-động để nhắm vào việc đối-kháng và tiêu-diệt kẻ thù của nhân-dân - hay con "vụ" (con quay) của đảng như Hitler đã dùng dân-tộc Do-Thái làm con vụ để động-viên tinh-thần binh-sĩ Đức. Vì chỉ để ý tới kẻ thù mà đảng đưa ra mọi người đều chấp-nhận sự lãnh-đạo của Đảng để chống kẻ thù, không ai nghĩ tới việc chống Đảng. Nếu có người nghĩ đến việc chống

---

(1) trong nước đã đến chân. Hai chi phiên dịch.

đảng thì các biện-pháp kiểm soát khéo-léo của đảng như tổ tam-tam-chế, ngũ-liên gia-bảo, các hội-đoàn, tổ-chức ... đồng thời với sự nghi kỵ sẵn có do đảng tạo ra giữa mọi người và với trào-lưu căm-thù chung của nhân-dân, chống lại Đảng, chống lại sự lãnh-đạo của Đảng, lúc đó chẳng khác nào đứng vào hàng-ngũ kẻ thù và bị thanh-trừng, thủ-tiêu là việc chắc-chắn phải xảy ra.

Tạo-dựng bằng thủ-đoạn tạo tạo và khai-thác chia rẽ, chiếm chính-quyền và duy-trì sự lãnh đạo bằng thủ-đoạn tạo và khai-thác chia rẽ, chắc chắn Đảng Cộng Sản phải tiếp tục con đường này nếu không muốn tự tiêu-diệt. Bà Suzanne Labin và Milovan Djilas (1) lý-thuyết-giáo số một Cộng-Sản nhận-xét là Cộng-Sản ngày nay thật sự nó không là Cộng-Sản nữa và cũng không là một cái gì cổ mà là cái tụ-tập những người đầy tham-vọng muốn thống-trị thế-giới bằng võ-lực với một chủ-trương bất-chấp cở các nguyên-tắc đạo lý căn bản.

Điều nhận-xét trên giải thích cái phương-châm thứ ba của tuyên-truyền Cộng-Sản : khủng-bố.

### C. - Khủng bố .-

Khủng-bố thường thường được thực-hiện bằng những hành vi vật chất, / đối tượng lại nhắm vào tinh-thần của con người.

nhưng

Tách rời sự khủng-bố của Cộng-Sản với tuyên-truyền của chính họ người ta sẽ không thể nào hiểu được tại sao sự tuyên-truyền của Cộng-Sản lại được nhiều người biết tới và đạt được nhiều ảnh-hưởng mau-lẹ như thực-tế đã cho thấy.

Ngoài mục-tiêu loại-trừ các phần-tử chống-đối Đảng, Khủng-bố còn nâng-cao uy-tin của Đảng.

Thời-kỳ kháng-chiến, Đảng chưa kiểm-soát được quần-chúng

---

(1) Trong giai cấp mới. Nhà xuất bản Chân Trời Mới. 1968.

nên các vụ khủng bố chỉ xảy ra lẻ-tẻ và tiêu-qui-mô như ám-sát, giết  
mìn, bắt cóc, thủ-tiêu, ném lựu-đạn ... Khi Đảng đã kiểm-soát được  
quần-chúng hay tưởng rằng đã kiểm-soát được quần-chúng thì khủng-  
bố trở thành một chiến-dịch đại-qui-mô và tập-thể.

Năm 1953, năm mà Cộng-Sản Việt-Nam nhận thấy cuộc Cách-Mạng  
Vô-sản sắp hoàn-thành tại miền Bắc. Đảng liền phát-động chiến-dịch  
đấu-tổ (1). Trước chiến-dịch này, với sự sách-động của Đảng tuy  
dân chúng có ủng hộ Cách-Mạng nhưng nếu sự ủng hộ đòi hỏi phải hi sinh  
quá mức, phải đóng thuế quá cao, phải đi dân công thì dân chúng  
thường trốn tránh không thi hành những lời lẽ kêu gọi của Đảng. Sau  
15 ngày phát động chiến dịch đấu tổ - hay khủng bố - với tất cả mọi  
hình thức tra tấn dã man và tù tội, giết chóc tình trạng tại các  
nơi mà sự khủng bố lan đến thay đổi hẳn. Không ai còn dám từ chối  
không tuântheo lệnh hay do dự thi hành lệnh của Đảng. Mọi người đều  
làm theo lệnh của Đảng ngay tức khắc, đều là Đảng viên.

Chiến dịch cải cách ruộng đất, chiến dịch sửa sai, phong  
trào trăm hoa đua nở tiếp nối nhau và không còn giới quần chúng nào có  
thể biết được mình sẽ không là nạn nhân của chiến dịch khủng bố kế  
tiếp. Giáo Sư Gérard Tongas (2) ước lượng có khoảng 100.000 bị giết  
trong chiến dịch cải cách ruộng đất, nửa triệu người bị đuổi khỏi  
nhà đất, một số bị giam giữ, kết án khổ sai hay bị "cô lập" đến chết  
đói. Chiến dịch sửa sai kế tiếp khoảng 120.000 đảng viên bị giam  
giữ và tra tấn.

Trong một tình trạng bất an lúc nào cũng có thể trở thành  
nạn nhân, thành kẻ thù của Đảng, phương pháp an toàn là nói những  
gì Đảng chủ trương và xung phong tình nguyện thi hành những gì Đảng kêu  
gọi báo chí của Đảng được quần chúng ủng hộ nhiệt liệt, các buổi  
họp học tập kiểm thảo không ai dám bỏ sót.

---

(1) Chiến dịch "Đấu tổ" được phát động vào đầu tháng hai 1953.

(2) Gérard Tongas. J'ai vécu dans l'enfer communiste du Nord Vietnam  
et j'ai choisi la liberté. Paris 1966.

Tại miền Nam khi cuộc mà Cộng-Sản gọi là tổng khởi nghĩa Tết Mậu-Thân (1968) xảy ra, ở những vùng mà Cộng-Sản tưởng rằng đã kiểm soát được như Huế, một chiến dịch khủng bố đại qui mô cũng được phát động. Những kẻ phản động tay sai của Đế-Quốc Mỹ như quân nhân, cán bộ, công chức của chính quyền miền Nam đều bị Cộng-Sản tàn sát tập thể.

Dựa vào khủng bố, Cộng Sản mong tạo một tình trạng bất an, một bầu không khí sợ hãi để phục tòng. Tình trạng này được duy trì bằng bằng bạo lực, bằng khủng bố - mọi tư tưởng chống đối đều bị trấn áp, mọi hành động phản bội chống Đảng đều bị trừng trị một cách nặng nề khủng khiếp - tuy nhiên khủng bố của Cộng Sản không phải là một hành vi vật chất đơn thuần. Khủng bố để tuyên truyền và tuyên truyền rồi mới khủng bố. Khủng bố và tuyên truyền cũng đi song song với nhau. Đó là một sự khủng bố có điều kiện để không vì sự khủng bố mà Đảng mất hậu thuẫn của nhân dân. Ông Robert Thompson (1), Trưởng phái Bộ Cố Vấn Anh tại Việt-Nam viết : " Tất cả mọi phương tiện được Việt-Cộng dùng để tăng cường kiểm soát tại nông thôn, để gieo mầm bất mãn chính phủ ở khắp nơi và để hạ uy tín chính-phủ hầu ly gián dân với chính-quyền. Công tác căn bản phải làm là tiêu diệt, trung lập hay trung lập hóa các phần tử có thể chống lại chúng. Nhiều vụ ám sát xảy ra mà nạn nhân là những viên chức xã ấp hoặc những công dân uy tín khả dĩ có thể lãnh đạo quần chúng. Cộng-Sản chỉ hạ sát người nào đã bị chúng hạ uy thế xong. Công việc hạ nhục này được thực hiện bằng nhiều cách hoặc đồng hóa họ với những điều tồi tệ nhất của chính quyền hoặc vu cáo họ là tham nhũng, cướp bóc, hãm hiếp ...

Cách khủng bố này còn nhằm mục đích thị uy với quần chúng. Có điều là Cộng-Sản khủng bố chọn lọc nhằm vào một số người nhất định, ít khi tạo một sự khủng hoảng rộng lớn trong dân chúng, trừ phi vì

---

(1) Sir Robert Thompson. Defeating Communist Insurgency. Frederick A. Praeger Publishers, N.Y. Washington, Trang 24 và 25.

một mục đích đặc biệt nào (Ông Robert Thompson chỉ nói đến sự khủng bố của Cộng-Sản ở miền Nam Việt-Nam, nơi Cộng-Sản chưa kiểm soát được phần lớn quần chúng). Bởi lẽ nếu đẩy mạnh khủng bố trên toàn thể dân chúng. Việt-Cộng sẽ bị hậu quả bất lợi vì toàn dân sẽ chống lại chúng (Sau cuộc khủng bố đại qui mô Tết Mậu Thân vì Cộng-Sản không tiếp tục kiểm soát được nữa những vùng họ chiếm nên sự ghê sợ lẫn chống đối Cộng-Sản đã tăng gia mạnh mẽ tại miền Nam). Sự khủng bố chỉ hữu hiệu khi nào nó thích nghi mà thôi."

Luôn luôn Đảng cho rằng Đảng có chính sách phân biệt kẻ thù của nhân dân và nhân dân nên nhân dân không sợ Đảng khủng bố lắm. Sự phân biệt ba hạng địa chủ trong chiến dịch cải cách ruộng đất chúng ta điều đó. Tại miền Nam câu "Ai giàu thì lo sợ, ai hưởng lương của chính-phủ thì lo sợ, chỉ có nông dân thì không sợ" cũng được Cộng-Sản loan truyền để trấn an dư luận và những người e ngại các hành động khủng bố của Cộng-Sản.

Tuy nhiên đó chỉ là luận điệu để trấn an quần chúng và khiến người nào chưa nhiệt tâm ủng hộ, hi sinh cho Đảng phải cố gắng để có nhiệt tâm ủng hộ, xung phong, tình nguyện hi sinh cho Đảng. Thực tế, chính sách phân biệt như Đảng nói, không được áp dụng mà nếu có thì là sự phân biệt giữa những người còn đang nhiệt thành hay tỏ vẻ nhiệt thành theo Đảng và những kẻ chống đối hoặc là nằm lòng chống đối Đảng trong tương lai. Hạng sau phải bị loại trừ.

Nói chung tạo tình trạng bất an, sách động, tạo và khai thác chia rẽ là những phương châm căn bản của nền tuyên truyền mà Cộng-Sản Việt-Nam áp dụng. Cộng-Sản gọi tình trạng bất an gồm nhiều sự xáo trộn, mâu thuẫn vì khủng bố, sách động, chia rẽ là "hoàn cảnh Cách Mạng" là điều kiện tiên quyết cần phải tạo ra nếu nó chưa có, hoặc phải phát triển tình trạng đó, nếu đã có. Tình trạng này phải tiếp tục được bồi đắp, được phát triển đến khi nào đạt tới một sự khẩn trương đòi hỏi sự giải quyết bằng vũ lực mà hậu quả là sự cầm quyền

của Đảng Cộng-Sản. Nếu Đảng đang cầm quyền thì hậu quả là uy tín Đảng được củng cố, các mầm mống chống Đảng bị loại trừ và Đảng có thể duy trì mình ở địa vị lãnh đạo.

ĐOẠN II.- PHƯƠNG CHÂM TUYÊN TRUYỀN CỦA VIỆT-NAM CỘNGHÒA.-

Các phương châm tuyên truyền của nền tuyên truyền Việt-Nam Cộng-Hòa nói chung không có những thay đổi đáng kể từ sau Cách Mạng ngày 1-11-1963 tới nay. Các phương châm này được đề cập rải rác trong những tài liệu huấn luyện, chỉ thị, lời tuyên bố của giới lãnh đạo v.v... dưới các đề mục khác nhau và dưới những hình thức khác nhau :

Trong lời mở đầu, Hiến Pháp Độ II Cộng-Hòa ghi nhận nguyện vọng Dân-Tộc, tóm tắt như sau :

- Một chính thể của dân, do dân, vì dân.
- Đoàn kết dân tộc, thống nhất lãnh thổ, bảo đảm độc-lập, hòa bình, tự do, dân chủ...

Chính-Phủ Độ II Cộng-Hòa cũng đã xác định 3 mục tiêu quốc gia là :

- Xây dựng dân chủ
- Văn hồi hòa bình
- Cải tạo xã-hội.

Bộ Thông-Tin và đường lối hoạt động của Bộ :

- Về Thông-tin : phải tôn trọng thực tại, tôn trọng công luận, phục vụ quốc-gia dân tộc hay về chi tiết là bảo trì và phát triển tinh thần quốc gia, cố sù chống cộng ...
- Về tuyên truyền : đẩy mạnh chiến tranh chính trị. Lãnh vực dân vận phải bảo trì và phát triển tinh thần quốc-gia ...
- Về văn nghệ phim ảnh : phát triển tinh thần dân tộc ...



Tài liệu huấn luyện của Tổng Cục Chiến Tranh Chính-Trị, công tác dân vận, phần mục tiêu xác định phải làm sáng tỏ chính nghĩa quốc gia, cô-lập địch với quần chúng, đoàn kết quân dân ...

Tóm lại, sau khi duyệt xét tất cả những tài liệu quan đến phương châm tuyên truyền của chính quyền Việt-Nam Cộng-Hòa và qua những cố gắng đã làm của bộ máy tuyên truyền miền Nam, trong thực tế, các phương châm chính yếu, theo đó bộ máy tuyên truyền này phát động việc tuyên truyền là :

- Dân chủ pháp trị.
- Đoàn kết trong chính nghĩa quốc-gia
- Và tôn trọng sự thật.

A.- Dân chủ pháp trị.

Đương đầu với sự xâm lăng và tuyên truyền của Cộng-Sản, chính quyền miền Nam muốn dùng quan niệm một chính thể dân chủ pháp trị để lôi kéo sự ủng hộ của quần chúng.

Như vậy, sự đề cao nền dân chủ pháp trị sẽ là một sự chống trả trực diện với chế độ độc tài đảng trị của cộng-sản và là một lợi khí tuyên truyền mà chính quyền miền Nam đang cố gắng sử dụng, và phát triển ý niệm dân chủ thành một ý thức hệ.

Trong một tài liệu huấn luyện (1) ghi rằng : "Khai triển phổ biến sâu rộng ý thức hệ dân chủ, chứng minh rằng đường lối chính trị dân chủ là tiến bộ, khoa học, thuận theo hướng tiến lịch sử, trong khi ý thức hệ Mác-Xít là phản động, phản khoa học ..."

---

(1) Trung tâm huấn luyện Cán Bộ CTCT. Bàn về động viên chính trị.

Phần những yêu cầu, lời yêu cầu thứ hai.

Không cần đổ ý tới thực-tâm và những cố-gắng của chính-phủ miền Nam trong việc dân-chủ-hóa sinh-hoạt chính-trị và nền hành-chính miền Nam, trên phương-diện tuyên-truyền phương-châm dân-chủ pháp-trị tỏ ra không thích-hợp.

Thứ nhất, sự chủ-trương thuyết này hay thuyết kia một phần cũng tùy-thuộc ở tình-trạng xã-hội. Tình-trạng xã-hội miền Nam không phải là một tình-trạng trong đó quần-chúng khao-khát dân-chủ. Nếu nói là khao-khát thì quần-chúng chỉ khao-khát một đời sống no ấm, tiến-bộ. Nền giáo-dục tại miền Nam cũng chưa được phổ-quát và quần-chúng vẫn còn dốt-nát thì nói gì đến ý-thức chính-trị dân-chủ.

Nghị-Sĩ Phạm-Nam-Sách cho rằng đem sự dân-chủ áp dụng cho xã-hội Việt-Nam chẳng khác nào đem chiếc áo dài, khăn đóng, đôi hia, khoác vào mình một đứa trẻ.

Thứ nhì, một triết-lý có thể lan-truyền trong quần-chúng cần vì nó dựa vào một biện-chứng có thể rút gọn đến một độ cực kỳ đơn-giản mà không biến-đổi gì hết trong bản-thể. Một ý-niệm dân-chủ thuần-túy, tự nó, không thể phát-triển và gây ảnh-hưởng sâu-đậm vào đầu óc và nếp sống của quần-chúng. Một đời sống và ý-thức dân-chủ phải gây-dựng từ-từ một cách chậm-rãi và chỉ khi nào xã-hội có một sinh-hoạt thực-sự dân-chủ, lúc đó mới dùng dân-chủ như một phương-châm tuyên-truyền được.

Sự áp-dụng quá sớm phương-châm tuyên-truyền dân-chủ tạo ra rất nhiều sự lạm-dụng và lầm-lẫn. Trong bài "Phản-ứng của lực-lượng Đại-Đoàn-Kết về lời tuyên bố của ..." đăng trong nhật báo Chính Luận năm thứ 7 số 1708 cho thấy chính giới đại diện dân cũng còn lầm lẫn. Nghị-Sĩ Lê-tồn-Bữu tuyên bố (1) là Cộng-Sản lấy đất nhưng

---

(1) Về chương trình Cải Cách Điền-Địa tại miền Nam.



Thứ tư, là hậu quả phản tuyên truyền bất lợi vì sự lúng túng của chính quyền trong việc thực thi dân chủ. Sự bất hợp tác, thiếu thông cảm giữa hành pháp và lập pháp qua những bản án xử hai Dân Biểu Châu, Hồ, sự lúng túng vì các phong trào đòi hỏi dân sinh, dân chủ dồn dập của thương phế binh, học sinh, sinh viên và các giới quần chúng khác - mục tiêu của Cộng-Sản hiện nay cũng là đẩy mạnh các phong trào này - khiến chính quyền đã phải áp dụng những biện pháp đàn áp, giải tán, phân dân chủ. Thêm vào đó nạn tham nhũng, bất công, bè phái vẫn còn đầy rẫy trong guồng máy chính quyền, quân đội; trong sinh hoạt hằng ngày thì nạn đầu cơ tích trữ, vật giá leo thang vẫn còn tiếp tục mà những người phải nơi lưng gánh chịu là các giới công chức, quân nhân có đồng lương cố định. Vì chính thể dân chủ pháp trị được đề cao, các tệ đoan này không được giải quyết nhanh chóng, kẻ gây ra tệ đoan chưa bị trừng phạt vì còn tìm đủ yếu tố buộc tội, thủ tục tư pháp cần thiết để truy tố và xử một tội phạm kéo dài khá lâu khiến chế tài của ngành tư pháp không còn thời gian tính để có được ảnh hưởng tâm lý mạnh mẽ như một lời tuyên truyền cho chính thể dân chủ.

Tất cả những nguyên nhân vừa kể đưa miền Nam tới tình trạng khủng hoảng niềm tin ở lý tưởng dân chủ cũng như sợ dân chủ, cho rằng dân chủ làm giảm uy tín cá nhân, làm trì chậm công việc.

Vì vậy, phương châm dân chủ pháp trị có thể là một đường lối chính trị phải theo, nhưng không thể dùng để gây những ảnh hưởng tuyên truyền đáng kể.

B.- Đoàn kết trong chính nghĩa quốc-gia.-

Thật ra đây là hai phương chương khác nhau : Phương châm nêu cao chính nghĩa quốc gia và phương châm kêu gọi mọi giới đoàn kết để chống Cộng.

1. - Việc nêu cao chính nghĩa quốc-gia được thi hành hay tuyên truyền qua nhiều chương trình kế hoạch riêng biệt.

- Sự cố gắng khai triển, phổ biến ý thức hệ dân chủ, và chứng minh đường lối chính trị dân chủ là tốt đẹp, khoa học v.v... để chống lại ý thức hệ Mác-Xít như đã nói trên. Cố gắng này được thi hành qua các buổi hội thảo, hội nghị, học tập hay xuất bản sách báo, phim ảnh tài liệu các chương trình, kế hoạch dân chủ hóa sinh hoạt chính trị của Chính-Phủ như việc tổ chức bầu cử các viên chức xã ấp, Luật báo chí số 19/69 qui định tự do báo chí ..., và những lợi ích của nó. Đồng thời để phá tinh thần, bác bỏ lý thuyết Mác-Xít nhằm gây hỗn loạn tư tưởng, giao động tinh thần của cán binh Cộng-Sản đối với sự tin tưởng vào lý tưởng vô sản của họ. Vạch rõ sự lừa dối của Cộng-Sản qua sự trình bày những mâu thuẫn giữa ý thức hệ Mác-Xít, lời tuyên bố hứa hẹn của Cộng-Sản và những hành động khủng bố, bóc lột (thuế Nông Nghiệp, Công Thương Nghiệp...) của họ. Phổ biến những thất bại, tổn thất, những hành động mất nhân tâm của đạo quân viễn chinh Bắc-Việt và Mặt Trận Giải Phóng. Khai thác sự chia rẽ Nga - Hoa, sự chia rẽ giữa cán binh Bắc-Việt và du kích Cộng-Sản địa phương và sự chia rẽ giữa hai giới quân sự về chính trị trong hàng ngũ Cộng-Sản để chứng minh rằng lý tưởng Cộng-Sản là phản động, phi nhân...

- Bảo trì và phát triển tinh thần dân tộc, lòng yêu nước qua văn kịch nghệ, phim ảnh v.v... Bằng cách đề cao các chiến sĩ hi sinh vì tổ quốc, các vị anh hùng dân tộc chống ngoại xâm. Tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm các vị anh hùng. Phổ biến qua báo chí, phát thanh truyện những anh hùng tử hoon tay không đoạt súng giặc hay phụ nữ một thôn xóm với gậy gộc đã đánh đuổi vây bắt được cán binh Cộng-Sản...

- Chú trọng tới lợi ích và giúp đỡ thiết thực các giới quân,

công, nông, quả phụ, tử sĩ ... Thiết lập các hợp tác xã công chức, quân đội, siêu thị, các chương trình xã hội, cứu trợ các giới ty nạn Cộng-Sản, đồng bào nghèo. Cố động việc thiết lập các tổ hợp nghề nghiệp và giúp đỡ các tổ hợp này trong chương trình dân chủ hóa nền hành chính địa phương.

Chấn chỉnh tác phong của mọi loại cán bộ, công chức, quân nhân đả-thu-phục cảm tình và hậu thuẫn của quần chúng và tạo sự tin tưởng cho chính những cán bộ, công chức, quân nhân này vào guồng máy chính trị mà họ phục vụ.

Riêng trong tổ chức quân đội, công tác chính huấn bao gồm việc giáo dục chính trị và sinh hoạt huấn đạo nhằm mục đích xây dựng tin nhiệm, bồi dưỡng sĩ khí, nâng cao trình độ học vấn binh sĩ và tạo cho binh sĩ một lòng tin tất thắng được đẩy mạnh. Đối với các loại cán bộ, viên chức khác, lời yêu cầu chấn chỉnh tác phong, tích cực phục vụ cũng được thường xuyên kêu gọi mỗi khi phát động một chương trình kế hoạch mới hay trong các buổi hội thảo, các cuộc thăm viếng của giới lãnh đạo.

- Trên chính trường, cố gắng giành lấy quyền định đoạt, đưa sáng kiến chính trị, đồng thời giải thích lý do sự hiện diện của quân lực Đổng-Minh, nhất là Hoa-Kỳ tại Việt-Nam để tránh tiếng "phụ thuộc Mỹ, tay sai Mỹ" mà Cộng-Sản gán ghép cho chính quyền miền Nam.

Qua các chương trình, kế hoạch vừa kể, ngoài mục tiêu chính yếu và riêng biệt của mỗi chương trình, kế hoạch, mục tiêu thứ nhì có khi là mục tiêu chính - là nêu cao chính nghĩa quốc-gia, căn bản của sự tranh đấu của toàn dân miền Nam.

## 2.- Kêu gọi đoàn kết :

Để chống lại sự chia rẽ và sách động của Cộng-Sản, Đệ I Cộng Hòa có khuyênh hướng phản công bằng tuyên truyền, tổ chức và sức mạnh. Dùng chủ nghĩa "Nhân Vị" chống lại chủ nghĩa Cộng-Sản. Sắc-Lệnh năm 1960 do Tổng-Thống ký cho phép an-trí những người bị coi là nguy hiểm - không theo đường lối đề ra bởi chính-phủ - mà không cần đưa ra Tòa-Án

xét xử.

Chế độ Độ I Cộng-Hòa sụp đổ chấm dứt đường lối chính trị độc-tài cũng tạo ra một khoảng trống chính trị quan trọng. Tương tự như trường hợp sau khi bất cứ một nhà độc-tài nào nắm xuống. Không ai có đủ khả năng và uy tín để tiếp tục đóng vai trò lãnh đạo. Hàng chục giải pháp cứu quốc khác nhau được đưa ra, sự tranh giành quyền lực khiến các cá nhân, chính quyền, đảng phái, tôn giáo đâm chân lên nhau, không ai thực tâm lo cho đất nước.

Tình trạng chia rẽ xảy ra trong nội bộ chính quyền (1), giữa lập pháp và hành pháp, giữa các khối dân biểu, giữa chính quyền và đảng phái, giữa các đảng phái với nhau, giữa chính quyền và tôn giáo, giữa các tôn giáo với nhau, giữa quân dân và giữa các địa phương vì khác biệt văn hóa, nếp sống.

Các lời kêu gọi đoàn kết do các nhà lãnh đạo chính quyền, tôn giáo, đảng phái v.v... không ngớt đưa ra, nhưng tới năm 1967 lời kêu gọi này mới thực sự trở thành một chính sách - chính sách Đại Đoàn Kết - của Chính-Phủ.

Chính sách Đại Đoàn Kết Dân Tộc đưa ra bởi đương kim Tổng-Thống Độ II Cộng-Hòa dựa trên 3 nguyên lý chỉ đạo. Nguyên lý Dân Tộc chủ trương gặt tụy con dân Việt-Nam thành một khối Đại Đoàn Kết. Nguyên lý Dân Hòa nhằm tạo lập nền tảng cho chế độ dân chủ, trong hòa bình và hòa hợp, mọi bất đồng và dị biệt được tự do bộc lộ và phát triển theo các thể thức dân chủ. Nguyên lý Dân Tiến sẽ hướng dẫn sự tiến bộ trong tự do, tất cả mọi công dân không phân biệt, không kỳ thị, sẽ có cơ hội đồng đều để phát huy khả năng và chung hưởng thành quả của cuộc tiến bộ, mà mọi người sẽ có điều kiện để chung phần đóng góp. Mục tiêu của chính sách này là hoàn thành cuộc vận động Quốc Gia Chủ Nghĩa, giải phóng đất nước và giải phóng con người Việt-Nam.

---

(1) Bắt đầu nền Độ II Cộng Hòa, báo chí có đề cập đến những mối bất hòa giữa các nhà lãnh đạo.

Tổng-Thống Nguyễn-văn-Thiệu thi hành chính lời kêu gọi của mình bằng cách thành lập Mặt Trận Quốc Gia Dân Chủ Xã-Hội, kết hợp 6 đảng phái chính trị, gần đây có thêm sự gia nhập của Phong Trào Đoàn Kết Các Sắc Tộc.

Sự Đoàn Kết Quân Dân cũng được chú trọng. Các cuộc thăm viếng giúp đỡ đồng bào địa phương của quân đội, và các cuộc ủy lạo, thăm viếng các trung tâm huấn luyện, căn cứ, đơn vị, viết thư và ăn Tết với chiến sĩ tiền<sup>đón</sup> của các đoàn thể quần chúng, sinh viên học sinh được tổ chức và khuyến khích tham dự.

Các đảng phái, tôn giáo, đoàn thể quần chúng được kêu gọi ngồi lại với nhau để chung lo việc cứu nước và dựng nước.

Chính-Quyền luôn luôn tuyên bố là sẵn sàng giúp đỡ và chấp nhận mọi sự cố gắng đoàn kết để chung lo việc nước, ngay cả Mặt Trận Giải Phóng, nếu bằng lòng từ bỏ vũ khí và đường lối chính-trị Mác-Xít, cũng có thể hoạt động chính-trị như một đảng phái theo Hiến Pháp và luật lệ miền Nam qui định.

Lời kêu gọi đoàn kết còn được thấy trong bức Thông-Điện đầu năm 1970 của Tổng-Thống Đệ II Cộng Hòa gửi toàn thể nhân dân miền Nam, xác nhận : "Cộng-Sản không mạnh chỉ có quốc-gia chúng ta làm cho chúng ta yếu ..." đại ý là nếu muốn cứu vãn tình thế thì toàn dân Việt-Nam, không phân biệt Chính Quyền, đảng phái, tôn giáo phải đoàn kết lại thành một khối để thống nhất ý chí, tư tưởng và hành động. Được như vậy, thì dù Cộng-Sản có mạnh đến đâu chúng ta cũng sẽ thắng.

### 3.- Đoàn kết trong chính nghĩa quốc-gia và thực tế :

Nêu cao chính nghĩa quốc-gia và tạo sự đoàn kết trên nguyên tắc được đề cập như hai mục tiêu riêng biệt mà chính quyền miền Nam đang cố gắng tiến đến.



Tuy nhiên hai mục tiêu này liên hệ với nhau chặt chẽ, bất cứ một sự tách rời nào giữa hai mục tiêu cũng làm cho mỗi mục tiêu trở nên không còn ý nghĩa để chính quyền miền Nam theo đuổi.

Sự đoàn kết, mà chính quyền miền Nam kêu gọi, phải là sự Đoàn Kết theo Hiến-Pháp và luật lệ miền Nam, nói khác, là sự đoàn kết trong chính nghĩa quốc gia. Và những cố gắng nêu cao chính nghĩa là để đạt hậu thuẫn của toàn thể nhân dân Việt-Nam trong việc chống Cộng, nói khác là để đoàn kết toàn dân thành một khối.

Vì vậy hai mục tiêu của chính quyền hay hai phương châm mà toàn thể hoạt động tuyên truyền của miền Nam phải ghi nhớ có thể được diễn tả như một phương châm duy nhất, không sợ sai lạc ý nghĩa, là : " Đoàn kết trong chính nghĩa quốc-gia ".

Thực tế, qua một thời gian dài kêu gọi, và cố gắng tạo sự đoàn kết của chính quyền miền Nam, tình trạng chia rẽ vẫn không có gì thay đổi.

Giữa Hành Pháp và Lập Pháp, sự thông cảm và hợp tác vẫn chưa có. Các Thượng Nghị-Sĩ và Dân Biểu vẫn tiếp tục và thường xuyên đã kích những chính sách, đường lối, hoạt động của chính phủ. Đôi khi tính cách phò họa của những đã kích được bộc lộ một cách rõ rệt bằng những lời yêu cầu bất tín nhiệm toàn thể nội các trong Chính-Phủ.

Mặt Trận Quốc-Gia Dân Chủ Xã Hội, được các đảng phái không tham dự gọi là "Mặt Trận của Chính Quyền", sau một thời gian chưa thi hành được một chương trình lớn lao cụ thể nào đã bị phân tán. Đảng Dân Xã tuyên bố rút lui khỏi mặt trận và có một vài triệu chứng mà báo chí nêu lên như ý định tách rời ra khỏi Mặt Trận của Đảng Nhân Xã. Sự bất hợp tác giữa các đảng phái và chính quyền, giữa các đảng phái không tham gia mặt trận vẫn còn tồn tại.

Giữa chính quyền và Phật-Giáo cũng như trong nội bộ Phật-Giáo, sự chia rẽ đẩy hai phía tới thế chống đối nhau và xem <sup>nhau</sup> như địch thủ chính còn phải loại trừ. Phái Phật Giáo Ấn Quang từ sự chia rẽ ấy, đã tiến tới việc sách động sinh viên học sinh biểu tình chống Chính-Phủ, đòi hỏi hòa bình, cắt đứt mọi liên lạc với Cambodge, và sử dụng phương pháp bạo động để giải quyết sự mâu thuẫn trong nội bộ Phật Giáo (1).

Nói chung, mối quan tâm chính yếu của các đảng phái, tôn giáo, chính khách vẫn là tranh giành quyền lãnh đạo và tạo ảnh hưởng, kẻ thù Cộng-Sản chỉ là kẻ thù trên lý thuyết, đối thủ thực tế cần phải vượt qua là những người đang nắm quyền lãnh đạo, những thế lực khó dĩ cạnh tranh trên trường chính trị.

Chính quyền có khuynh hướng gần như để quên chúng sự ý thức hiệp hợp Cộng-Sản. Bộ máy tuyên truyền niên Nam theo khuynh hướng này được dùng để giới thiệu, trình bày, đề cao chính sách, đường lối, chương trình của Chính-Phủ, lên án các vụ phá hoại, khủng bố, xâm lăng của Cộng-Sản tùy theo mục độ các hoạt động của Cộng-Sản. Tuyên truyền được chiếu như một sự giáo dục chính trị lâu dài, tới một trình độ nào đó quần chúng sẽ ý thức được là cần phải chống Cộng.

---

(1) Tháng 5/1970. Các nhà Sư thuộc Viện Hóa Đạo Ấn-Quang bằng võ lực tiến chiếm Việt Nam Quốc Tự, trương biểu ngữ : "Yêu cầu chính quyền đừng xen vào nội bộ Phật-Giáo". Sau đó, khi Việt-Nam Quốc-Tự bị phái Phật-Giáo đối lập chiếm lại, Viện Hóa Đạo Ấn Quang lên án phái đối lập là "Giáo gian", lên án chính quyền đã không can thiệp để sự chiếm lại xảy ra và tuyên bố không thể nào có sự thống nhất Phật-Giáo bằng cách thương thuyết giữa hai phái Phật Giáo.

Sau biến động, Tết Mậu Thân, bộ máy tuyên truyền miền Nam lên án gắt gao về rầm rộ sự khủng bố tàn nhẫn của Cộng-Sản ở Huế và một vài nơi khác trên toàn quốc. Người ta cho rằng dân miền Nam đã tự ý thức được kẻ thù Cộng-Sản và hiểm họa Cộng-Sản. Quả thật, quần chúng đã sợ Cộng-Sản, binh sĩ đã cảnh giác hơn, những lời tuyên truyền sách động của Cộng-Sản không còn lôi kéo được nhiều người tin theo nữa.

Tuy nhiên, như một tài liệu nhận định (1) việc phát huy niềm tin ở chính thể quốc gia vẫn chưa thành công, chưa gây được một phong trào nhiệt-tỉnh tham gia thực hiện các mục tiêu quốc gia. Tỷ số thanh niên bắt phục tùng việc thi hành nghĩa vụ quân sự vẫn cao, quần chúng vẫn thờ ơ với việc thi hành những chương trình của Chính-Phủ. Thái độ chung vẫn là thái độ cầu an - sợ Cộng-Sản nhưng không muốn tham dự vào việc chống Cộng - hơn là sự ủng hộ chính quyền miền Nam.

Nguyên nhân của tình trạng này - chia rẽ, chống đối lẫn nhau để tranh giành quyền lợi mạnh hơn chống Cộng, và tinh thần cầu an - là vì hoạt động tuyên truyền được đặt trên căn bản giáo dục chính trị dài hạn. Một vài hoạt động chống Cộng, lên án Cộng-Sản, phản tuyên truyền Cộng-Sản là dựa trên sự xảy ra của các biến cố.

Sau một vụ Cộng-Sản pháo kích, sau một vụ khủng bố, cơ quan tuyên truyền địa phương mới vội vã hoạch định công tác nhất thời lên án Cộng-Sản. Sau một luận điệu tuyên truyền xuyên tạc của cán bộ Cộng-Sản, cơ quan tuyên truyền địa phương mới tìm cách giải thích, phản công lại sự xuyên tạc đó.

Không có một chương trình, kế hoạch tuyên truyền dài hạn nào được phân chia thành những giai đoạn ngắn, dựa trên sự sách động

(1) T.T.H.L.C.B.C.T.C.T. Bàn về động viên chính trị.

khuyến quần chúng nhìn Cộng-Sản như một kẻ thù truyền kiếp cần phải diệt trừ ngay, để động viên tinh thần mọi người.

Trong đoàn kỳ, một nền tuyên truyền đặt căn bản trên sự sách động là một nền tuyên truyền có hiệu lực. Sự sách động còn có hiệu lực mạnh hơn nếu là sự sách động để gây căm thù. Một thí dụ là sự tuyên truyền của Hitler, Đức Quốc Xã. Sự tuyên truyền của Hitler dựa vào sự phân biệt nhân loại như được kết hợp bởi hai loại người. Một loại thông minh, sinh ra để cai-trị, có tất cả mọi tính tốt, tiêu biểu là dân Đức. Một loại xấu xa, nguyên nhân của mọi tội lỗi, tệ đoan xã-hội mà nhân loại và người Đức đang phải gánh chịu tiêu biểu là dân Do-Thái. Muốn giải quyết mọi tội lỗi, tệ đoan xấu xa, sự khổ sở đang gánh chịu là phải tiêu diệt dân Do-Thái. Hitler đã động viên được tinh thần dân tộc Đức. Muốn liên minh với Nhật-Bản, Hitler cho rằng Nhật-Bản cũng thuộc loại người như dân Đức. Không phải dân Đức ngu si đến nỗi tin tưởng hoàn toàn vào sự phân biệt chủng tộc của Hitler hay không biết rằng người Nhật da vàng, tóc đen, thấp, còn người Đức da trắng, tóc vàng, cao lớn v.v... Sự thật, với cuộc sống khổ sở của dân Đức trong thời gian đó, người ta muốn bám víu vào bất cứ hi vọng tương lai cao đẹp nào, đồng thời không ai muốn nhận sự khổ sở, tội lỗi mình đang gánh chịu do mình gây ra mà muốn đổ lỗi cho người khác để tự an ủi. Sự tuyên truyền của Hitler đã đáp ứng được tất cả những điều đó và Hitler đã thành công.

Một chính khách ngoại quốc đã nói một cách tiếc rẻ rằng :  
" Phải chi chúng tôi cũng có một kẻ thù như Do-Thái".

Tạo một kẻ thù để động viên tinh thần nhân dân không phải là điều khó. Biết xử dụng đúng đắn kẻ thù đã tạo ra mới là điều khó.

Chưa tạo được một sự căm thù cao độ đối với Cộng-Sản trong

quần chúng, cuộc động viên chính trị để chống Cộng không thể hoàn thành dễ dàng, lời hô hào đoàn kết không thể thành công.

Kêu gọi đoàn kết xuyên chẳng khác nào con bệnh cố gắng làm bớt sự nóng, lạnh bề ngoài mà không chịu tìm hiểu nguyên nhân bệnh trạng.

C.- Tôn trọng sự thật.-

Phương châm thứ ba, tôn trọng sự thật hay tôn trọng thực tại, theo cách giải thích của Bộ Thông-Tin là : " Thông-Tin không phải là bộ máy tuyên-truyền mù-quàng co-tụng chính-quyền, suy tôn lãnh tụ, phục vụ đảng phái. Thông Tin không thể bóp méo thực tại, bịa nói là thắng, dẽ khen là hay. Thông tin cũng không thể kết luận khẳng định như tuyên truyền, mà chỉ có thể trình bày sự kiện để giúp dân tự rút ra kết luận ".

Về đường lối hoạt động, Bộ Thông Tin, phân biệt hoạt động thông tin và hoạt động tuyên truyền. Trong thực tế không có sự phân biệt rõ ràng mà hai loại hoạt động trộn lẫn với nhau.

Các tài liệu về tuyên truyền hiện tại phân biệt ba hình thức: tuyên truyền trắng, tuyên truyền xám và tuyên truyền đen.

- Đối với tuyên truyền trắng, là hình thức tuyên truyền công khai đối tượng hiểu rõ nguồn gốc xuất xứ của hoạt động tuyên truyền, sự tuyên truyền vì vậy phải dựa vào thực tại không thể nêu một sự kiện không xảy ra nếu không muốn bị mất uy tín, vì dân chúng địa phương nơi sự kiện được nêu là đã xảy ra biết rõ sự thật và báo chí có thể cáo sự giả dối đó.

Tuy nhiên sự vi phạm phương châm lý tưởng như được nêu trên có thể được làm bằng nhiều cách:

Chỉ cho phổ biến những tin tức nào có lợi cho miền Nam, ngăn chặn những tin tức có lợi cho Cộng-Sản, bất lợi cho chính quyền quốc gia. Luật báo chí qui định chế tài đối với tờ báo nào đi ngược lại đường lối này. Không được nghe tất cả mọi khía cạnh của một thực tại, kết luận của người nghe phải bị ảnh hưởng.

Xử dụng tam đoạn luận thiếu sót, một nguồn tin có thể nêu là một người đã thấy ..., một số người đã chứng kiến..., tin đồn v.v.,... xem như sự thật, tin đồn đó là đúng sự thật. Có thể có tin đồn, nhưng tin đồn về việc có thật hay không ?

Khuếch đại thực tại, con số những người biểu tình, coi lời ủng hộ của một đại diện dân địa phương là ý chỉ ủng hộ của toàn dân địa phương v.v....

Thông Tin là một phần của tuyên truyền trắng.

Tôn trọng sự thật là để tăng gia ảnh hưởng của hoạt động tuyên truyền. Vì bán một món hàng thật bao giờ cũng dễ hơn bán một món hàng giả mạo; hơn nữa không sợ người mua khám phá ra sự giả dối và mất tin tưởng ở những món hàng sau. Bản thuyết trình tình hình báo, bản tin địa phương của Nha Thông Tin đầu năm 1970 nhận định rằng một trong ba khuyết điểm của báo địa phương vào năm 1968 là về nội dung còn mang nhiều chính quyền tính, chỉ biết ca ngợi Tỉnh Trưởng sở tại hay vai cơ quan ở địa phương bề bịch với Ty, thường giúp Ty, không đặt nặng vấn đề tuyên vận quần chúng, chú trọng phổ biến thành tích của các cơ quan trong tỉnh. Vì vậy đã có nhiều dư luận không hay về việc ấn hành báo địa phương và uy tín của ngành bởi đây đã bị suy giảm. Đường <sup>hướng</sup> ~~chấn~~ chính do Nha đề nghị về nguyên tắc thực hiện báo, bản tin địa phương là thông tin chính xác, thông tin khéo léo để tuyên truyền, tránh ca ngợi lộ liễu chính quyền và đề cao hay đả kích có nhên vì mục đích riêng tư.

## KẾT - LUẬN

Từ cái quan niệm cổ truyền muốn rằng xã-hội phải được tổ chức có tôn ti trật tự và cái thói quen tiếm nhiệm của văn hóa Tây Phương là chú trọng tới những gì có ích lợi thực tế như cơm gạo, kỹ thuật, người ta thường nghĩ rằng :

Chính trị là lãnh vực dành riêng cho các phần tử trí thức ưu tú. Những người này mới có một kiến thức sâu rộng khả dĩ lo lắng cho vận mạng dân tộc đất nước. Tùy theo khả năng riêng, tùy theo nghề nghiệp, mỗi giới đã có một lãnh vực hoạt động riêng. Nhiều vị thức giả vì lo lắng cho vận mạng đất nước đã lên án các vị lãnh tụ tôn giáo xen lộn vào lãnh vực chính trị, lên án những người đã đem chính trị vào học đường. Tôn giáo làm chính trị, học sinh sinh viên làm chính trị, công nhân nông dân làm chính trị, bàn chuyện chính trị không lo tu hành, học tập, cấy cấy sản xuất là điều họ không thể quan niệm được.

Mặt khác, mỗi khi cơn người cơn súng chống giặc thì các gương anh hùng trẻ tuổi Trần-quốc-T. ân vì lo việc nước mà bóp nát quả cam, Hội Nghị Diên Hồng, Hai bà Trưng, Bà Triệu và câu : " Giặc đến nhà đàn bà phải đánh " lại được đem ra tuyên truyền để khuyến khích mọi người tham gia việc nước.

Tuy nhiên, sự mâu thuẫn của hai trường hợp trên chỉ nằm trong tư tưởng muốn xử dụng quần chúng như một công cụ vật chất hơn là ý muốn chấp nhận quần chúng như những thể nhân chính trị thực sự.

Lòng dân thường được xem là đạt được mỗi khi có một chính quyền thực sự lo thỏa đáp những nhu cầu của quần chúng, cố gắng chấm dứt sự bóc lột của giới thợ thuyền, nông dân.

Với kỹ thuật chiến tranh nhân dân của Cộng-Sản, người ta mới

nhận thấy là cố gắng nâng cao đời sống của quần chúng không, không đủ. Ngay ở những quốc gia tiên tiến, nơi người dân tương đối có một mức sống cao, hiểm họa Cộng-Sản <sup>vẫn</sup> có thể xảy ra. Người ta ngạc nhiên lẫn phần nộ khi thấy Cộng-Sản sử dụng cả những thiếu niên để thi hành các công tác phục vụ cho chủ nghĩa Cộng-Sản, với một lòng nhiệt thành chứ không phải bị bó buộc. Dầu phần nộ nhưng người ta vẫn phải nhận, điều mà nhiều người không muốn nghĩ tới, là bất cứ một cá nhân nào, không phân biệt địa vị, giai cấp, tuổi tác, đều có thể tham gia vào lãnh vực chính trị.

Kỷ nguyên hiện đại là kỷ nguyên của quần chúng, quần chúng là căn bản của sinh hoạt chính trị. Ai nắm được quần chúng người đó sẽ thắng. Nắm được quần chúng phải được hiểu là nắm được tinh thần, tư tưởng, sự ủng hộ của quần chúng. Kiểm soát được thể xác quần chúng không phải là điều đáng kể. Tuyên truyền như vậy trở thành một <sup>hoạt</sup> động quan trọng nhất trong các loại hoạt động của một chính quyền.

Tuyên truyền dựa vào lý luận đúng vẫn không tạo được ảnh hưởng làm thay đổi thái độ và cách xử sự của đối tượng. Chỉ khi nào quần chúng nhận <sup>thấy</sup> điều cơ quan tuyên truyền trình bày hợp với quyền lợi và ước muốn của chính quan chúng, quần chúng mới làm theo. Tuyên truyền phải phát xuất từ một sự hiểu biết sâu rộng do sự tìm hiểu nghiên cứu cẩn thận các nhu cầu của quần chúng, nhu cầu vật chất và nhu cầu tinh thần sâu xa. Nhu cầu hiện tại và những nhu cầu mà chính quần chúng cũng chưa nhận thức được. Người tuyên truyền khéo léo nhất là người khám phá được các nhu cầu gắt gao cấp bách của đối tượng.

Để sự tuyên truyền đạt được hiệu quả và phổ cập tới mọi góc cạnh của xã-hội, điều chính yếu là làm thế nào cho sự tuyên truyền tới được mỗi người trong hoàn cảnh tự nhiên và riêng biệt của họ; xưởng thợ, nhà máy, nông trại, sân vận động v.v... để thuyết phục họ tin



tưởng rằng giải pháp được trình bày là giải pháp của chính những người có hoàn cảnh như họ và có thể giải quyết được các vấn đề của họ cùng những người thân cận họ. Như vậy bộ máy tuyên truyền không thể chỉ dựa vào những tổ chức tuyên truyền chính thức, mà phải dựa vào cả những đoàn thể, phong trào xã hội, xí nghiệp v.v...

Trong một hệ thống tổ chức qui mô như trên, sự tuyên truyền có thể bị sai lệch từ nơi khởi xướng tới đối tượng nên hệ thống chỉ huy phải được thống nhất hóa, biện pháp kiểm soát phải được chặt chẽ và cán bộ tuyên truyền phải được huấn luyện đầy đủ cũng như thông suốt và tin tưởng vào đường lối chính sách của tổ chức, nói khác phải chính trị hóa cán bộ.

Dạy dân tôn trọng lẽ phải, biết điều phải, cũng còn cần dạy dân ghét điều ác, hơn nữa, khi đương đầu với một tình trạng khốn thiết còn cần phải khiến dân thù ghét kẻ làm ác cao độ. Khổng-Minh cho rằng : " Tướng chưa quyết là vì chưa có kế hoạch mưu lược. Quân chưa quyết là vì chưa thù ghét địch. Nhưng nếu tướng và quân đều quyết thì có thể đánh được".

Được như vậy, phần thắng đã nắm chắc trong tay ./.

# MỤC - LỤC



Lời tựa - Thư tịch - Đặt vấn đề.

## CHƯƠNG I. - VAI TRÒ CỦA TUYÊN TRUYỀN.

Đoạn 1. - Trong chế độ Cộng-Sản Bắc-Việt.

- Đặc biệt quan trọng - Lãnh vực toàn diện.
- Mục tiêu của tuyên truyền.

Đoạn 2. - Tại Việt-Nam Cộng Hòa

- Không đặt nặng vấn đề tuyên truyền
- Áp lực của thời cuộc và những cố gắng

## CHƯƠNG II. - ĐƯỜNG LỐI TỔ CHỨC VÀ ĐIỀU HÀNH BỘ MÁY TUYÊN TRUYỀN.

Đoạn 1. - Đường lối tổ chức

- Của Cộng-Sản Việt-Nam - Của Việt-Nam Cộng Hòa.

Đoạn 2. - Sự điều hành bộ máy tuyên truyền.

- Bắc Việt, thống nhất hóa - Việt-Nam Cộng Hòa, rời rạc và những cố gắng để tiến tới việc thống nhất hóa.

Đoạn 3. - Hoàn cảnh sinh hoạt chính trị.

- Bắc Việt - Việt-Nam Cộng Hòa

## CHƯƠNG III. - NGƯỜI LÀM TUYÊN TRUYỀN VÀ SINH HOẠT CỦA CÁN BỘ.

Đoạn 1. - Người làm tuyên truyền

Đoạn 2. - Tiêu chuẩn tuyển chọn và việc huấn luyện cán bộ tuyên truyền.

Đoạn 3. - Sinh hoạt của cán bộ.

## CHƯƠNG IV. - PHƯƠNG CHÂM TUYÊN TRUYỀN.

Đoạn 1. - Của Cộng-Sản Việt-Nam

- Sách động - Chia rẽ - Khủng bố.

Đoạn 2. - Của Việt-Nam Cộng Hòa.

- Dân chủ pháp trị - Đoàn kết trong chính nghĩa quốc gia
- Tôn trọng sự thật.

Kết luận .